

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

(Giấy CNĐKKD số 0100233583 đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 10/07/2017
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)



CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

Bản Công Bố Thông Tin và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại VPBank từ ngày 17/11/2017

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Trụ sở chính : Tòa nhà VPBank, Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : +84 24 3928 8900 Fax: +84 24 3928 8901

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà : Lê Lan Kim – Văn phòng Hội đồng Quản trị

Địa chỉ : Tòa nhà VPBank, Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : +84 24 3928 8900 Fax: +84 24 3928 8901

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

(Giấy CNĐKKD số 0100233583 đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 10/07/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

TRÁI PHIẾU VND CÓ TỔNG MỆNH GIÁ 3.000 TỶ ĐỒNG

PHÁT HÀNH NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 2017

ĐÁO HẠN NGÀY 22 THÁNG 11 NĂM 2019

Giá Phát Hành: bằng 100% mệnh giá

Trái phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("**Tổ Chức Phát Hành**", "**Ngân hàng**" hoặc "**VPBank**"), bằng Đồng Việt Nam đáo hạn năm 2019, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm, và không phải nợ thứ cấp (Gọi chung là "**Trái Phiếu**"). Các trái phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau.

Trái Phiếu được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày 22 tháng 11 năm 2017 ("**Ngày Phát Hành**") cho đến, nhưng không bao gồm ngày 22 tháng 11 năm 2019 ("**Ngày Đáo Hạn**") hoặc ngày đến hạn khác theo thỏa thuận mua lại. Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau vào Ngày Thanh Toán Lãi.

Trừ khi Trái Phiếu được mua lại theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu, Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn.

Các nhà đầu tư tiềm năng xin xem phần "Các Yếu tố Rủi Ro" để biết về một số yếu tố cần cân nhắc khi đầu tư vào Trái Phiếu.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ NỘI DUNG TRONG ĐÓ HOẶC BẤT KỲ THÔNG TIN NÀO ĐƯỢC CUNG CẤP THEO YÊU CẦU PHẢI ĐƯỢC GIỮ BÍ MẬT HOÀN TOÀN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY CHƯA ĐƯỢC VÀ SẼ KHÔNG ĐƯỢC BẤT KỲ CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN NÀO CỦA VIỆT NAM HAY BẤT KỲ BỘ NGÀNH NÀO CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM PHÊ DUYỆT.

Bản Công Bố Thông Tin này được phát hành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Phạm Phú Khải

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở chính: Tòa nhà VPBank, Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Tel: +84 2439288900 Fax: +84 2439288901

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Tel: +84 24 3831 5100 Fax: +84 24 3831 5090

ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở chính: 362 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: +84 1900 6457 Fax: +84 24 3974 3656

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở chính: 362 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: +84 1900 6457 Fax: +84 24 3974 3656

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp trong bản công bố thông tin này ("**Bản Công Bố Thông Tin**") và khẳng định rằng, sau khi đã thẩm tra hợp lý, trong phạm vi hiểu biết và tin tưởng cao nhất của mình tất cả các thông tin trong tài liệu này phản ánh các sự kiện thực tế và không có các sự kiện khác mà nếu thiếu sót sẽ dẫn đến việc bất kỳ khẳng định nào trong Bản Công Bố Thông Tin bị sai lệch ngoại trừ các miễn trừ đã được trình bày bên dưới.

Trái phiếu được phát hành riêng lẻ, theo hình thức phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư, theo quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 và các văn bản pháp lý có liên quan khác được nêu chi tiết tại Phần Trái Phiếu Chào Bán.

Việc lưu hành Bản Công Bố Thông Tin tại một số quốc gia hoặc vùng lãnh thổ có thể bị pháp luật hạn chế. Tổ Chức Phát Hành và Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành của mình yêu cầu và khuyến cáo những người có Bản Công Bố Thông Tin phải tìm hiểu và tôn trọng những hạn chế đó, không được tiến hành bất kỳ hành động nào dẫn đến việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng hay phân phát Bản Công Bố Thông Tin tại bất kỳ quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nào có yêu cầu phải tuân thủ hạn chế theo quy định của pháp luật.

Có những hạn chế đối với việc lưu hành các tài liệu liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Vương Quốc Anh, Hồng Kông, Singapore, Australia, Nhật Bản và Việt Nam v.v. Xem phần "**Hạn Chế Bán Trái Phiếu**".

Không người nào đã hoặc sẽ được quyền cung cấp thông tin hoặc đưa ra khẳng định chính thức liên quan đến Tổ Chức Phát Hành hoặc Trái Phiếu ngoài những thông tin được cung cấp trong Bản Công Bố Thông Tin. Các thông tin hoặc khẳng định không có trong Bản Công Bố thông tin không nên được sử dụng như là những thông tin hoặc khẳng định đã được Tổ Chức Phát Hành cho phép cung cấp.

Việc lưu hành Bản Công Bố Thông Tin hay bất kỳ việc chào bán, hay phân phát Trái Phiếu sẽ, trong bất kỳ tình huống nào, không khẳng định rằng đã không có bất kỳ thay đổi hoặc tiến triển nào liên quan đến các vấn đề về hoạt động của Tổ Chức Phát Hành kể từ ngày phát hành Bản Công Bố Thông Tin hay có ý nói rằng các thông tin trong Bản Công Bố Thông Tin sẽ vẫn chính xác vào bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Phát Hành Trái Phiếu.

Bản Công Bố Thông Tin không phải là bản chào, lời mời của/thay mặt cho Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ Tổ Chức Tư Vấn nào của Tổ Chức Phát Hành để bán hay mời đặt mua bất kỳ Trái Phiếu nào và sẽ không được sử dụng vì mục đích chào bán, hoặc lôi kéo bất kỳ người nào tại bất kỳ vùng quốc gia hoặc lãnh thổ nào hoặc trong bất kỳ trường hợp nào mà tại quốc gia và trong trường hợp đó, việc chào bán hoặc lôi kéo như vậy được coi là trái phép hoặc được coi là bất hợp pháp.

Mỗi người nhận Bản Công Bố Thông Tin thừa nhận rằng họ không dựa vào bất kỳ Tổ Chức Tư Vấn nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ người nào liên quan với những người này hoặc tổ chức và cá nhân khác có tên trong Bản Công Bố Thông Tin (hoặc hình thức khác) khi xác minh tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin được nêu trong Bản Công Bố Thông Tin hoặc khi đưa ra quyết định đầu tư.

Mỗi người mua Trái Phiếu tiềm năng có khả năng và phải tự đánh giá các thông tin liên quan trọng Bản Công Bố Thông Tin, và họ cần phải tham khảo ý kiến cố vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của

mình để quyết định mua Trái Phiếu khi họ thấy cần thiết.

Khi đưa ra quyết định đầu tư, các nhà đầu tư phải dựa vào kết quả kiểm tra và đánh giá của chính mình về Tổ Chức Phát Hành và các điều khoản bán Trái Phiếu, kể cả lợi ích và rủi ro liên quan. Xin xem phần "Các Yếu Tố Rủi Ro".

Trừ khi có quy định khác hoặc ngữ cảnh yêu cầu khác đi, trong Bản Công Bố Thông Tin, các từ dẫn chiếu đến "Đồng" hoặc "VND" là dẫn chiếu đến đồng tiền hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, các dẫn chiếu đến "Đô La Mỹ" hoặc "USD" là dẫn chiếu đến đồng tiền hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, và các dẫn chiếu đến "Chính phủ" là dẫn chiếu đến Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ("Việt Nam").

Số liệu của mỗi hạng mục và các mục tổng cộng số tiền được trình bày theo nguyên tắc làm tròn số, vì thế, các con số tổng cộng trong một số bảng tại Bản Công Bố Thông Tin có thể không là tổng số số học của những con số đứng trước nó.

Bản Công Bố Thông Tin này bao gồm "các báo cáo có tính dự báo". Các từ "dự báo", "tiên đoán", "tin tưởng", "đánh giá", "kỳ vọng", "dự kiến", "theo đuổi", "có kế hoạch", "có thể", "sẽ", và những diễn giải tương tự được dùng để chỉ các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự việc trong quá khứ, bao gồm các tuyên bố liên quan tới chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Phát Hành và triển vọng của ngành tài chính ngân hàng Việt Nam là các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố có tính dự báo bao hàm việc biết hoặc không biết tới những rủi ro, sự không chắc chắn và các yếu tố khác (bao gồm sự thay đổi chính sách của Chính phủ) có thể là nguyên nhân làm cho các kết quả hoạt động, và thành tích thực tế của Tổ Chức Phát Hành hoặc của ngành có thể sẽ rất khác so với các kết quả hoạt động, thành tích và thành tựu tương lai được công bố hoặc ngụ ý bởi các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố có tính dự báo được dựa trên nhiều giả thiết liên quan tới chiến lược hiện tại và tương lai và môi trường mà Tổ Chức Phát Hành sẽ hoạt động trong tương lai. Do các tuyên bố phản ánh kỳ vọng và mục tiêu hiện tại liên quan tới các sự kiện tương lai, các tuyên bố cần dựa trên các rủi ro, sự không chắc chắn và các giả thiết. Thành tích thực tế của Tổ Chức Phát Hành có thể rất khác so với tuyên bố có tính dự báo.

Các Khẳng Định, Cam Đoan và Đảm Bảo khác của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành khẳng định, cam đoan và đảm bảo với Nhà Đầu Tư và Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng:

1. Tổ Chức Phát Hành được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, không ở trong tình trạng phá sản hoặc đang bị thanh lý tài sản và có toàn quyền và thẩm quyền để sở hữu tài sản của mình, tiến hành hoạt động kinh doanh của mình để cơ cấu và phát hành Trái Phiếu, giao kết và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết của mình theo Bản Công Bố Thông Tin.
2. Việc phát hành Trái Phiếu và ban hành Bản Công Bố Thông Tin đã được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận, thông qua và ký kết hợp lệ, có hiệu lực pháp lý và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành theo các điều khoản, nội dung của Bản Công Bố Thông Tin phù hợp với luật pháp và các quy định pháp luật khác có liên quan đến quyền của chủ nợ.
3. Hợp đồng Tư Vấn Phát Hành, Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu, đã được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận, một khi được Tổ Chức Phát Hành ký kết, các hợp đồng này sẽ có hiệu lực pháp lý và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành theo các điều khoản của các hợp đồng đó, phù hợp với luật pháp và các quy định pháp luật khác có liên quan đến quyền của chủ nợ.
4. Việc phát hành hoặc chào bán Trái Phiếu được thực hiện theo quy định hiện hành, đồng thời việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu, Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu, và việc phát hành hoặc chào bán Trái Phiếu, cũng như việc tuân thủ các điều khoản, nội dung của Bản Công Bố Thông Tin không

mâu thuẫn hoặc sẽ không dẫn đến vi phạm bất cứ điều kiện hoặc điều khoản nào hoặc vi phạm giấy phép thành lập của Tổ Chức Phát Hành, hoặc hợp đồng, thoả thuận mà Tổ Chức Phát Hành là một bên ký kết hoặc hợp đồng, thoả thuận có tính ràng buộc đối với tài sản của Tổ Chức Phát Hành, cũng như không vi phạm bất kỳ luật, quy tắc, quy định, quyết định, phán quyết, lệnh, giấy phép hoặc nghị định nào.

5. Tổ Chức Phát Hành đã được các cơ quan Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp mọi chứng nhận, chấp thuận hoặc giấy phép cần thiết để tiến hành công việc kinh doanh hiện tại, và không nhận được bất cứ thông báo nào về việc thu hồi hoặc sửa đổi các giấy chứng nhận, sự chấp thuận hoặc cho phép đó có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến Tổ Chức Phát Hành.
6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành cho các năm tài chính kết thúc vào, ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với Các Chuẩn Mực Kế Toán Việt Nam (VAS), trừ trường hợp có quy định khác, và kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2016 đến ngày ký ban hành Bản Công Bố Thông Tin và Ngày Phát Hành, tùy từng trường hợp, không có bất kỳ thay đổi bất lợi nghiêm trọng nào đối với công việc kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.
7. Không có vụ việc kiện tụng hoặc thủ tục tố tụng nào chưa giải quyết xong chống lại hoặc ảnh hưởng đến Tổ Chức Phát Hành hoặc tài sản của Tổ Chức Phát Hành, mà những vụ việc đó được xác định sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính hoặc các vấn đề khác của Tổ Chức Phát Hành, triển vọng, kết quả hoạt động hoặc các vấn đề chung khác của Tổ Chức Phát Hành, hoặc có thể ảnh hưởng nghiêm trọng và bất lợi đến khả năng thực hiện các nghĩa vụ, cam kết của Tổ Chức Phát Hành theo Bản Công Bố Thông Tin hoặc theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu hoặc các vấn đề quan trọng khác liên quan đến Trái Phiếu, và theo hiểu biết tốt nhất của Tổ Chức Phát Hành, không có việc kiện tụng hoặc thủ tục tố tụng nào đang đe dọa tới Tổ Chức Phát Hành.
8. Không có bất kỳ sự kiện nào xảy ra mà đã trở thành một Sự Kiện Vi Phạm (được quy định trong Điều kiện 8 của Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu).

Các khẳng định, cam đoan và đảm bảo của Tổ Chức Phát Hành được nêu trên được coi là đã được Tổ Chức Phát Hành tuyên bố vào ngày ký Bản Công Bố Thông Tin và được khẳng định lại vào Ngày Phát Hành.

Các Khẳng Định, Cam Đoan và Đảm Bảo của Nhà Đầu Tư: Bản Công Bố Thông Tin này không phải là bản chào bán hoặc mời mua đối với bất kỳ người nào tại bất kỳ vùng lãnh thổ nào mà việc chào bán hoặc mời mua tại vùng lãnh thổ đó là bất hợp pháp. Trong bất kỳ trường hợp nào, việc phân phát Bản Công Bố Thông Tin này hoặc việc chào bán nào được thực hiện dưới đây sẽ không đưa ra bất kỳ ngụ ý nào rằng không có sự thay đổi trong hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ ngày lập Bản Công Bố Thông Tin này hoặc rằng thông tin trong Bản Công Bố Thông Tin này là chính xác tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày trên.

Bản Công Bố Thông Tin này là tài liệu hạn chế lưu hành. Tổ Chức Phát Hành cung cấp Bản Công Bố Thông Tin này chỉ nhằm mục đích tạo điều kiện cho các Nhà Đầu tư xem xét việc mua Trái Phiếu. Nhà Đầu tư nên đọc Bản Công Bố Thông Tin này trước khi đưa ra quyết định mua Trái Phiếu. Nhà Đầu tư không được sử dụng Bản Công Bố Thông Tin này cho bất kỳ mục đích nào khác, không được phân phát Bản Công Bố Thông Tin theo cách thức mà có thể tạo thành việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng.

Khi đầu tư vào Trái Phiếu, Nhà Đầu tư khi có được Bản Công Bố Thông Tin này được xem là đã thừa nhận, khẳng định và bảo đảm, và đồng ý (tùy từng trường hợp) rằng:

1. Nhà Đầu tư hiểu rằng việc đầu tư vào Trái Phiếu là đầu tư vào lĩnh vực mang tính rủi ro và rằng đầu tư vào Trái Phiếu là hình thức đầu tư cần tính toán phân tích trước khi quyết định đầu tư.
2. Nhà Đầu tư (i) đã tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn pháp lý, thuế, kinh doanh, đầu tư, tài chính và kế toán liên quan trong chừng mực Nhà Đầu tư thấy cần thiết; (ii) đã nghiên cứu mọi thông tin mà Nhà Đầu tư cho là cần thiết và thích hợp liên quan đến việc mua Trái Phiếu; và (iii) tự mình đưa ra quyết định đầu tư dựa vào các suy xét, thẩm định của chính mình và dựa vào ý kiến tư vấn từ các chuyên gia tư vấn nếu Nhà Đầu tư cho là cần thiết phải có và không dựa vào bất kỳ ý kiến nào của bất kỳ Tổ Chức Tư Vấn nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ người nào liên quan với những người này hoặc tổ chức và cá nhân khác có tên trong Bản Công Bố Thông Tin.
3. Nhà Đầu tư hiểu và đồng ý rằng Nhà Đầu tư không dựa vào bất kỳ việc điều tra nào mà bất kỳ Tổ Chức Tư Vấn nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ người nào liên quan với những người này hoặc tổ chức và cá nhân khác có tên trong Bản Công Bố Thông Tin có thể đã tiến hành liên quan đến Tổ Chức Phát Hành và bất kỳ Tổ Chức Tư Vấn nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ người nào liên quan với những người này hoặc tổ chức và cá nhân khác có tên trong Bản Công Bố Thông Tin không khẳng định bất kỳ điều gì đối với Nhà Đầu tư dù là khẳng định rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến việc Nhà Đầu tư mua Trái Phiếu.
4. Nhà Đầu tư đã có được mọi thông tin mà Nhà Đầu tư cho là cần thiết và thích hợp để quyết định mua Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin đầy đủ về tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính của Tổ Chức Phát Hành.
5. Nhà Đầu tư có kiến thức và kinh nghiệm về tài chính, kinh doanh và đầu tư quốc tế, nhờ đó Nhà Đầu tư có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của việc mua Trái Phiếu và Nhà Đầu tư hiểu rằng Nhà Đầu tư buộc phải chịu, và có thể phải chịu các rủi ro về tài chính liên quan đến một khoản đầu tư vào Trái Phiếu.
6. Nhà Đầu tư đã đọc toàn bộ Bản Công Bố Thông Tin này và Nhà Đầu tư hiểu và thừa nhận rằng mọi rủi ro đã được trình bày trong Bản Công Bố Thông Tin này. Dựa vào tất cả các phân tích nêu trên, Nhà Đầu tư xác định rằng:
 - i. Trái Phiếu là đối tượng đầu tư phù hợp đối với Nhà Đầu tư và việc đầu tư vào Trái Phiếu, sau khi được mua, không và sẽ không, vi phạm bất kỳ hướng dẫn, chính sách hoặc hạn chế nào về đầu tư (áp dụng đối với pháp nhân hoặc đối tượng khác), hoặc bất kỳ quy định pháp luật, quy tắc, quy chế hoặc lệnh nào áp dụng đối với Nhà Đầu tư; và
 - ii. Nhà Đầu tư đã có được mọi giấy phép và chấp thuận (dù là chấp thuận và giấy phép trong nội bộ Nhà Đầu tư hay từ các cơ quan có thẩm quyền liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các luật, quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến việc đầu tư Trái Phiếu), và đã gửi các thông báo cần thiết để có thể đầu tư vào Trái Phiếu như dự tính; và
 - iii. Nhà Đầu tư có thể chịu rủi ro về mặt tài chính/pháp lý của việc đầu tư và có thể phải chịu lỗ toàn bộ liên quan đến việc đầu tư này. Thêm vào đó, Nhà Đầu tư xác nhận rằng Nhà Đầu tư không có đòi hỏi về tính thanh khoản liên quan đến Trái Phiếu.
7. Nhà Đầu tư sẽ mua Trái Phiếu cho chính mình và hoặc phục vụ các mục đích khác, không trái với quy định của pháp luật.

NGUỒN THAM CHIẾU

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 được coi là, và tạo thành một phần không tách rời của Bản Công Bố Thông Tin. Tổ Chức Phát Hành sẽ cung cấp bản sao các báo cáo này khi được yêu cầu.

TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Sau đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản của Trái Phiếu được chào bán. Để biết thêm chi tiết về các thông tin liên quan đến các điều khoản của Trái Phiếu, xin xem phần "Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu". Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong phần này mà không được định nghĩa sẽ có nghĩa như được quy định tại những phần khác trong Bản Công Bố Thông Tin này.

Tổ Chức Phát Hành:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
Loại Trái Phiếu:	Trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền và đáo hạn vào năm 2019.
Mã Trái Phiếu:	VPBANK.BOND.2017.01
Địa Điểm Phát Hành:	Tại Tổ Chức Phát Hành
Kỳ Hạn Trái Phiếu:	2 (hai) năm
Khối lượng phát hành:	3.000 tỷ đồng (<i>Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng</i>)
Giá Phát Hành:	100% mệnh giá
Ngày Phát Hành:	Ngày 22 tháng 11 năm 2017
Phương thức phát hành:	Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ, theo hình thức Tổ Chức Phát Hành phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua Đại Lý Phát Hành
Hình Thức và Mệnh Giá:	Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ, có mệnh giá 1.000.000.000 đồng/Trái Phiếu (Một tỷ đồng một Trái Phiếu).
Quyền ưu tiên thanh toán:	Trái phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải thể, phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có đảm bảo. Các Trái Phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn. Chi tiết xem phần " <i>Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu – Điều Kiện 3</i> "
Thanh Toán Trước Hạn	Việc thanh toán trước hạn Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành quyết định trên cơ sở đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm đề nghị thanh toán trước hạn. Chi tiết xem phần " <i>Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu – Điều Kiện 7</i> "
Phương Án Mua Lại Trái Phiếu:	Phương Án Mua Lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành; Phương Án Mua Lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Chi tiết xem phần " <i>Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu – Điều Kiện 7</i> "
Kỳ Thanh Toán Lãi:	Trái Phiếu có Kỳ Thanh Toán Lãi là mỗi thời hạn 12 tháng liên tục trong Kỳ Hạn Trái Phiếu, trong đó (i) Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên bắt đầu vào Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên; và (ii) Kỳ Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu, tùy thời điểm nào đến trước.
Lãi Suất:	Lãi suất của Trái Phiếu là lãi suất cố định bằng 6,7%/năm (<i>Bằng chữ: Sáu phẩy bảy phần trăm một năm</i>) trong toàn bộ kỳ hạn Trái Phiếu. Chi tiết xem phần " <i>Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu – Điều Kiện 4</i> "

	Là ngày trả lãi Trái Phiếu, được xác định là ngày cuối cùng của Kỳ Thanh Toán Lãi.
Ngày Thanh Toán Lãi:	Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là Ngày Làm Việc thì tiền lãi Trái Phiếu trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó sẽ được trả vào Ngày Làm Việc liền kề tiếp theo.
Đại Lý Phát Hành:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Đại lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
Sử dụng Tiền Thu Được:	Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn của ngân hàng, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tài trợ vốn trung hạn cho các dự án.
Thuế:	Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ bị khấu lưu hay khấu trừ tất cả các loại thuế, phí hoặc lệ phí, cho dù ở hiện tại hay trong tương lai, theo quy định của pháp luật Việt Nam trong từng thời kỳ. Chi tiết xem phần " <i>Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái phiếu – Điều Kiện 10</i> "
Niêm yết:	Trái Phiếu có thể được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán nếu được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
Sự kiện vi phạm:	Người Sở Hữu Trái phiếu chỉ được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu trước hạn trong một số trường hợp hạn chế. Chi tiết xem phần " <i>Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu – Điều Kiện 8</i> "
Hạn chế đối tượng mua Trái Phiếu Sơ Cấp:	Đối tượng mua Trái Phiếu là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối tượng mua trái phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và công ty con của tổ chức tín dụng. Chi tiết xem phần " <i>Hạn chế đối tượng mua Trái Phiếu</i> "
Văn bản pháp luật và văn bản phê duyệt của VPBank liên quan đến đợt chào bán:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; - Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; - Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; - Thông tư số 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; - Các văn bản pháp luật khác có liên quan; - Nghị quyết của Hội đồng Quản trị VPBank số 49/2017/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu năm 2017.

SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn của ngân hàng, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tài trợ vốn trung hạn cho các dự án.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG	4
TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	9
SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC	11
MỤC LỤC	12
CÁC YẾU TỐ RỦI RO	16
1. RỦI RO TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP	16
2. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT	17
3. RỦI RO VỀ TÍN DỤNG.....	17
4. RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI	18
5. RỦI RO VỀ THANH TOÁN	18
6. RỦI RO HOẠT ĐỘNG	18
7. RỦI RO TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG	19
8. RỦI RO LUẬT PHÁP	19
9. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN	19
10. RỦI RO CỦA VIỆC THANH TOÁN LÃI TRÁI PHIẾU.....	20
11. RỦI RO CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	20
12. RỦI RO LIÊN QUAN TỚI VIỆT NAM VÀ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM.....	20
12.1 Rủi ro đi kèm với thị trường mới nổi.....	20
12.2 Rủi ro của hệ thống tài chính Việt Nam	20
12.3 Rủi ro từ điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và quy định ở Việt Nam	21
12.4 Rủi ro từ sự không nhất quán của hệ thống quy định về thuế	21
13. RỦI RO KHÁC	21
CÁC KHÁI NIỆM	22
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VPBANK	23
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	23
1.1 Thông tin chung về VPBank	23
1.2 Quá trình phát triển.....	23
2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA VPBANK	25
3. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT/CHI PHỐI VPBANK, CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA VPBANK	27
3.1 Công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát VPBank	27
3.2 Công ty con	28
3.3 Công ty liên kết.....	28
4. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN.....	29
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	30
6. CHÍNH SÁCH CHIA LỢI NHUẬN/CỔ TỨC	31
7. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	31
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	38

1.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO THU NHẬP/CHI PHÍ	38
1.1	Huy động vốn	38
1.2	Hoạt động tín dụng	40
1.3	Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và dịch vụ thanh toán	42
1.4	Hoạt động dịch vụ khác	43
1.5	Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán	45
1.6	Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn	46
2.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG.....	47
2.1	Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ.....	47
2.2	Dịch vụ Tín dụng Tiêu dùng	47
2.3	Dịch vụ Tín dụng Tiểu thương	48
2.4	Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ	48
2.5	Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp.....	49
2.6	Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư.....	49
2.7	Dịch vụ Cho các Định chế tài chính và ngân hàng giao dịch	49
2.8	Dịch vụ trên Thị trường Tài chính	50
2.9	Dịch vụ Ngân hàng công nghệ số	50
3.	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA VPBANK	51
3.1	Quản trị Nhân sự	51
3.2	Quản trị Rủi ro.....	52
3.3	Công nghệ thông tin.....	57
	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	59
1.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH	59
2.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	61
3.	TÀI SẢN	62
4.	NHỮNG THÔNG TIN CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA VPBANK.....	64
4.1	Khoản vay của IFC có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của VPBank	64
4.2	Giấy tờ có giá đã phát hành	64
5.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CÁC NĂM TIẾP THEO	65
	NGUỒN VỐN.....	66
	CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU	67
1.	ĐỊNH NGHĨA, HÌNH THỨC, MỆNH GIÁ, KỲ HẠN VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....	67
1.1	Định nghĩa.....	67
1.2	Loại Hình Trái Phiếu, Đồng Tiền Phát Hành, Hình thức Phát Hành, Mệnh Giá, Kỳ Hạn Trái Phiếu, Tên Gọi Trái Phiếu, Địa Điểm Phát Hành, Hình Thức Chào Bán, Phương Thức Phát Hành, Các Bên Tham Gia Và Đối Tượng Mua Trái Phiếu.....	68
1.3	Sổ Đăng Ký, Quyền Sở hữu và Chuyển nhượng.....	68
1.4	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu Và Tổ Chức Phát Hành	69
2.	MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	70

3.	THỨ TỰ ƯU TIÊN THANH TOÁN, QUYỀN BÙ TRỪ NGHĨA VỤ VÀ CAM KẾT.....	70
3.1	Thứ tự ưu tiên thanh toán	70
3.2	Từ Bỏ Quyền Bù trừ Nghĩa vụ	70
3.3	Khả Năng Thanh Toán.....	70
3.4	Cam kết đáp ứng điều kiện phát hành trái phiếu	70
4.	TIỀN LÃI	71
4.1	Kỳ Thanh Toán Lãi, Ngày Thanh Toán Lãi và Lãi Suất.....	71
4.2	Nguyên tắc xác định tiền lãi Trái Phiếu.....	71
4.3	Chậm trả tiền gốc Trái Phiếu và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu	72
5.	KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU	72
6.	ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN	73
6.1	Đăng Ký Lưu Ký.....	73
6.2	Thanh Toán.....	73
7.	HOÀN TRẢ, THANH TOÁN TRƯỚC HẠN, MUA LẠI TRÁI PHIẾU, HỦY BỎ, BẢO ĐẢM VÀ CHIẾT KHẤU TRÁI PHIẾU	74
7.1	Hoàn trả.....	74
7.2	Thanh Toán Trước Hạn, Mua Lại Trái Phiếu	74
7.3	Hủy bỏ.....	77
7.4	Bảo đảm và Chiết Khấu	77
8.	SỰ KIỆN VI PHẠM	78
9.	BUỘC THI HÀNH ĐỐI VỚI NGHĨA VỤ KHÔNG PHẢI LÀ NGHĨA VỤ THANH TOÁN	79
10.	PHÍ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THUẾ	79
10.1.	Phí chuyển nhượng	79
10.2.	Thuế.....	79
a.	Đối với nhà đầu tư cá nhân.....	79
b.	Đối với nhà đầu tư tổ chức.....	80
11.	CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	80
12.	THÔNG BÁO	80
13.	HỘI NGHỊ NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU, THAY ĐỔI VÀ MIỄN TRỪ	81
13.1.	Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu	81
13.2.	Thay Đổi và Miễn Trừ.....	82
14.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	82
15.	LUẬT ÁP DỤNG	82
16.	MIỄN TRỪ	82
17.	NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU.....	82
	HẠN CHẾ ĐỐI TƯỢNG MUA TRÁI PHIẾU.....	83
	HẠN CHẾ BÁN TRÁI PHIẾU	84
	THÔNG TIN CHUNG	85

DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH VẼ

Bảng 1: Báo cáo quá trình tăng vốn	29
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của VPBank tại ngày 28/07/2017	30
Bảng 3: Tỷ lệ cổ tức từ 2013 đến nay	31
Bảng 4: Danh sách Nhân sự cấp cao	31
Bảng 5: Huy động vốn của VPBank từ 2014 đến nay	39
Bảng 6: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn từ 2013 đến nay	40
Bảng 7: Chất lượng dư nợ cho vay từ 2013 đến nay	40
Bảng 8: Phân loại dư nợ cho vay theo loại hình đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp từ 2014 đến 2016	41
Bảng 9: Dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh doanh từ 2014 đến 2016	42
Bảng 10: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và dịch vụ thanh toán từ 2013 đến nay	42
Bảng 11: Hoạt động thanh toán từ 2013 đến 2016	43
Bảng 12: Chứng khoán kinh doanh của VPBank từ 2013 đến nay	45
Bảng 13: Chi tiết chứng khoán kinh doanh của VPBank từ 2013 đến nay	45
Bảng 14: Chi tiết chứng khoán đầu tư của VPBank từ 2013 đến nay	46
Bảng 15: Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn của VPBank từ 2013 đến nay	46
Bảng 16: Cơ cấu lao động của VPBank tại ngày 30/06/2017	51
Bảng 17: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 2013 đến nay	59
Bảng 18: Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự từ 2013 đến nay	60
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính từ 2013 đến nay	60
Bảng 20: Một số chỉ tiêu tài chính từ 2013 đến 2016	61
Bảng 21: Tài sản cố định hữu hình của VPBank tại 31/12/2016	62
Bảng 22: Tài sản cố định vô hình của VPBank tại 31/12/2016	63
Bảng 23: Giấy tờ có giá đã phát hành	64
Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 – 2018 của VPBank	65
Bảng 25: Nguồn vốn	66
Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP	16
Hình 2: Quá trình hình thành và phát triển của VPBank	23
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của VPBank	25
Hình 4: Cấu trúc quản trị rủi ro	53
Hình 5: Sơ đồ Khối Quản trị Rủi ro	55
Hình 6: Cơ cấu nợ phải trả của VPBank từ 2014 đến 2016	60

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Trên cơ sở phê duyệt việc phát hành trái phiếu riêng lẻ và Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của **Hội đồng Quản trị** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2017 về phương án phát hành Trái phiếu năm 2017, Tổ Chức Phát Hành là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cam kết sẽ sử dụng toàn bộ nguồn tiền thu được từ doanh thu hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và các nguồn hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để phục vụ cho việc thanh toán nợ gốc và lãi Trái Phiếu cho Đợt Phát Hành này khi đến hạn.

Nhà đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ lưỡng các vấn đề nêu dưới đây, và những thông tin khác được cung cấp trong Bản Công Bố Thông Tin này trước khi đầu tư mua Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Những vấn đề và những rủi ro khác mà Tổ Chức Phát Hành hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

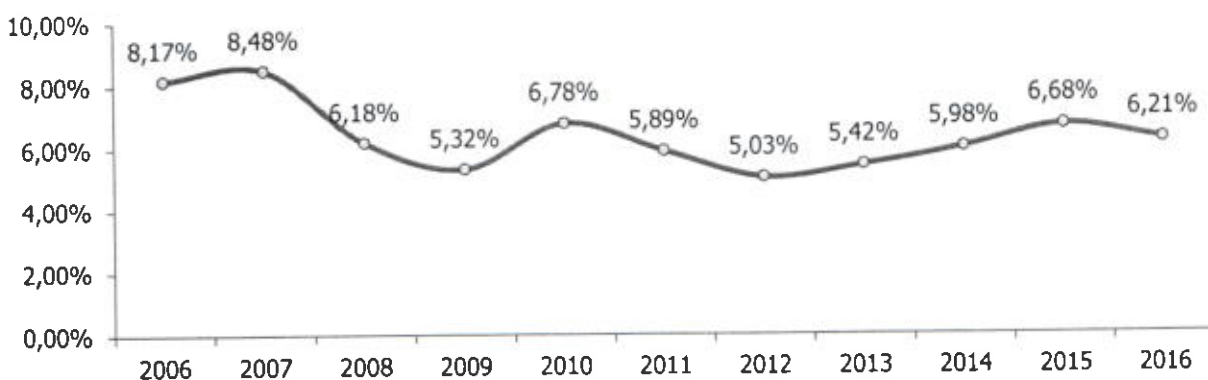
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ("**VPBank**") xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng trả gốc và lãi Trái Phiếu của VPBank.

1. RỦI RO TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động cấp tín dụng của VPBank.

Giai đoạn 2013 - 2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn so với năm 2012, mức tăng GDP cả năm 2013 đạt 5,52%, và tốc độ tăng GDP năm 2014 đạt 5,98%.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016 đạt 6,21% thấp hơn so với năm 2015 và thấp hơn mức mục tiêu Chính phủ đặt ra đầu năm là 6,7% do các ngành công nghiệp khai khoáng (đầu thô, than đá) vốn là thế mạnh đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sụt giảm mạnh tới 4% xuống mức 5,90%, ngành nông nghiệp tăng trưởng chậm 1,36% (là mức tăng thấp nhất từ năm 2011 trở lại đây) do tình hình thời tiết bất lợi và ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công.

GDP năm 2017 được Chính phủ định hướng tăng trưởng khoảng 6,7%. Tuy nhiên các tổ chức quốc tế mặc dù đều cho rằng Việt Nam là một điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trên thế giới nhưng đều dự báo tăng trưởng chỉ xoay quanh mức 6,2% (IMF) đến 6,3% (WB, ADB). Còn theo dự báo của Ủy Ban Giám sát Tài chính Quốc Gia, kinh tế Việt Nam năm 2017 nhận định tăng trưởng kinh tế trong năm 2017 sẽ được cải thiện nhờ vào cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, tạo động lực cho khu vực tư nhân và mục tiêu tăng trưởng 6,7% do Quốc hội đề ra có tính khả thi.

2. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

Rủi ro lãi suất là khả năng giảm thu nhập do lãi suất thị trường thay đổi ngoài dự kiến gây tác động tới nhiều nhân tố khác như cấu trúc, kỳ hạn của tài sản và nguồn vốn. Tài sản và nguồn vốn của ngân hàng gồm nhiều kỳ hạn và lãi suất khác nhau. Khi kỳ hạn xác định lãi suất kết thúc, lãi suất sẽ bị thay đổi theo lãi suất mới trên thị trường, tạo thành các loại tài sản và nguồn vốn có độ nhạy cảm với lãi suất ở những mức độ khác nhau. Sự không phù hợp về kỳ hạn của nguồn và tài sản khi đó hình thành khe hở lãi suất, gây ra rủi ro lãi suất.

Thu nhập từ lãi biên (NIM) bị thu hẹp dần đang làm giảm lợi nhuận từ lãi - nguồn lợi nhuận lớn nhất của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay. Đặc biệt, lãi suất tiền gửi đang giữ ở mức thấp đã khuyến khích người dân chuyển sang nắm giữ các tài sản có giá khác và giảm tiết kiệm bằng đồng nội tệ. Như vậy, rủi ro với ngân hàng sẽ tới từ (i) tỷ suất sinh lời của các tài sản thấp hơn, (ii) thu hẹp hoạt động tín dụng và nguy cơ nợ xấu cao, (iii) chi phí huy động vốn tăng.

Để phòng tránh rủi ro lãi suất, Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có ("**Hội đồng ALCO**") của VPBank, cùng với các bộ phận quản lý rủi ro của Ngân hàng có trách nhiệm nghiên cứu thị trường để đề xuất điều chỉnh cơ cấu tỷ trọng tài sản nợ nhạy cảm với lãi suất thị trường và tài sản có nhạy cảm với lãi suất trên từng thang kỳ hạn; phù hợp với xu hướng thay đổi của lãi suất.

3. RỦI RO VỀ TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh khi khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn làm giảm hay mất giá trị tài sản có của ngân hàng. Rủi ro này diễn ra trong quá trình cho vay, chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh, bao thanh toán của ngân hàng. Như vậy, rủi ro tín dụng là loại rủi ro liên quan đến chất lượng hoạt động tín dụng của ngân hàng. Nghiệp vụ tín dụng là nghiệp vụ cơ bản của các ngân hàng thương mại Việt Nam, và là nguồn thu nhập lớn nhất cho các ngân hàng vì vậy, rủi ro tín dụng cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng mức rủi ro của hoạt động ngân hàng.

Hệ thống quản lý rủi ro tín dụng của VPBank được vận hành theo nguyên tắc độc lập và tập trung hóa. Theo đó, công tác xây dựng chính sách rủi ro, xác định giới hạn rủi ro và công tác theo dõi, báo cáo và kiểm soát rủi ro được thực hiện độc lập và tập trung tại Khối Quản trị rủi ro. Các báo cáo của Khối Quản trị Rủi ro là cơ sở để Ủy ban Quản lý Rủi ro ("RC") ban hành các chính sách phòng ngừa rủi ro tín dụng quan trọng. Ngoài ra, VPBank luôn thực hiện nghiêm chỉnh việc trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của NHNN hàng tháng.

Cách tiếp cận tổng thể của VPBank đối với rủi ro tín dụng là cách tiếp cận theo mức độ rủi ro. Theo đó, các quyết định phê duyệt, định giá tín dụng cũng như các biện pháp ứng xử về giám sát, phân luồng tín dụng và kiểm soát rủi ro tín dụng đang được thiết kế phù hợp theo mức độ rủi ro của khách hàng. Để đạt được mục tiêu này, các hoạt động quan trọng mà VPBank đang thực hiện bao gồm:

- Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác xây dựng các hệ thống xếp hạng tín dụng và phân loại rủi ro theo chuẩn mực quốc tế;
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống xếp hạng tín dụng và hệ thống chấm điểm;
- Tập hợp và rà soát các chính sách/văn bản tín dụng toàn hệ thống để đánh giá lại tính đồng bộ và mức độ đáp ứng các yêu cầu được đặt ra trong Chính sách khung quản trị rủi ro;

- Hoàn thiện cơ chế giám sát chất lượng tín dụng cho toàn bộ vòng đời của khoản vay;
- Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng và;
- Xây dựng hệ thống thu hồi nợ và tái cấu trúc nợ.

4. RỦI RO VỀ NGOẠI HỐI

Rủi ro về ngoại hối phát sinh khi ngân hàng mở trạng thái ngoại hối để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh theo từng loại tiền tệ và vì thế ngân hàng có thể phải chịu một khoản lỗ khi tỷ giá ngoại hối biến động.

Để quản trị rủi ro ngoại hối, VPBank xây dựng hệ thống chính sách quản lý rủi ro tập trung cho toàn hệ thống, trong đó Ngân hàng phát triển và áp dụng các công cụ phòng ngừa, quản lý giám sát rủi ro ngoại hối, đồng thời tự động kết chuyển toàn bộ trạng thái ngoại tệ của từng chi nhánh về Hội sở, duy trì tổng trạng thái ngoại tệ toàn hệ thống tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và hệ thống quy định nội bộ. Các trạng thái ngoại tệ phát sinh vượt hạn mức được báo cáo kịp thời. Mặc dù Ngân hàng tin tưởng rằng đã áp dụng đầy đủ các công cụ quản lý và giám sát rủi ro ngoại hối, tuy nhiên những biến động bất lợi về tỷ giá sẽ có thể gây ảnh hưởng đến thu nhập thực tế của Ngân hàng trong tương lai.

5. RỦI RO VỀ THANH TOÁN

Rủi ro thanh toán (rủi ro thanh khoản) là rủi ro ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ cho các công nợ tài chính. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi ngân hàng không có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ những công nợ đến hạn. Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ thực trạng hiện nay của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam là sử dụng nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung hạn; đồng thời tỷ lệ cho vay/huy động luôn ở mức cao.

Rủi ro thanh khoản được tạo ra khi có sự chênh lệch thời gian đáo hạn của tài sản có và tài sản nợ (tức chênh lệch giữa dòng tiền ra và dòng tiền vào). Chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) thứ nhất, sự khác biệt tâm lý vốn có giữa người gửi tiền và người vay tiền; (ii) thứ hai, các ngân hàng luôn muốn tối đa hóa thu nhập lãi thuần (chi phí lãi thấp từ các khoản huy động ngắn hạn và thu nhập lãi cao từ các khoản cho vay/đầu tư dài hạn). Khi chênh lệch giữa dòng tiền vào và dòng tiền ra tạo thành khe hở lớn, trong khi khả năng huy động nguồn và bán các tài sản thanh khoản của ngân hàng để bù đắp chênh lệch bị trở ngại hoặc suy giảm, gây ra rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản khi đi kèm với sự biến động đột ngột của lãi suất trên thị trường sẽ trở thành rất nghiêm trọng và có thể gây ra hiệu ứng dây chuyền trong hệ thống ngân hàng - tài chính.

Quản lý rủi ro thanh khoản tại VPBank được thực hiện trong một kế hoạch tổng thể về quản lý rủi ro thanh khoản và ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giám sát rủi ro thanh khoản.

Kế hoạch dự phòng thanh khoản và Quy định về xử lý sự cố rút tiền hàng loạt đã được Ngân hàng ban hành và từng bước diễn tập thử nghiệm. Các quy định riêng biệt này để điều chỉnh các tình huống thanh khoản đặc biệt, khi tình huống xảy ra sẽ có ảnh hưởng sâu rộng và toàn diện đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Ngân hàng. Ngoài các nội dung trên, các quy định này cũng bao gồm các thủ tục và nguyên tắc thực hiện các yêu cầu phi tài chính như: phân công trách nhiệm các bên thông tin truyền thông và an ninh; hệ thống báo cáo nội bộ kịp thời, liên tục trong những tình huống cần thiết.

6. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Ủy ban Basel về Giám sát Ngân hàng đưa ra định nghĩa về Quản trị rủi ro hoạt động và được chấp nhận rộng rãi, theo đó, rủi ro hoạt động là "rủi ro trực tiếp hoặc gián tiếp xuất phát từ việc không tuân thủ các quy trình nội bộ hoặc sai sót phát sinh từ con người, hệ thống hoặc từ các sự kiện bên ngoài". Để phòng

chống rủi ro này, VPBank đã thực hiện (i) chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000; và (ii) xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng một cách tối ưu.

Thực tế trong thời gian qua, VPBank đã khẳng định được thương hiệu và thể hiện một bộ máy hoạt động hiệu quả với đội ngũ lãnh đạo năng động, sáng tạo và đội ngũ nhân viên nhiệt tình, kinh nghiệm. Bộ máy đó không ngừng cơ cấu và tái cơ cấu nhằm thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong nước cũng như quốc tế và khắc phục những điểm yếu kém hiện tại hoặc mới phát sinh trong quá trình hoạt động; đồng thời phát huy tối đa điểm mạnh.

7. RỦI RO TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI BẢNG

Ngân hàng gặp phải rủi ro tín dụng ngoại bảng dưới dạng cam kết cấp tín dụng và cấp bảo lãnh. Theo TT02/2013-NHNN quy định đối với các cam kết ngoại bảng, các ngân hàng thương mại chỉ thực hiện phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng, không thực hiện trích lập dự phòng rủi ro. Ngân hàng chỉ phải trích lập dự phòng khi rủi ro xảy ra.

Tổng các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn của VPBank tại 31/12/2016 là 53.596 tỷ đồng, bao gồm các nghĩa vụ liên quan đến bảo lãnh tài chính và các cam kết thanh toán thư tín dụng. Các khoản này, một phần hoặc toàn bộ, đều có tài sản thế chấp (bất động sản, hàng hóa, v.v.) hoặc bảo đảm bằng giá trị ký quỹ. Mặc dù vậy, nếu xảy ra rủi ro, việc VPBank phải thực hiện các cam kết bảo lãnh này có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh, tình hình tài chính trong tương lai của VPBank.

8. RỦI RO LUẬT PHÁP

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ, VPBank chịu sự điều chỉnh bởi Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng Nhà nước, v.v. Trong khi đó, Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là lĩnh vực tài chính - tiền tệ là một lĩnh vực nhạy cảm, do vậy hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này không ngừng được chỉnh sửa, bổ sung, ban hành để phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam với các tổ chức quốc tế. Việc áp dụng không kịp thời các thay đổi các văn bản pháp luật điều chỉnh sẽ dẫn tới rủi ro về pháp luật đối với ngân hàng.

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần đại chúng, VPBank chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, v.v. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của VPBank.

Để hạn chế rủi ro này, VPBank luôn chủ động trong việc cập nhật và hệ thống hóa các văn bản Pháp luật và phổ biến tới toàn thể cán bộ nhân viên.

9. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN

Trong quá trình tổ chức cũng như sau khi đợt chào bán Trái phiếu kết thúc, có thể phát sinh một số rủi ro nhất định. Bản Công bố Thông Tin này đưa ra dự báo về những rủi ro có khả năng xảy ra, nhưng không bao hàm ý nghĩa chắc chắn xảy ra. Những rủi ro đó (nếu có) sẽ gây ảnh hưởng đến việc chào bán của VPBank.

Theo phương án phát hành Trái phiếu của Ngân hàng, VPBank sẽ sử dụng toàn bộ số tiền chào bán để gia tăng nguồn vốn huy động trung hạn để đáp ứng nhu cầu tín dụng trung hạn. Về cơ bản các lĩnh vực đầu tư đều nằm trong khả năng và tầm kiểm soát của Ngân hàng, với sự tăng trưởng của quy mô vốn, VPBank có thể chủ động trong việc tìm kiếm và phát triển sản phẩm, cơ hội đầu tư một cách phù hợp với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.

10. RỦI RO CỦA VIỆC THANH TOÁN LÃI TRÁI PHIẾU

Việc thanh toán lãi đôi với Trái phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà đầu tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu Ngân hàng thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân hàng phải trả cho Nhà đầu tư.

11. RỦI RO CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo phương án phát hành Trái phiếu của ngân hàng, VPBank sẽ sử dụng toàn bộ số tiền chào bán để gia tăng nguồn vốn huy động trung hạn để đáp ứng nhu cầu kinh doanh và tài trợ cho các dự án trung hạn. Về cơ bản các lĩnh vực đầu tư đều nằm trong khả năng và tầm kiểm soát của ngân hàng, với sự tăng trưởng của quy mô vốn, VPBank có thể chủ động trong việc tìm kiếm và phát triển sản phẩm, cơ hội đầu tư một cách phù hợp với chiến lược kinh doanh của ngân hàng.

12. RỦI RO LIÊN QUAN TỚI VIỆT NAM VÀ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

12.1 Rủi ro đi kèm với thị trường mới nổi

Nhà đầu tư trong các thị trường mới nổi như Việt Nam cần nhận thức được rằng các thị trường đó dễ gặp phải rủi ro hơn so với các thị trường đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm những rủi ro đáng kể về chính trị, kinh tế và pháp lý. Nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam khó tránh khỏi những thay đổi thường xuyên và các thông tin được đưa ra trong Bản Công Bố Thông Tin này có thể nhanh chóng bị lỗi thời. Theo đó, nhà đầu tư nên quan tâm đặc biệt đến việc đánh giá rủi ro liên quan và tự quyết định về tính hợp lý của việc đầu tư, trên cơ sở những rủi ro đó. Nhìn chung, việc đầu tư trong thị trường mới nổi chỉ phù hợp với những nhà đầu tư chuyên nghiệp và có thể đánh giá đầy đủ những rủi ro đáng kể liên quan, và nhà đầu tư nhất thiết phải tham vấn với các tư vấn pháp lý và tài chính của mình trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

Nền kinh tế Việt Nam nhìn chung có tốc độ tăng trưởng tốt và nhiều tiềm năng phát triển, nhưng song hành cùng nó cũng là tỷ lệ lạm phát cao và những bất ổn kinh tế - xã hội khác. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam chưa phát triển như những nền kinh tế phát triển khác. Do đó sự thay đổi chính sách và sự diễn giải pháp luật hiện hành có thể đưa đến những kết quả không mong đợi và có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các chính sách và hệ thống văn bản qui phạm pháp luật tác động trực tiếp tới nền kinh tế, hướng dẫn, quy định và điều chỉnh mọi hoạt động kinh tế. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển. Mặc dù trong những năm gần đây hệ thống pháp lý ngày càng chi tiết, minh bạch để hiểu hơn cho các nhà đầu tư, vẫn còn tồn tại sự không rõ ràng trong những văn bản có hiệu lực cao của pháp luật như Bộ Luật Dân sự, Luật Thương Mại, Luật Chứng Khoán và Luật Doanh Nghiệp ảnh hưởng tới những quy định có liên quan và tới hoạt động kinh doanh.

Mặt khác, việc công nhận và thực thi các quyền pháp lý bởi tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính Việt Nam trong trường hợp có tranh chấp xảy ra vẫn còn chưa thống nhất. Sự không rõ ràng và không thống nhất này sẽ dẫn được hoàn thiện khi hệ thống Pháp luật được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, Việt Nam sẽ vẫn cần một thời gian dài để hệ thống Pháp luật Việt Nam phát triển được như hệ thống Pháp luật của các nước phát triển khác.

12.2 Rủi ro của hệ thống tài chính Việt Nam

Là một nền kinh tế thị trường mới nổi, hệ thống tài chính của Việt Nam phải đối mặt với những rủi ro mà các quốc gia phát triển ít gặp, trong đó có rủi ro về việc rút tiền gửi. Không thể chắc chắn rằng Ngân hàng sẽ không bị ảnh hưởng bởi những khó khăn trong tương lai và bất kỳ sự không ổn định nào hoặc khó khăn nào mà hệ thống tài chính Việt Nam phải đối mặt có thể tạo ra những nhận thức bất lợi của thị trường về các tổ chức tài chính và ngân hàng tại Việt Nam, điều đó có thể tác động bất lợi tới việc kinh doanh, điều kiện tài chính, cũng như kết quả hoạt động của VPBank.

12.3 Rủi ro từ điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và quy định ở Việt Nam

Hoạt động của VPBank được tiến hành chủ yếu ở Việt Nam và thu nhập của Ngân hàng chủ yếu phát sinh ở Việt Nam. VPBank chịu ảnh hưởng của môi trường chính trị, kinh tế, pháp lý và quy định tại Việt Nam. Hoàn cảnh chính trị ở Việt Nam và tình trạng chung của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng đến hoạt động của VPBank và tới hầu hết các khách hàng của Ngân hàng.

Công việc kinh doanh và hoạt động của VPBank và chất lượng và sự tăng trưởng tài sản của Ngân hàng cũng chịu tác động của sự thay đổi điều kiện chính trị và kinh tế ở Việt Nam tại bất kỳ thời điểm nào. Công việc kinh doanh, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của VPBank có thể bị phương hại bởi những thay đổi trong chính sách của chính phủ liên quan tới kiểm soát ngoại hối, chính sách thuế, phí và các vấn đề khác.

Thêm vào đó, công việc kinh doanh của Ngân hàng cũng chịu sự điều chỉnh của các quy định quốc tế. Không thể chắc chắn rằng những quy định bổ sung của Việt Nam, sự thay đổi của những tiêu chuẩn quốc tế hoặc các thay đổi khác của môi trường pháp lý sẽ không hạn chế hoạt động của VPBank hoặc không làm tăng những chi phí để tuân thủ các điều chỉnh đó, việc đó có thể tác động bất lợi tới việc kinh doanh, tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động của Ngân hàng.

12.4 Rủi ro từ sự không nhất quán của hệ thống quy định về thuế

Việt Nam có nhiều loại thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, v.v, trong đó thuế điều chỉnh tất cả các doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp. Luật và những quy định về thuế ảnh hưởng tới ngành ngân hàng vẫn đang được tiếp tục được bổ sung và làm rõ khi những vấn đề liên quan tới việc giải thích và thi hành các quy định pháp luật đó hiện vẫn đang tạo ra một môi trường pháp luật về thuế chưa ổn định. Đối với sự không ổn định này, có thể Ngân hàng sẽ chịu ảnh hưởng của sự thay đổi trong tình trạng thuế và chịu gánh nặng về thuế cao hơn hiện tại. Bất cứ sự thay đổi nào như vậy có thể tác động bất lợi tới điều kiện tài chính, cũng như kết quả hoạt động của Ngân hàng.

13. RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên các rủi ro khác mang tính bất khả kháng cũng có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của VPBank như: thiên tai, địch họa, lụt lội, cháy, nổ, khủng bố, v.v.

Để hạn chế các rủi ro này, toàn hệ thống VPBank từ Hội sở chính đến các Chi nhánh, Phòng giao dịch và Công ty trực thuộc đều mua bảo hiểm phòng chống rủi ro cháy nổ đối với các tài sản như nhà, phương tiện vận tải và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng, v.v.). Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyển trên đường đi đều được VPBank mua bảo hiểm.

VPBank cũng đã cho triển khai trên toàn hệ thống việc xây dựng kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP), kiểm thử các BCP... để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không bị ảnh hưởng trong trường hợp có sự cố, thảm họa.


CÁC KHÁI NIỆM

BKS	Ban kiểm soát
BCTCKT	Báo cáo Tài chính đã kiểm toán
CASA	Tài khoản vãng lai (Current and savings account)
CBNV	Cán bộ nhân viên
CĐHH	Cổ đông hiện hữu
CNTT	Công nghệ thông tin
CQLXNC	Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
CTCP	Công ty Cổ phần
DPRRTD	Dự phòng rủi ro tín dụng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GTCG	Giấy tờ có giá
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
L/C	Thư tín dụng (Letter of Credit)
MMTB	Máy móc thiết bị
MTV	Một thành viên
NCVKT	Nhà cửa vật kiến trúc
PTVT	Phương tiện vận tải
QTRR	Quản trị rủi ro
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
TBDCQL	Thiết bị dụng cụ quản lý
TCTD	Tổ chức Tín dụng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	Thương mại Cổ phần
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UB	Ủy ban
VĐL	Vốn Điều lệ
VPBank	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
VPBFC	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng
VPBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA VPBANK

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1 Thông tin chung về VPBank

Tên doanh nghiệp	: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng
Tên viết tắt	: VPB hoặc VPBank
Năm thành lập	: 1993
Trụ sở chính	: Tòa nhà VPBank, Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Vốn Điều lệ thực góp	: 15.706.230.150.000 VND
Đại diện pháp luật	: Ông Ngô Chí Dũng
Chức vụ	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Website	: www.vpbank.com.vn
Giấy ĐKKD số	: 0100233583 đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 10/07/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
Logo	:  VPBank Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng
Mạng lưới	: 1 Hội sở chính, 51 chi nhánh, 163 Phòng giao dịch và 2 công ty con tại 31/12/2016

1.2 Quá trình phát triển

Hình 2: Quá trình hình thành và phát triển của VPBank

2011	2012	2013
<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Triển khai 6 sáng kiến chiến lược với sự hỗ trợ của công ty McKinsey & Company để chuyển sang mô hình ngân hàng bán lẻ hiện đại. <input type="checkbox"/> Ra mắt các điểm giao dịch chuẩn đầu tiên theo mô hình này. <input type="checkbox"/> Lần đầu tiên lợi nhuận trước thuế 1.000 tỷ. 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Xây dựng chiến lược phát triển của VPBank giai đoạn 2012 – 2017 với sự hỗ trợ của công ty McKinsey & Company. <input type="checkbox"/> Ra mắt không gian giao dịch mới. <input type="checkbox"/> Lần đầu tiên tổng tài sản vượt 100 nghìn tỷ đồng. <input type="checkbox"/> Được công nhận là thương hiệu quốc gia. 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Xây dựng và triển khai giai đoạn 1 của Chương trình Chuyển đổi, xây dựng lộ trình tổng thể cho lĩnh vực quản trị rủi ro và công nghệ thông tin. <input type="checkbox"/> Tổ chức lại các đơn vị kinh doanh, hỗ trợ và mạng lưới phân phối. <input type="checkbox"/> Lần đầu tiên Moody's xếp hạng tín nhiệm VPBank ở mức B3 với triển vọng "Ổn định". <input type="checkbox"/> Lần đầu tiên lợi nhuận sau thuế vượt 1.000 tỷ đồng.

2014

- ❑ Hoàn thành cơ bản giai đoạn 1 của Chương trình chuyển đổi.
- ❑ Là 1 trong 10 ngân hàng hàng đầu của Việt Nam được lựa chọn thực hiện phương pháp quản trị vốn và rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II vào năm 2015.
- ❑ Được Moody's nâng mức triển vọng từ mức "Ổn định" lên "Tích cực".
- ❑ Lần đầu tiên tổng tài sản vượt 150 nghìn tỷ đồng.
- ❑ Mua lại thành công Công ty Tài chính Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam và đổi tên thành Công ty Tài chính VPBank (VPBank FC).
- ❑ Được công nhận là thương hiệu quốc gia lần thứ 2.

2015

- ❑ Xếp hạng 21 trong số các đơn vị nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- ❑ Thành lập và đẩy mạnh các mảng kinh doanh mới như Dịch vụ Tín dụng Tiểu thương (Household). Dịch vụ công nghệ số (Digital).
- ❑ Tập trung hóa dịch vụ khách hàng.
- ❑ Giành 6 giải thưởng quốc tế.

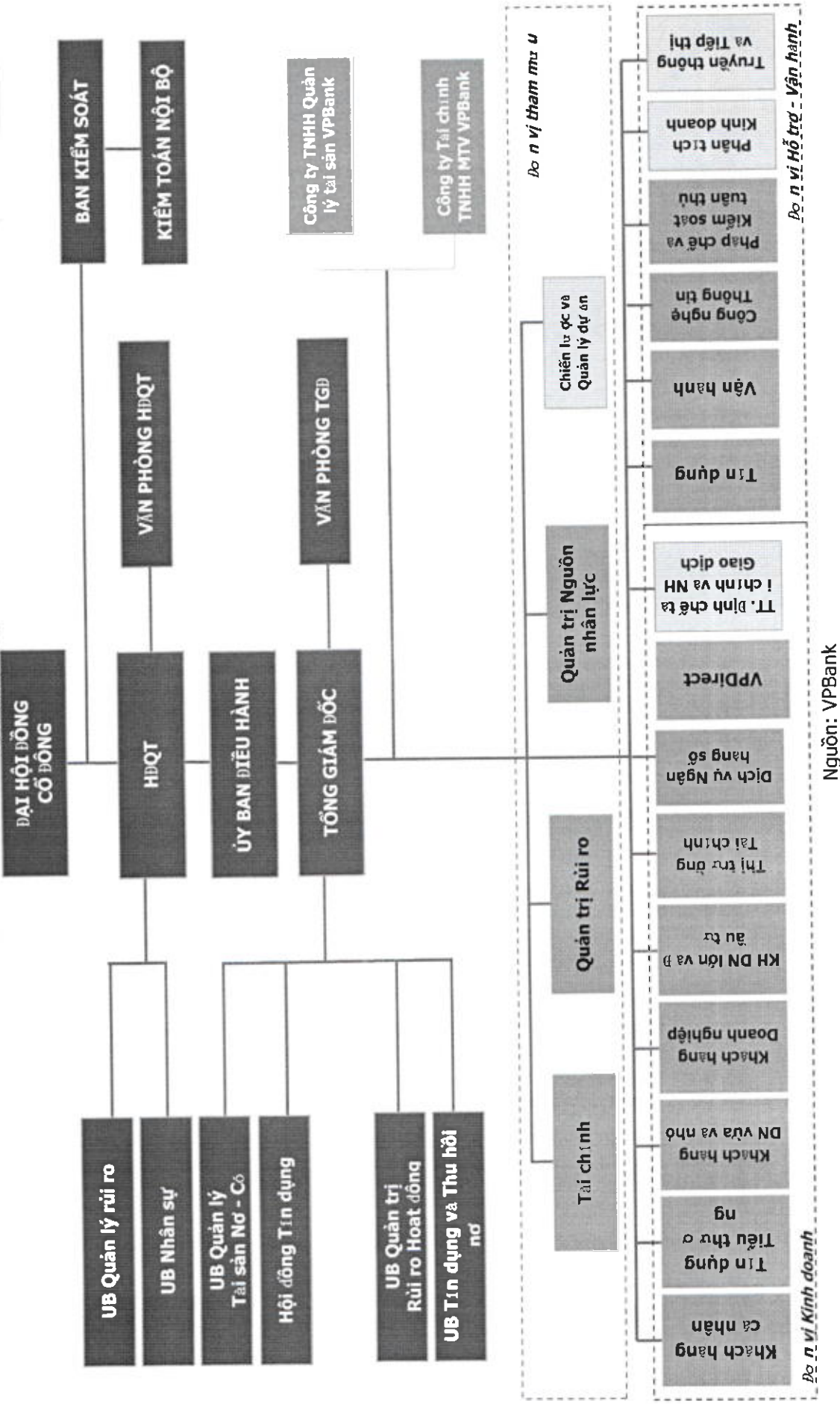
2016

- ❑ Đạt được thỏa thuận tài trợ thương mại trị giá 133 triệu USD với tổ chức tài chính quốc tế (IFC).
- ❑ Dẫn đầu nhóm ngân hàng TMCP về tổng thu nhập hoạt động.
- ❑ Đẩy mạnh phát triển phân khúc Micro SME.
- ❑ Giành được 13 giải thưởng trong đó có 10 giải thưởng dành cho Ngân hàng và 3 giải dành cho công ty thành viên VPBFC.
- ❑ Lần đầu tiên tổng tài sản vượt 200 nghìn tỷ đồng.

Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2016 của VPBank

2. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA VPBANK

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của VPBank



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VPBank, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ quy định.

Hội đồng Quản trị: do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh VPBank để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của VPBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Ban Kiểm soát: do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan giám sát hoạt động Ngân hàng nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Ngân hàng. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của VPBank; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của VPBank; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của VPBank.

Ủy ban trực thuộc HĐQT:

Ủy ban Nhân sự: có nhiệm vụ

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT và BKS;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên HĐQT, BKS, người điều hành của VPBank;
- Tham mưu, đề xuất mức lương thưởng và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;
- Xem xét kế hoạch ngân sách hàng năm chi cho nhân viên trình HĐQT phê duyệt;
- Tư vấn cho HĐQT và quyết định theo thẩm quyền đối với các nhân sự cấp cao của Ngân hàng, các quyết định về chính sách, chế độ đối với nhân sự, các dự án về đào tạo, chiến lược nhân sự, các quy trình đánh giá nhân sự, tuyển dụng, v.v.;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến các kế hoạch phân chia cổ phiếu dành cho cán bộ nhân viên.

Ủy ban Quản lý Rủi ro: có nhiệm vụ

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chiến lược, quy trình, chính sách liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng;
- Phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của VPBank trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro và đề xuất những biện pháp phòng ngừa;
- Phân tích quyết định mức độ rủi ro chung của Ngân hàng, thiết lập khẩu vị rủi ro và mức chịu đựng rủi ro của các mảng nghiệp vụ cũng như tổng thể hoạt động của Ngân hàng, đồng thời giám sát việc thực thi chính sách này trong Ngân hàng;
- Chịu trách nhiệm xem xét, quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của Ngân hàng để phù hợp với các yêu cầu về quản trị rủi ro của các cơ quan quản lý;
- Phổ biến kiến thức và văn hóa quản lý rủi ro trong toàn bộ hệ thống Ngân hàng, v.v.

Ủy Ban Quản lý Rủi ro tổ chức họp định kỳ 1-2 lần/quý hoặc khi có vấn đề phát sinh thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Ủy ban cần phải xem xét.

Tổng Giám đốc: là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc khối, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Các đơn vị tham mưu: tham mưu cho Tổng Giám đốc để vận hành các đơn vị kinh doanh và các đơn vị vận hành – hỗ trợ. Các đơn vị tham mưu bao gồm Khối Tài chính, Khối Quản trị Rủi ro, Khối Quản trị Nguồn nhân lực; Trung tâm Chiến lược và Quản lý dự án.

Các đơn vị kinh doanh: là các bộ phận thực hiện các chức năng kinh doanh của Ngân hàng, bao gồm:

- Khối Khách hàng Cá nhân;
- Khối Tín dụng Tiểu thương;
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp;
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư;
- Khối Dịch vụ Ngân hàng Công nghệ số;
- Khối Thị trường Tài chính;
- Trung tâm Định chế tài chính và Ngân hàng giao dịch;
- Khối VP Direct.

Các đơn vị vận hành - hỗ trợ: là các đơn vị nghiệp vụ hỗ trợ các đơn vị kinh doanh, bao gồm:

- Khối Tín dụng;
- Khối Vận hành;
- Khối Công nghệ thông tin;
- Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ;
- Trung tâm Phân tích kinh doanh;
- Trung tâm Truyền thông và tiếp thị.

3. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY NĂM QUYỀN KIỂM SOÁT/CHI PHỐI VPBANK, CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA VPBANK

3.1 Công ty mẹ và Công ty nắm quyền kiểm soát VPBank

Không có

3.2 Công ty con

Công ty TNHH Quản lý Tài sản Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng

Tên doanh nghiệp	: Công ty TNHH Quản lý Tài sản Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng
Tên viết tắt	: VPBank AMC
Thời gian thành lập	: Năm 2006
Trụ sở chính	: Số 8 Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Vốn Điều lệ	: 115 tỷ đồng
% sở hữu của VPBank	: 100%
Ngành nghề kinh doanh	: Mua bán nợ: Mua bán nợ tồn đọng của các TCTD khác, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại khác theo quy định của pháp luật. Xử lý nợ: Thực hiện tiếp nhận và xử lý các khoản nợ quá hạn, xử lý các tài sản bảo đảm liên quan đến các khoản nợ quá hạn mà VPBank đã ủy thác cho VPBank AMC xử lý nhằm thu hồi vốn nhanh nhất cho Ngân hàng.

Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Tên doanh nghiệp	: Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng
Tên viết tắt	: VPB FC
Thời gian thành lập	: Năm 2007
Trụ sở chính	: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, Số 9 Đoàn Văn Bơ, P.12, Q.4, TP.HCM
Vốn Điều lệ	: 2.790 tỷ đồng
% sở hữu của VPBank	: 100%
Ngành nghề kinh doanh	: Các hoạt động của một công ty tài chính chuyên ngành tín dụng tiêu dùng bao gồm: nhận tiền gửi, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức, cho vay tiêu dùng bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng, Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm, cung ứng dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư.....

3.3 Công ty liên kết

Không có

4. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Bảng 1: Báo cáo quá trình tăng vốn

Đơn vị: Tỷ VND

Năm	Giá trị tăng	VĐL sau PH	Hình thức	Đơn vị cấp phép/Giấy phép
1993	20	20	Góp vốn thành lập	NHNN
1994	50	70	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	NHNN
1996	104	174	Chào bán cổ đông chiến lược Chào bán riêng lẻ	NHNN
2004	24	198	Chia thưởng, chào bán cho CĐHH	NHNN
2005	45	243	Chào bán cho CĐHH và CBNV	NHNN
2005	67	310	Chào bán cho CĐHH	NHNN
2006	190	500	Chào bán cho CĐHH	NHNN
2006	55	555	Chào bán riêng lẻ	NHNN
2006	195	750	Chia thưởng	NHNN
2007	750	1.500	Chào bán cho CĐHH	NHNN, 115/UBCK-ĐKCB ngày 15/06/2007
2007	500	2.000	Chào bán cho CĐHH và CBNV	NHNN, 219/UBCK-ĐKCB ngày 20/11/2007
2008	117	2.117	Phát hành riêng lẻ	NHNN, 1774/UBCK-QLPH ngày 03/09/2008
2010	339	2.456	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, UBCKNN
2010	1544	4.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	NHNN, 740/UBCK-GCN ngày 26/11/2010
2011	433	4.433	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, UBCKNN
2011	617	5.050	Chia thưởng	NHNN, UBCKNN
2012	720	5.770	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, UBCKNN
2014	577	6.347	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, UBCKNN
2015	977	7.324	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, 2125/UBCK-QLPH ngày 6/5/2015
2015	732	8.056	Chào bán riêng lẻ	NHNN, 3598/UBCK-QLPH ngày 23/6/2015
2016	1.125	9.181	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, 321/UBCK-QLCB ngày 19/1/2016
2017	1.584	10.765	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, 8341/UBCK-QLCB ngày 16/12/2016
2017	3.294	14.059	Trả cổ tức, chia thưởng	NHNN, 467/UBCK-QLCB ngày 10/07/2017
2017	1.647	15.706	Chào bán riêng lẻ	NHNN, 6289/UBCK-QLCB ngày 19/9/2017

Nguồn: VPBank

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của VPBank tại ngày 28/07/2017

STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước				
	Tổ chức	26	330.060.532	3.300.605.320.000	23,48%
	Cá nhân	2.376	687.132.721	6.871.327.210.000	48,87%
II	Cổ đông nước ngoài				
	Tổ chức	78	314.124.600	3.141.246.000.000	22,34%
	Cá nhân	-	-	-	0,00%
III	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức				
	Tổ chức	5	11.120.453	111.204.530.000	0,79%
	Cá nhân	65	62.099.147	620.991.470.000	4,42%
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
V	Công đoàn VPBank	2	1.371.182	13.711.820.000	0,10%
	Tổng cộng	2.552	1.405.908.635	14.059.086.350.000	100,00%
STT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Giá trị (theo mệnh giá) (đồng)	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước				
	Tổ chức	26	330.060.532	3.300.605.320.000	23,48%
	Cá nhân	2.376	687.132.721	6.871.327.210.000	48,87%
II	Cổ đông nước ngoài				
	Tổ chức	78	314.124.600	3.141.246.000.000	22,34%
	Cá nhân	-	-	-	0,00%
III	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức				
	Tổ chức	5	11.120.453	111.204.530.000	0,79%
	Cá nhân	65	62.099.147	620.991.470.000	4,42%
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
V	Công đoàn VPBank	2	1.371.182	13.711.820.000	0,10%
	Tổng cộng	2.552	1.405.908.635	14.059.086.350.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 28/07/2017

Nguồn: VPBank

6. CHÍNH SÁCH CHIA LỢI NHUẬN/CỔ TỨC

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông các năm, tỉ lệ trả cổ tức qua các năm của VPBank như sau:

Bảng 3: Tỉ lệ cổ tức từ 2013 đến nay

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	2017
Cổ phiếu phổ thông	577.000.000	634.741.000	732.427.000	844.880.400	1.332.689.035
Cổ phiếu ưu đãi cổ tức			73.219.600	73.219.600	73.219.600
Tỉ lệ chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-
Tỉ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu	9,53%	14,691%	14,570%	13,07%	18,75% và 32,83% ¹
Tỉ lệ chia cổ tức bằng tiền cho cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	20%	20%

Nguồn: VPBank

7. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bảng 4: Danh sách Nhân sự cấp cao

TT	Họ và tên	Chức vụ	Sinh năm	CMND/Hộ chiếu		
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp
Hội đồng Quản trị						
1.	Ông Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	1968	012603070	4/4/2003	Hà Nội
2.	Ông Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch HĐQT	1968	012191698	18/1/1999	Hà Nội
3.	Ông Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch HĐQT	1972	013466193	18/10/2011	Hà Nội
4.	Ông Nguyễn Văn Hào	Thành viên độc lập HĐQT	1955	B4037804	27/4/2010	CQLXNC
5.	Ông Nguyễn Đức Vinh	Thành viên HĐQT	1958	010271710	7/5/2001	Hà Nội
Ban Tổng Giám đốc						
1.	Ông Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám đốc	1958	010271710	7/5/2001	Hà Nội
2.	Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	1966	011795731	6/6/1993	Hà Nội
3.	Ông Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc	1971	023508471	3/1/2007	Tp.HCM
4.	Bà Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	1965	011457185	23/11/2004	Hà Nội
5.	Bà Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc	1974	012024030	25/4/2000	Hà Nội
6.	Ông Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	1966	011470992	5/1/2008	Hà Nội
7.	Ông Fung Kai Jin	Phó Tổng Giám đốc	1964	K29007429	12/4/2013	KelanaLaya
8.	Ông Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc	1963	011798919	24/8/2011	Hà Nội
Kế toán trưởng						
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế toán trưởng	1973	011932721	17/9/1999	Hà Nội
Ban kiểm soát						
1.	Ông Ngô Phương Chí	Trưởng Ban kiểm soát	1970	011431597	11/8/2010	Hà Nội
2.	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên BKS	1973	011676258	12/10/2006	Hà Nội
3.	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên BKS	1976	013103260	06/08/2012	Hà Nội

Nguồn: VPBank

¹ Năm 2017 có 2 đợt chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng, lần thứ nhất vào tháng 01/2017 với tỷ lệ 18,75% vốn điều lệ, lần thứ hai vào tháng 06/2017 với tỷ lệ 32,83%.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông NGÔ CHÍ DŨNG <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	Ông BÙI HẢI QUÂN <i>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	Ông LÔ BẰNG GIANG <i>Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất công trình - Đại học Thăm dò địa chất Matxcova. Tiến sỹ Kinh tế của Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính trị Kinh tế thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên bang Nga.	Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân Kiev.	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế của trường Đại học Hàng không Quốc gia Kiev. Cử nhân Tài chính tin dụng của trường Đại học Kinh tế và tin học quốc gia Moscow.
Quá trình công tác: Năm 1996 đến 2004, Ông là cố đồng sáng lập và được bầu làm thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB). Năm 2005 đến 2010, Ông giữ cương vị Chủ tịch HĐQT của tập đoàn KBG (Liên bang Nga), Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank). Tháng 04/2010 đến nay, Ông tham gia HĐQT VPBank được bầu làm Chủ tịch HĐQT VPBank.	Quá trình công tác: Năm 1991 đến 1993, Ông là thực tập sinh, cộng tác viên khoa học của trường Kinh tế Quốc dân Kiev. Từ năm 2000-2013 Giám đốc công ty TNHH TMKT Việt Hải và là chủ tịch công ty này từ năm 2013 đến nay. Từ năm 2006 đến nay, Ông giữ cương vị thành viên HĐQT rồi đến Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị VPBank.	Quá trình công tác: Trước năm 2008, Ông đã đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát của Ngân hàng Delta Bank. Từ tháng 03/2010 đến nay, Ông là Phó Chủ tịch HĐQT VPBank.
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có	Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Việt Hải. Chủ tịch Công ty CP Đầu tư Việt Hải. Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt.	Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Green Food – Ucraina. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Tài chính VPBank (VPBFC).
Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Sở hữu cá nhân: 4,997% Đại diện: 0%	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 2,545% Đại diện: 0%	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 0,134% Đại diện: 0%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp)

Ông NGUYỄN VĂN HẢO

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ ngôn ngữ của trường Sư phạm ngoại ngữ Pyatygorsk (Liên Bang Nga) năm 1980,
Cử nhân kinh tế ngoại thương trường Đại học Ngoại thương năm 1987.

Quá trình công tác:

Từ T9/ 1994- 8/2005, Ông giữ chức vụ Giám đốc điều hành Japan Airlines tại VN.
Từ T9/2005 đến T8/2008 Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam.
Từ tháng 10/2008 đến 10/2010 Ông giữ cương vị Phó Tổng Giám đốc Công ty tài chính Prudential Việt Nam.
Từ tháng 10/2010 đến tháng 8/2013 Ông là Cố vấn tài chính tiêu dùng Tập đoàn Prudential UK.
Từ tháng 4/2015 Ông được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT VPBank, đồng thời là thành viên Ủy ban QLRR.

Chức vụ tại tổ chức khác:

Ủy viên ủy ban Olympic Quốc gia kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Golf Việt Nam

Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:

Sở hữu cá nhân: 0%

Đại diện: 0%

Ông NGUYỄN ĐỨC VINH

Thành viên Hội đồng quản trị

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Đại học Ngoại Thương Hà Nội
Cao cấp chính trị của HV CT-HC Quốc gia HCM
Quản trị kinh doanh, Đại học INSEAD, Fontainebleau, Pháp
Cao học QTKD, Viện kinh doanh cao cấp ISATrường quản lý HEC

Quá trình công tác:

Tháng 11/1984 đến tháng 8/1999, Ông giữ nhiều cương vị quan trọng tại Tổng công ty Hàng Không Việt Nam.
Từ tháng 8/1999 đến tháng 6/2012, Ông giữ nhiều chức vụ quan trọng trong đó có chức vụ Tổng Giám đốc tại NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam.
Từ tháng 7/2012 đến nay, Ông là Tổng Giám đốc của VPBank đồng thời trở thành Thành viên HĐQT từ tháng 4 năm 2013.
Từ tháng 8/2014 đến nay Ông đảm nhiệm thêm chức vụ Phó chủ tịch HĐQT Công ty tài chính VPBank.

Chức vụ tại tổ chức khác:

Phó chủ tịch HĐQT Công ty tài chính VPBank

Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:

Cá nhân: 0%

Đại diện: 0%

BAN KIỂM SOÁT

<p>Ông NGÔ PHƯƠNG CHÍ <i>Trưởng Ban Kiểm soát</i></p>	<p>Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THÙY <i>Thành viên Ban Kiểm soát</i></p>	<p>Bà TRỊNH THỊ THANH HẰNG <i>Thành viên Ban Kiểm soát</i></p>
<p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Thạc sỹ Thương mại và quản lý chuyên ngành thị trường tài chính</p> <p>Học Viện Sinh viên quốc ISI, Tokyo, Nhật Bản</p> <p>Thạc sỹ Thương mại và Quản lý, Đại học Hitotsubashi, Tokyo, Nhật Bản</p>	<p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Cử nhân Kế toán Trường Đại học Kinh tế quốc dân</p> <p>Thạc sỹ Kinh tế ngân hàng và tài chính tại Trường Đại học Paris Daulphin & ESCP, chương trình CFVG</p>	<p>Trình độ chuyên môn:</p> <p>Thạc sỹ Tài chính ngân hàng</p>
<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ năm 1995 đến năm 2005, Ông công tác tại Vụ tài chính đối ngoại, Bộ Tài chính.</p> <p>Từ năm 2005 đến năm 2010, Ông làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt và giữ cương vị Phó Tổng Giám đốc từ tháng 8/2006 đến năm 2010.</p> <p>Từ năm 2010 đến năm 2011, Ông là Tổng Giám Đốc Công ty đầu tư tài chính Việt Thành.</p> <p>Từ năm 2011 đến năm 2012, Ông là Giám đốc Công ty cổ phần công nghệ và đầu tư Vinafins.</p> <p>Từ năm 2012 đến tháng 4/2017, Ông là Thành viên HĐQT độc lập – CTCP Everpia.</p> <p>Từ năm 2013 đến năm 2014, Ông là Giám đốc Công ty TNHH TMV đầu tư SCIC (thuộc Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước).</p> <p>Từ tháng 4/2017 đến nay, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.</p>	<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ năm 1995 đến năm 2000, Bà công tác tại Ngân hàng Châu Á Thái Bình Dương, đảm nhiệm chức vụ Phó phòng Nguồn vốn tổng hợp.</p> <p>từ năm 2000 đến năm 2010, Bà làm việc tại Ngân hàng Habubank và giữ cương vị Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Habubank từ năm 2006 đến 2010.</p> <p>Từ tháng 6/2010 đến tháng 4/2014, Bà là Phó Tổng Giám đốc VPBank kiêm Giám đốc Khối Nguồn vốn và Đầu tư.</p> <p>Từ năm 2014, Bà là Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát tại VPBank.</p>	<p>Quá trình công tác:</p> <p>Từ năm 1999 đến năm 2010, Chuyên viên công nghệ thông tin/ Trưởng nhóm Finance Accounting Module/ Điều động phụ trách Công Nghệ Thông tin Chi nhánh Điện Biên Phủ/ Chuyên viên chính Công Nghệ thông tin tại Hội Sở/ Chuyên viên tài chính kế toán Ngân hàng TMCP Quân đội.</p> <p>Từ năm 2010 đến năm 2015, Thành viên BKS/ Chuyên gia cao cấp khối Kiểm toán Nội bộ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.</p> <p>Từ năm 2015 đến tháng 4/2017, Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC).</p> <p>Từ tháng 4/2017 đến nay, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.</p>
<p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <p>Không có</p>	<p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <p>Không có</p>	<p>Chức vụ tại tổ chức khác:</p> <p>Không có</p>
<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:</p> <p>Cá nhân: 0%</p> <p>Đại diện: 0%</p>	<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:</p> <p>Cá nhân: 0%</p> <p>Đại diện: 0%</p>	<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:</p> <p>Cá nhân: 0%</p> <p>Đại diện: 0%</p>

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

<p>Ông NGUYỄN ĐỨC VINH <i>Tổng Giám đốc</i></p>	<p>Ông NGUYỄN THANH BÌNH <i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tín dụng</i></p>	<p>Ông PHAN NGỌC HÒA <i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp</i></p>
<p>Trình độ chuyên môn: Chi tiết được trình bày tại mục Hội Đồng Quản Trị</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Trường ĐH KTQD Hà Nội Chương trình đào tạo sau đại học về Chính sách công - Fulbright Việt Nam</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính của Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh</p>
<p>Quá trình công tác: Chi tiết được trình bày tại mục Hội Đồng Quản Trị</p>	<p>Quá trình công tác: Từ năm 1994, Ông vào làm việc tại VPBank và từng trải qua các vị trí: Nhân viên tín dụng, Phó phòng Tín dụng Hội sở, quyền Trưởng phòng Tín dụng Hội sở, Trưởng bộ phận Quản lý vốn, Trưởng Phòng Nghiên cứu và Phát triển, Trưởng phòng Tổng hợp và Quản lý chi nhánh. Năm 2002, Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc. Từ năm 2012 Ông được giao kiêm nhiệm Giám đốc Khối Tín dụng.</p>	<p>Quá trình công tác: Năm 1994 đến năm 1999, Ông vào làm việc tại VPBank. T10/1999 - T12/2004, Ông là Phó và sau đó Quyền Trưởng Phòng Tín dụng và Đầu tư, Trưởng phòng Tín Dụng tiêu dùng, Phó Giám đốc CN HCM. Năm 2005, Ông được bổ nhiệm vị trí PGĐ CN Sài Gòn và sau đó giữ cương vị Giám đốc CN Sài Gòn từ T8/2006 - T1/2010. T2/2010 - T9/2011, Ông được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Phía Nam. T9/2011 - T3/2014, Ông là Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hội sở Phía Nam kiêm PGĐ Khối Bán hàng và Kênh phân phối. T4/2014 đến nay, Ông là Phó Tổng Giám Đốc, Trưởng Văn Phòng Đại diện Miền Nam kiêm PGĐ, và sau đó Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp (CMB) tại VPBank.</p>
<p>Chức vụ tại tổ chức khác: Chi tiết được trình bày tại mục Hội Đồng Quản Trị</p>	<p>Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP thông tin tín dụng (PCB) Thành viên Hội đồng thành viên công ty AMC-VPBank</p>	<p>Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Cty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng</p>
<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Chi tiết được trình bày tại mục Hội Đồng Quản Trị</p>	<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 0% Đại diện: 0%</p>	<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 0% Đại diện: 0%</p>

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp)

Bà DƯƠNG THỊ THU THÙY	Bà LƯU THỊ THẢO	Ông NGUYỄN THÀNH LONG
<i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính</i>	<i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát Tuân thủ</i>
Trình độ chuyên môn:	Trình độ chuyên môn:	Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Trường cao cấp Nghiệp vụ Ngân hàng	Cử nhân Học viện Ngân hàng, chuyên ngành kế toán.	Thạc sỹ luật học
Cử nhân tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội	Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)	
Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Trường ĐHKQTĐ		
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cao cấp, Cao học ĐHKQTĐ		
Quá trình công tác:	Quá trình công tác:	Quá trình công tác:
Từ 2002, Bà bắt đầu công tác tại VPBank và đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Phục vụ Khách hàng Doanh nghiệp Hội sở. Năm 2004, Bà được bổ nhiệm làm Giám đốc VPBank Hà Nội. Từ T12/2010, Bà giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch. Từ T12/2011 - T5/2014, Bà giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân và SME, Giám đốc Khối bán hàng và kênh phân phối. Từ T5/2014 - 10/2015, Bà là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Đầu tư và Dự án. Từ T11/2015 đến nay, Bà là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư.	Từ 1998 đến 2001, Bà đã lần lượt kiêm nhiệm các vị trí quản lý tại các tổ chức tài chính lớn như Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ và Tuân thủ, chi nhánh Ngân hàng ABN AMRO tại VN. Từ 2002 đến 2008, Bà giữ chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán, Quyền Giám đốc phụ trách vận hành của chi nhánh Ngân hàng ANZ tại Việt Nam. Từ 2009 đến tháng 8/2011, Bà đảm nhận vị trí Giám đốc tài chính của Ngân hàng TNHH Một Thành viên ANZ Việt Nam. Từ tháng 8/2011 đến nay, Bà được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính của VPBank.	Hơn 17 năm kinh nghiệm làm việc về pháp luật ngân hàng ở vị trí Phó vụ trưởng Vụ Pháp chế - NHNN. Hơn 5 năm kinh nghiệm chuyên trách pháp luật tại vị trí Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Pháp Chế, Techcombank. Từ tháng 06/2013 đến tháng 06/2014, Ông gia nhập và được bổ nhiệm Giám đốc Khối Pháp chế, Giám sát và xử lý nợ - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Từ 7/2014 đến nay, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát Tuân thủ của VPBank
Chức vụ tại tổ chức khác:	Chức vụ tại tổ chức khác:	Chức vụ tại tổ chức khác:
Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đồng Xuân Thành viên BKS tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Không có	Không có
Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank:
Cá nhân: 0%	Cá nhân: 0%	Cá nhân: 0%
Đại diện: 0%	Đại diện: 0%	Đại diện: 0%

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (tiếp)

<p>Ông FUNG KAI JIN <i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối SME</i></p>	<p>Ông PHẠM PHÚ KHÔI <i>Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thị trường Tài chính</i></p>	<p>Bà NGUYỄN THỊ THU HẰNG <i>Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm tài chính</i></p>
<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học RMI Thạc sỹ ngành Quản trị Kinh doanh, ngành Tài chính & Kinh tế, trường Đại học Curtin</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Bằng Thạc sỹ QTKD, Đại học Pennsylvania, Hoa Kỳ Bằng Thạc sỹ Kinh tế Hàng không, Đại học Hàng không Dân dụng Riga, Latvia (Liên Xô cũ) International Executive của INSEAD Business School, Fontainebleau, Pháp</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng ngân hàng – Học viện Ngân hàng Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán – Học viện Tài chính Hà nội</p>
<p>Quá trình công tác: Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Tổng Giám đốc Khối SME của Standard Chartered Bank, Giám đốc Khối Ngân hàng Thương mại của Alliance Bank ở Malaysia. Từ tháng 4/2013 đến nay, Ông hiện đang giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối SME của VPBank.</p>	<p>Quá trình công tác: Giám đốc khu vực Đông Bắc Á Vietnam Airlines. Giám đốc Đầu tư giao dịch Tín dụng Quốc tế - khu vực Châu Á, Ngân hàng Standard Chartered (Singapore). Giám đốc Ngân hàng Đầu tư khu vực Việt Nam, Ngân hàng America Merrill Lynch (Singapore). Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS). Kể từ tháng 07/2015, ông đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Thị trường Tài chính tại VPBank.</p>	<p>Quá trình công tác: 1994 - 5/2007: Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán – bộ Tài chính 5/2007 – 5/2012: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á 6/2012 – 12/2012: Trưởng phòng kế toán chi tiêu nội bộ kiêm Quyền kế toán trưởng VPBank 12/2012 – nay: Kế toán trưởng VPBank kiêm Giám đốc trung tâm tài chính</p>
<p>Chức vụ tại tổ chức khác: Chủ sở hữu Công ty Colorz Interactive Sdn Bhd – Malaysia</p>	<p>Chức vụ tại tổ chức khác: Không có</p>	<p>Chức vụ tại tổ chức khác: Không có</p>
<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 0% Đại diện: 0%</p>	<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 0% Đại diện: 0%</p>	<p>Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu VPBank: Cá nhân: 0% Đại diện: 0%</p>

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Phân loại hoạt động kinh doanh theo thu nhập, chi phí thì hoạt động kinh doanh của VPBank gồm:

- Huy động vốn;
- Dịch vụ tín dụng;
- Dịch vụ thanh toán;
- Dịch vụ kinh doanh ngoại tệ;
- Dịch vụ khác;
- Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán;
- Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn.

Phân loại hoạt động kinh doanh theo đối tượng khách hàng thì hoạt động kinh doanh của VPBank gồm:

- Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ;
- Dịch vụ Tín dụng Tiêu dùng;
- Dịch vụ Tín dụng Tiểu thương;
- Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp;
- Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư;
- Dịch vụ cho các Định chế Tài chính và Ngân hàng Giao dịch;
- Dịch vụ trên Thị trường Tài chính;
- Dịch vụ Ngân hàng Công nghệ số.

Ngoài ra, một số lĩnh vực sau cũng đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của VPBank, gồm:

- Quản trị Rủi ro;
- Vận hành;
- Quản trị nguồn Nhân lực;
- Công nghệ thông tin;
- Phân tích kinh doanh;
- Truyền thông.

1. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO THU NHẬP/CHI PHÍ

1.1 Huy động vốn

Huy động vốn là một hoạt động được VPBank rất chú trọng, với mục tiêu bảo đảm vốn cho vay, an toàn thanh khoản và tạo điều kiện tăng nhanh Tài sản Nợ, nâng cao vị thế của VPBank trong hệ thống ngân hàng. Các sản phẩm huy động vốn của VPBank rất đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu gửi tiền của dân cư và các tổ chức bằng ngoại tệ và nội tệ thông qua nhiều kênh huy động.

Thị trường 1: Là mảng thị trường tập trung vào các đối tượng là cá nhân và các tổ chức kinh tế. Ngoài các sản phẩm huy động truyền thống, VPBank không ngừng đưa ra các sản phẩm huy động vốn đa dạng, tiện ích, cạnh tranh và phù hợp với nhu cầu của cá nhân và tổ chức như: (i) phát hành kỳ phiếu, (ii) chứng chỉ tiền gửi ngắn hạn, (iii) Trái Phiếu. Ngoài ra, nhờ có chính sách lãi suất phù hợp cùng với các chương trình khuyến mãi với quà tặng hấp dẫn và mạng lưới hoạt động rộng khắp trong cả nước, thương hiệu Ngân hàng đã chiếm được vị trí vững chắc trong tiềm thức dân cư và các doanh nghiệp nên việc huy động vốn cũng trở nên thuận lợi.

Thị trường 2: Là mảng thị trường tập trung vào các định chế tài chính. Bên cạnh việc kinh doanh liên ngân hàng, VPBank còn nhận vốn tài trợ của các tổ chức trong và ngoài nước để tài trợ cho các dự án trọng điểm, đóng góp chung vào sự phát triển của nền kinh tế.

Hoạt động huy động vốn của VPBank biến chuyển tốt qua các năm và tập trung chủ yếu vào khu vực dân cư và các tổ chức kinh tế, duy trì tỷ trọng hợp lý giữa nguồn vốn huy động từ thị trường 1 và thị trường 2, từ đó nâng cao dự trữ thanh khoản và thực hiện đúng chiến lược tái cơ cấu bảng cân đối của VPBank. Tại 31/12/2016, tổng nguồn vốn huy động của VPBank tăng 19% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó đóng góp chủ yếu đến từ Tiền gửi của khách hàng và Phát hành giấy tờ có giá. Trong năm 2016, VPBank đã tập trung phát triển sản phẩm huy động vốn dài hạn thông qua phát hành giấy tờ có giá bao gồm chủ yếu là chứng chỉ tiền gửi với tổng giá trị tăng trưởng là hơn 26.700 tỷ đồng tương đương tăng 122,6% so với năm trước. Về bản chất, các chứng chỉ tiền gửi này cũng tương tự như các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với ưu điểm ổn định hơn và thời hạn huy động thường dài hơn. Tiền gửi của khách hàng tại 31/12/2016 đạt 123.788 tỷ đồng, chiếm 61,1% trong tổng nguồn vốn huy động của VPBank. Bên cạnh đó, Tiền gửi và vay các TCTD khác năm 2016 đã tăng 62,3% so với cùng kỳ năm 2015 và đạt mức 28.836 tỷ đồng.

Bảng 5: Huy động vốn của VPBank từ 2014 đến nay

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2014	2015	2016	Q3 2017
Tiền gửi của khách hàng	108.353.665	130.270.670	123.787.572	127.775.507
Tiền gửi không kỳ hạn	7.869.933	12.568.456	15.238.430	12.994.944
<i>Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND</i>	<i>7.056.913</i>	<i>11.824.753</i>	<i>12.322.190</i>	<i>11.375.829</i>
<i>Tiền gửi không kì hạn bằng ngoại tệ</i>	<i>813.020</i>	<i>743.703</i>	<i>2.916.240</i>	<i>1.619.115</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	98.689.035	117.162.064	108.064.068	114.382.592
<i>Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND</i>	<i>89.831.886</i>	<i>106.514.016</i>	<i>103.563.011</i>	<i>110.602.934</i>
<i>Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ</i>	<i>8.857.149</i>	<i>10.648.048</i>	<i>4.501.057</i>	<i>3.779.658</i>
Tiền gửi vốn chuyên dụng	1.439.197	122.541	69.569	74.613
Tiền ký quỹ	355.500	417.609	415.505	323.358
Tiền gửi và vay các TCTD khác	26.228.249	17.764.430	28.835.898	18.985.620
Tiền gửi không kỳ hạn	51.943	44.501	1.006.828	6.714
<i>Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND</i>	<i>47.458</i>	<i>43.400</i>	<i>1.006.806</i>	<i>6.692</i>
<i>Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ</i>	<i>4.485</i>	<i>1.101</i>	<i>22</i>	<i>22</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	14.643.034	9.558.662	12.430.277	2.802.940
<i>Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND</i>	<i>8.568.000</i>	<i>8.775.000</i>	<i>10.580.000</i>	<i>511.000</i>
<i>Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ</i>	<i>6.075.034</i>	<i>783.662</i>	<i>1.850.277</i>	<i>2.291.940</i>
Tiền vay	11.533.272	8.161.267	15.398.793	16.175.966
<i>Tiền vay bằng VND</i>	<i>6.817.732</i>	<i>7.776.807</i>	<i>6.974.121</i>	<i>2.846.816</i>
<i>Tiền vay bằng ngoại tệ</i>	<i>4.715.540</i>	<i>384.460</i>	<i>8.424.672</i>	<i>13.329.150</i>
Giấy tờ có giá	12.409.544	21.859.941	48.650.527	64.289.603
<i>Dưới 12 tháng</i>	<i>-</i>	<i>3.010.175</i>	<i>7.223.950</i>	<i>10.594.027</i>
<i>Từ 12 tháng đến dưới 5 năm</i>	<i>7.429.544</i>	<i>14.869.766</i>	<i>36.044.989</i>	<i>47.779.021</i>
<i>Từ 5 năm trở lên</i>	<i>4.980.000</i>	<i>3.980.000</i>	<i>5.381.588</i>	<i>5.916.555</i>
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	125.246	383.188	1.389.786	4.066.470
Tổng	147.116.704	170.278.229	202.663.783	215.117.200

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2014, năm 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

1.2 Hoạt động tín dụng

VPBank thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và phân tán rủi ro. Việc tăng trưởng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo an toàn hoạt động cho Ngân hàng. Hoạt động tín dụng của VPBank được giữ vững theo phương châm "thận trọng", không cạnh tranh bằng cách nới lỏng điều kiện tín dụng. Đồng thời, với phương châm "phân tán rủi ro", VPBank đã chú trọng hỗ trợ tích cực cho các đối tượng khách hàng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, và đáp ứng các nhu cầu tín dụng tiêu dùng cho các cá nhân.

Bảng 6: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn từ 2013 đến nay

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Dư nợ cho vay khách hàng	52.474.123	78.378.832	116.804.247	144.673.213	167.681.573
Tỷ lệ tăng/ giảm dư nợ cho vay khách hàng	42,19%	49,37%	49,03%	23,86%	15,90%
Nợ ngắn hạn	24.575.232	24.914.040	32.497.945	35.892.482	47.931.993
Nợ trung hạn	18.734.481	37.350.268	56.545.821	59.596.064	77.383.651
Nợ dài hạn	9.164.410	16.114.524	27.760.481	49.184.667	42.365.929

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

VPBank có tốc độ tăng trưởng dư nợ đạt trung bình 49%/năm trong giai đoạn 2014 - 2015 và tăng 23,86% năm 2016 so với năm 2015. Song song với tốc độ tăng trưởng này, chất lượng tín dụng của VPBank vẫn đảm bảo được yêu cầu của NHNN và quy chế của VPBank. Tỷ lệ nợ xấu của VPBank tại thời điểm 31/12/2016 ở mức 2,91% tổng dư nợ.

Bảng 7: Chất lượng dư nợ cho vay từ 2013 đến nay

Đơn vị: Triệu VND

Phân loại nợ	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Nợ đủ tiêu chuẩn	48.531.102	74.230.191	106.713.646	132.510.660	151.501.955
Nợ cần chú ý	2.468.725	2.159.699	6.945.556	7.955.500	11.054.305
Nợ dưới tiêu chuẩn	594.869	766.633	1.268.015	2.335.222	3.115.368
Nợ nghi ngờ	474.208	706.443	523.016	975.528	979.306
Nợ có khả năng mất vốn	405.219	515.866	1.354.014	896.303	1.030.639
Tổng cộng	52.474.123	78.378.832	116.804.247	144.673.213	167.681.573

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

Bảng 8: Phân loại dự nợ cho vay theo loại hình đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp từ 2014 đến 2016²

Đơn vị: Triệu VND

Dự nợ theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp	2014	2015	2016
Doanh nghiệp Nhà Nước	1.836.557	1.547.766	2.169.805
Công ty TNHH MTV Nhà nước sở hữu 100% VĐL	1.413.413	630.928	970.215
Công ty TNHH 02 thành viên Nhà nước sở hữu trên 50% VĐL	65.747	414.632	26.001
Công ty TNHH khác	18.564.862	28.712.712	27.408.987
CTCP có vốn góp Nhà nước trên 50% VĐL	697.745	860.868	663.314
CTCP khác	18.022.059	20.976.352	21.200.544
Công ty hợp danh	752	-	-
Doanh nghiệp tư nhân	466.298	624.926	784.738
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	593.212	573.459	598.944
Hợp tác xã	79.897	100.609	67.446
Hộ kinh doanh, cá nhân	36.307.720	62.234.822	89.972.801
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	326.284	125.469	110.007
Khác	4.286	1.704	700.411
Tổng Cộng	78.378.832	116.804.247	144.673.213

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014 đến 2016 của VPBank

Trong năm 2016, Dự nợ cho vay khách hàng của VPBank đạt 144.673 tỷ đồng tăng 23,86% so với cùng kỳ năm 2015 (năm 2014, dự nợ cho vay khách hàng đạt 116.804 tỷ đồng). Trong đó (i) cho vay khách hàng doanh nghiệp tại 31/12/2016 là 54.700 tỷ đồng tăng 0,24% so với cùng kỳ năm 2015, (ii) cho vay hộ kinh doanh và khách hàng cá nhân tại 31/12/2016 là 89.972 tỷ đồng tăng 44,57% so với cùng kỳ năm 2015. Dự nợ của khách hàng doanh nghiệp và của hộ kinh doanh và khách hàng cá nhân năm 2016 và chiếm 37,81% và 62,19% tổng dự nợ của VPBank. Sự dịch chuyển này phản ánh chiến lược bán lẻ của VPBank là tập trung phát triển phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Cùng với tăng trưởng cho vay khách hàng, VPBank đang từng bước nâng cao chất lượng tài sản và kiểm soát chất lượng tín dụng thông qua nhiều biện pháp như (i) Hoàn tất việc triển khai quy trình xử lý và phê duyệt tín dụng tập trung; (ii) Đẩy mạnh và chuyên môn hóa công tác thu hồi nợ.

Bên cạnh đó, VPBank là một trong những ngân hàng đi tiên phong trong việc triển khai Hiệp ước vốn theo chuẩn Basel II, bao gồm việc xây dựng chiến lược tổng thể về công nghệ thông tin để hỗ trợ các phương pháp đo lường rủi ro tín dụng, thị trường, tính toán vốn...

²Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 phân loại dự nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp không chi tiết như năm 2014, năm 2015 và năm 2016. Báo cáo tài chính quý không cần lập phân loại theo tiêu chí này.

Bảng 9: Dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh doanh từ 2014 đến 2016³

Đơn vị: Triệu VND

Dư nợ theo ngành nghề	2014	2015	2016
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.386.837	4.584.262	2.498.851
Khai khoáng	171.886	214.216	290.298
Công nghiệp chế biến, chế tạo	7.921.867	9.643.927	16.637.628
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, năng lượng	2.616.678	2.569.617	2.479.019
Cung cấp nước, quản lý rác thải, nước thải	297.484	620.461	562.659
Xây dựng	4.190.374	6.368.949	6.035.306
Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô	6.336.078	7.755.952	11.228.534
Vận tải kho bãi	1.972.396	2.687.377	3.427.557
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	417.437	1.170.540	3.258.575
Thông tin và truyền thông	1.525.186	1.558.204	562.148
Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	1.596.385	2.851.196	5.540.253
Hoạt động kinh doanh bất động sản	22.454.752	19.078.633	17.794.732
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	470.304	1.115.272	962.987
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	1.631.780	1.738.015	1.838.986
Hoạt động của Đảng cộng sản	87.812	141.667	206.364
Giáo dục và đào tạo	287.057	532.416	700.782
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	171.049	211.920	228.241
Nghệ thuật, vui chơi giải trí	878.040	989.411	633.031
Hoạt động dịch vụ khác	1.121.374	7.888.924	8.565.281
Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình	21.837.944	45.070.221	61.186.300
Hoạt động của các tổ chức và các cơ quan quốc tế	6.112	13.067	35.681
Tổng Cộng	78.378.832	116.804.247	144.673.213

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014 đến 2016 của VPBank

1.3 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và dịch vụ thanh toán**Bảng 10: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và dịch vụ thanh toán từ 2013 đến nay**

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	LK9T2017
Thu từ dịch vụ thanh toán	110.793	120.027	189.163	242.661	201.585
Chi về dịch vụ thanh toán	(56.918)	(68.529)	(112.224)	(156.182)	(152.160)
Lãi thuần từ dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	53.875	51.498	76.939	86.479	49.425
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(20.813)	(89.905)	(290.472)	(318.960)	(42.925)

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

Dịch vụ thanh toán quốc tế và trong nước

Hoạt động dịch vụ thanh toán của VPBank có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2016, với tốc độ tăng thu nhập và lãi thuần từ dịch vụ thanh toán so với năm 2016 lần lượt đạt 28% và gần 12%.

Với mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch và hệ thống ATM rộng khắp trên toàn quốc, cùng với việc VPBank là thành viên của Hiệp hội thanh toán điện tử liên Ngân hàng Citad, đồng thời cũng là thành viên

³ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 phân loại dư nợ cho vay theo ngành nghề không chi tiết như năm 2014, năm 2015 và năm 2016. Báo cáo tài chính quý không cần lập phân loại nợ theo ngành nghề.

thanh toán song phương/đa phương với những ngân hàng hàng đầu Việt nam, VPBank đã và đang cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng với nhiều tiện ích.

Đối với mảng dịch vụ thanh toán quốc tế, VPBank không ngừng hoàn thiện các sản phẩm và hệ thống cung cấp sản phẩm thanh toán quốc tế nhằm đẩy mạnh doanh số hoạt động thanh toán quốc tế trong các năm tới. Hiện nay, VPBank đã thực hiện mô hình tập trung thanh toán quốc tế giữa các chi nhánh và Hội sở chính thông qua Trung tâm thanh toán. Do vậy, nghiệp vụ chuyển tiền quốc tế và tài trợ thương mại được Trung tâm thanh toán xử lý theo một quy trình và chuẩn mực thống nhất trên toàn hệ thống, đảm bảo an toàn, hiệu quả cho hệ thống thanh toán của VPBank. Hơn nữa, VPBank đã xây dựng mạng lưới Ngân hàng đại lý rộng khắp trên toàn thế giới. Đến nay, Ngân hàng đã thiết lập quan hệ đại lý với 256 ngân hàng trên toàn cầu phục vụ các nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế liên quan đến thanh toán quốc tế. Điều này góp phần rút ngắn thời gian VPBank phát hành, thông báo và thu xếp các yêu cầu xác nhận tín dụng thư liên quan đến giao dịch xuất nhập khẩu một cách nhanh chóng và hiệu quả. Tỷ lệ điện chuẩn trong thanh toán của VPBank luôn ở mức cao, góp phần làm giảm chi phí phát sinh, rút ngắn thời gian giao dịch. Nhiều năm liên tục, VPBank đạt giải thưởng về chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc do các tập đoàn tài chính toàn cầu như Union Bank - Mỹ, The Bank of NewYork, CitiBank - Mỹ, Wachovia Bank trao tặng.

Bảng 11: Hoạt động thanh toán từ 2013 đến nay

Nghiệp vụ	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	6 tháng 2017
Chuyên tiền trong nước đi	nghìn tỷ VND	472	446	410	475	282
Chuyên tiền trong nước về	nghìn tỷ VND	2.114	2.828	1.604	1.281	691
Chuyển tiền quốc tế đi	triệu USD	348	528	605	779	371
Chuyển tiền quốc tế về	triệu USD	219	278	522	525	426
Thanh toán TTTM đi	triệu USD	81	151	134	130	142
Thanh toán TTTM về	triệu USD	239	439	944	653	320

Nguồn: VPBank

Dịch vụ kinh doanh ngoại hối

VPBank liên tục duy trì trạng thái ngoại tệ trong mức quy định của NHNN. Doanh thu từ hoạt động này chủ yếu từ các hợp đồng giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi... VPBank đã thiết lập các hạn mức trạng thái cho từng loại ngoại tệ và được theo dõi tập trung tại Hội sở chính. Ngoài ra, các biện pháp phòng ngừa rủi ro cũng được áp dụng để đảm bảo trạng thái ngoại tệ toàn hệ thống được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

1.4 Hoạt động dịch vụ khác

Hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá

VPBank luôn duy trì mức đầu tư giấy tờ có giá trung bình vào khoảng trên 20% tổng tài sản, chủ yếu tập trung vào các giấy tờ có giá có mức rủi ro thấp như Trái phiếu Chính phủ, hoặc Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh. Hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá đã tận dụng được một số cơ hội để hiện thực hóa lợi nhuận đúng thời điểm, tái cơ cấu danh mục đầu tư nhằm xây dựng một danh mục có tính thanh khoản cao. Đặc biệt, VPBank đã duy trì được vị thế top 5 ngân hàng TMCP có thành tích nổi bật trong hoạt động đấu thầu Trái phiếu Chính Phủ năm 2016 do Bộ Tài chính xếp hạng. Năm 2016, lần đầu tiên VPBank được lọt vào danh sách các nhà tạo lập thị trường của Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (VBMA).

Dịch vụ Bảo lãnh

Các loại hình bảo lãnh do VPBank cung cấp bao gồm bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh chất lượng sản phẩm và bảo lãnh vay nợ. Thu nhập ròng từ phí và phí mỗi giới

của các dịch vụ bảo lãnh này đóng góp một phần vào doanh thu của Ngân hàng.

Dịch vụ thẻ

Hiện nay, VPBank đã phát hành tổng cộng 28 loại thẻ gồm 3 loại thẻ nội địa và 25 loại thẻ quốc tế thương hiệu MasterCard. VPBank hiện đã là thành viên chính thức của các tổ chức thẻ và tổ chức chuyển mạch lớn trong và ngoài nước như: Napas, VNBC, MasterCard, Visa.

Năm 2014 đánh dấu sự phát triển vượt trội của thẻ thanh toán VPBank với hơn 402.053 thẻ được phát hành. Đây cũng là năm VPBank phát hành 2 dòng thẻ mới là thẻ tín dụng StepUp.

Tháng 5/2015 VPBank đã chính thức triển khai sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế VPBank Priority Platinum MasterCard dành riêng cho phân khúc khách hàng ưu tiên với mục tiêu đa dạng hóa các loại thẻ tín dụng và cung cấp các ưu đãi riêng biệt dành cho phân khúc khách hàng ưu tiên này.

Cùng với việc khuyến khích sử dụng giao dịch thẻ, VPBank mở rộng đối tượng khách hàng sử dụng thẻ nhằm đưa thẻ đến nhiều đối tượng khách hàng khác nhau trên cả nước. Kết quả đạt được trong năm 2016, VPBank đã phát hành mới được gần 350.000 thẻ. Thẻ ghi nợ nội địa vẫn chiếm tỷ trọng lớn bằng 70% trong tổng số thẻ phát hành. Thẻ tín dụng quốc tế vẫn tiếp tục tăng trưởng đều qua các năm, cụ thể năm 2016 phát hành mới lên 90.000 thẻ, trong 6 tháng đầu năm 2017 con số này là 70.000 thẻ.

Dịch vụ giá trị gia tăng

Quản lý dòng tiền

VPBank là một trong những ngân hàng cung cấp dịch vụ quản lý dòng tiền đa dạng nhất với 14 sản phẩm chính, qua đó giúp khách hàng quản lý hiệu quả dòng tiền của mình với phương thức và địa điểm phù hợp nhất với nhu cầu của khách hàng. Các sản phẩm thu chi tiền, chuyển tiền, thanh toán tiền, thẻ VPBiz Card... của VPBank đang được nhiều khách hàng tin tưởng và lựa chọn để thực hiện công việc một cách dễ dàng, thuận tiện và tiết kiệm nhất.

Bảo hiểm

Nhằm mang lại tiện ích tốt nhất cho khách hàng, VPBank cũng hợp tác với những công ty bảo hiểm uy tín như AAA, PVI để mang lại những giải pháp chăm sóc toàn diện cho khách hàng.

Dịch vụ eBanking

Là một trong những ngân hàng tiên phong, đón đầu xu thế sử dụng các sản phẩm dịch vụ trực tuyến, VPBank đang cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho phép khách hàng tiếp cận và sử dụng hầu hết các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng trên các kênh Internet, điện thoại di động, SMS, tổng đài thoại,... qua đó giúp khách hàng có thể sử dụng sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng tại bất cứ đâu và bất cứ lúc nào.

Dịch vụ cá nhân

VPBank là một trong các ngân hàng cung cấp dịch vụ cá nhân đa dạng nhất cung cấp đến tận nơi cho khách hàng. Ngoài các dịch vụ thông dụng như chuyển tiền, chi lương..., VPBank còn cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu chuyên biệt mà khách hàng khó tìm được ở các nơi khác như dịch vụ ngân hàng tại chỗ, kiểm định ngoại tệ, nhận tiền Western Union trực tuyến..., qua đó mang lại những lợi ích tốt nhất cho khách hàng.

Sản phẩm tài chính

VPBank cung cấp các sản phẩm ngoại hối, mua bán hoán đổi ngoại tệ phù hợp với nhu cầu của khách hàng và mức phí cạnh tranh trên thị trường. VPBank cũng hỗ trợ các khách hàng doanh nghiệp lớn phát hành trái phiếu để giúp doanh nghiệp huy động được lượng vốn lớn, đa dạng hóa nhà đầu tư và xây

dựng được hình ảnh đẹp của doanh nghiệp.

1.5 Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán

Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán của VPBank bao gồm (i) chứng khoán kinh doanh và (ii) chứng khoán đầu tư.

Bảng 12: Chứng khoán kinh doanh của VPBank từ 2013 đến nay

Đơn vị: triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Chứng khoán nợ	8.241.473	4.026.941	2.046.735	2.953.769	2.981.776
Đã niêm yết	1.155.608	1.952.336	2.046.735	2.745.374	2.981.776
Chưa niêm yết	7.085.865	2.074.605		208.395	
Chứng khoán vốn	268.867	233.075			
Đã niêm yết	49.519	5.922			
Chưa niêm yết	219.348	227.153			
Tổng	8.510.340	4.260.016	2.046.735	2.953.769	2.981.776

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

Tại thời điểm 31/12/2016, chứng khoán kinh doanh của VPBank tăng 44,32% so với cùng kỳ năm 2015. Cơ cấu chứng khoán của VPBank trong năm 2016 chủ yếu là chứng khoán nợ gồm (i) Trái phiếu chính phủ và (ii) Trái phiếu của các tổ chức tín dụng. Toàn bộ chứng khoán vốn trước năm 2016 là chứng khoán vốn của VPBS, trong năm 2015 VPBank đã thoái vốn tại VPBS và chỉ còn nắm giữ 11% nên không còn chứng khoán vốn trên Báo cáo tài chính hợp nhất của VPBank. Chi tiết như sau:

Bảng 13: Chi tiết chứng khoán kinh doanh của VPBank từ 2013 đến nay

Đơn vị: triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Chứng khoán nợ	8.241.473	4.026.941	2.046.735	2.953.769	2.981.776
Trái phiếu chính phủ	1.155.608	1.590.990	1.324.317	1.499.929	2.981.776
Trái phiếu của các tổ chức tín dụng	344.734	361.346	722.418	1.453.840	
<i>Trong đó trái phiếu được chính phủ bảo lãnh</i>	<i>107.766</i>	<i>175.766</i>	<i>529.214</i>	<i>1.245.445</i>	
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế phát hành	6.741.131	2.074.605			
Chứng khoán vốn	268.867	233.075			
TCTD trong nước phát hành	115.497	115.497			
TCKT trong nước phát hành	153.370	117.578			
Dự phòng rủi ro và giảm giá CK kinh doanh	-1.543	-16.298	-3.088	-1.563	-3.522
Tổng	8.508.797	4.243.718	2.043.647	2.952.206	2.978.254

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

Bảng 14: Chi tiết chứng khoán đầu tư của VPBank từ 2013 đến nay

Đơn vị: triệu VND

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Chứng khoán nợ	28.432.394	44.180.929	43.950.621	51.933.301	50.954.786
Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	200.000	2.385.203			
Tín phiếu Kho bạc	3.926.630	1.892.890			
Trái phiếu Chính Phủ	4.788.735	17.279.638	21.024.986	21.721.281	19.035.970
Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành	13.106.359	11.541.583	12.787.075	15.089.376	16.868.247
Chứng chỉ tiền gửi do các tổ chức tín dụng khác trong nước phát hành				1.100.000	1.499.295
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành	6.410.670	11.081.615	10.138.560	14.022.644	13.551.274
Chứng khoán vốn (*)	98.400	8.400		15.357	15.357
Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán		-70.007	-174.833	-248.559	-177.684
Tổng	28.530.794	44.119.322	43.775.788	51.700.099	50.792.459
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	636.695	3.956.097	4.520.639	4.136.200	4.210.372
Trái phiếu Chính phủ					103.350
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế trong nước phát hành		66.589			
Dự phòng Trái phiếu đặc biệt		-181.225	-566.946	-496.311	-731.168
Tổng	636.695	3.841.461	3.953.693	3.639.889	3.582.554

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

1.6 Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn

Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn trong năm 2015 của VPBank đánh dấu 1 sự kiện quan trọng, VPBank đã thoái 89% vốn của Ngân hàng tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBS). Tại thời điểm 31/12/2015, VPBank chỉ còn sở hữu 11% vốn điều lệ của VPBS. Ngoài ra trong năm 2015, VPBank cũng tham gia vào việc mua đấu giá cổ phần của CTCP Cảng Sài Gòn. Tỷ lệ sở hữu của VPBank tại CTCP Cảng Sài Gòn là 7,44% vốn điều lệ của CTCP Cảng Sài Gòn, tương ứng với 16.090.000 cổ phần. Năm 2016, VPBank đã thoái vốn tại CTCP Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung và CTCP Dịch vụ Bảo vệ Thịnh An.

Bảng 15: Hoạt động đầu tư góp vốn dài hạn của VPBank từ 2013 đến nay

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Đầu tư vào tổ chức tín dụng	38.366	38.366			
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	38.366	38.366			
Đầu tư vào tổ chức kinh tế	33.938	33.938	307.627	299.372	299.372
CTCP Vận tải ITRACO	21	21	21	21	21
CTCP Đồng Xuân	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
CTCP Đài tạo và Tư vấn Ngân hàng (BTC)	371	371	371	371	371
CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư HCM (*)	15.357	15.357			
CTCP Thông tin tín dụng (PCB)	3.934	3.934	3.934	3.934	3.934
CTCP Cảng Sài Gòn	-	-	185.276	185.276	185.276
CTCP Chứng khoán NH Việt Nam Thịnh Vượng	-	-	104.770	104.770	104.770
CTCP Xăng dầu Dầu khí PV OIL Miền Trung	7.705	7.705	7.705		
CTCP Dịch vụ Bảo vệ Thịnh An	550	550	550		

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Công ty TNHH Thịnh Điền	1.000	1.000			
Tổng Cộng	72.304	72.304	307.627	299.372	299.372
Dự phòng đầu tư dài hạn khác	-473	-473	-473	-76.442	-51.009
Tổng Cộng sau dự phòng	71.831	71.831	307.154	222.930	248.363

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

2. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG

2.1 Dịch vụ Ngân hàng Bán lẻ

Năm 2016 chúng kiến những bước tiến lớn của VPBank trên hành trình trở thành một trong ba ngân hàng TMCP bán lẻ hàng đầu Việt Nam vào năm 2017. Đây cũng là năm đầu tiên Khối Khách hàng Cá nhân (KHCCN) đạt được mức tăng trưởng ấn tượng 54% đối với doanh thu hoạt động thuần và 116% đối với lợi nhuận trước phân bổ chi phí.

Về tín dụng

Năm 2016 cũng ghi nhận những thành công của sản phẩm trọng tâm là cho vay tín chấp cá nhân (UPL). Với hàng loạt cải tiến về sản phẩm, số lượng khách hàng UPL đã gia tăng nhanh chóng và giải ngân UPL tăng 152% so với năm 2015. Bên cạnh đó, VPBank đã nỗ lực mang lại cho khách hàng dịch vụ đơn giản và thuận tiện thông qua việc triển khai thành công các trang web mục tiêu nhằm cho phép tất cả các khoản vay tín chấp đều được xử lý trực tuyến. Với những tính năng ấn tượng trên, VPBank đã nhận được giải thưởng "Ngân hàng có sản phẩm cho vay tín chấp tốt nhất Việt Nam" của tạp chí The Asian Banker.

Về huy động

Cùng với sự tăng trưởng đáng kể về cho vay, mảng huy động cũng đạt được những kết quả tích cực, trong đó số dư cuối kỳ tăng 16% so với đầu kỳ. Việc liên tục triển khai các chương trình thi đua bán hàng cho các chi nhánh cũng như các kênh bán đã tạo động lực cho lực lượng bán hàng và đóng góp vào việc tăng số dư tài khoản thanh toán (CASA) bình quân lên 91% so với năm 2015.

Về phí

VPBank cũng ghi nhận chỉ số xuất sắc về tiền gửi có kỳ hạn, trong đó số dư tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến tăng gấp đôi. Năm 2016 còn là năm thành công của mảng bancassurance với những kết quả đáng khích lệ. Việc chuyển đổi từ mô hình nhân viên VPBank giới thiệu khách hàng cho công ty bảo hiểm sang mô hình nhân viên trực tiếp tư vấn và bán các sản phẩm bảo hiểm ở một số chi nhánh, thành lập nhóm bán hàng từ xa, cùng với minishow ở các chi nhánh đã gây ấn tượng lớn với khách hàng và mang lại kết quả ấn tượng về bancassurance tại thời điểm cuối năm 2016. Điều này thể hiện rõ ở chỉ tiêu thu phí thuần và hoa hồng với mức tăng hơn 3 lần so với năm 2015. Ngoài ra, việc hợp tác thành công với các đối tác bảo hiểm lớn đã giúp tăng nguồn thu phí từ bảo hiểm nhân thọ lên gần 5 lần.

2.2 Dịch vụ Tín dụng Tiêu dùng

Trong năm 2016, Công ty Tài chính VPBank (với thương hiệu FE Credit) đã chứng tỏ năng lực của một công ty hàng đầu về mọi mặt trên thị trường tín dụng tiêu dùng. FE Credit đã liên tục cải tiến sản phẩm, mở rộng mạng lưới phân phối, củng cố khung quản trị rủi ro, duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp cũng như tập trung xây dựng nguồn nhân lực mạnh để duy trì sự tăng trưởng một cách bền vững.

Năm 2016, FE Credit đã chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc với việc thu hút mới 2,7 triệu tài khoản, tăng số lượng điểm giao dịch lên 7.900, tương đương tăng 48%, và phát hành tới 125.000 thẻ tín dụng chỉ sau một năm ra mắt sản phẩm. Một thành tích ấn tượng nữa trong năm qua là FE Credit đã huy động thành công 40.000 tỷ đồng vốn từ các nguồn tài chính khác nhau. Đặc biệt, gần đây FE Credit công bố

đã hoàn tất hợp đồng vay vốn trị giá 100 triệu USD với Credit Suisse. Đây được coi là bước đột phá trong hoạt động thu hút vốn của FE Credit, thể hiện niềm tin của các định chế quốc tế đối với hoạt động kinh doanh và tầm nhìn tăng trưởng bền vững của Công ty. Thành công này đã tạo động lực cho FE Credit đẩy mạnh các chỉ tiêu và tăng cường sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai. Được thành lập từ năm 2010, FE Credit đã xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và trở thành nơi làm việc tích cực, đáng ao ước đối với những tài năng trẻ, tham vọng và năng động, thể hiện qua số lượng nhân viên lên tới 14.600 người hiện nay.

Nhờ đó, FE Credit đã vinh dự nhận được 3 giải thưởng danh giá trong năm 2016:

- Công ty tài chính tiêu dùng tốt nhất Việt Nam 2016 do Tạp chí Global Banking & Finance Review, Vương quốc Anh trao tặng.
- Thương hiệu tài chính tiêu dùng tốt nhất Việt Nam 2016 do Tạp chí Global Brands, Vương quốc Anh trao tặng.
- Thương hiệu hàng đầu Việt Nam 2016 do Viện Nghiên cứu Kinh tế hợp tác với tổ chức Global Trade Alliance (GTA) trao tặng.

2.3 Dịch vụ Tín dụng Tiêu thương

Kể từ thời điểm đi vào hoạt động năm 2015, phân khúc khách hàng Tín dụng Tiêu thương của VPBank với thương hiệu CommCredit đã có những bước tiến mạnh mẽ, đặc biệt là trong năm 2016. Hướng tới hàng triệu khách hàng tự doanh trên thị trường đại chúng (thường được gọi là "tiểu thương") tại Việt Nam, mảng kinh doanh này của VPBank đã chứng kiến một năm tăng trưởng vượt bậc và chứng minh vai trò trọng tâm của mình trong hành trình đưa VPBank trở thành một trong 3 ngân hàng TMCP bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

Từ số lượng 35 chi nhánh trong năm 2015, CommCredit đã mở rộng mạng lưới lên 129 chi nhánh, hiện diện tại trên 39 tỉnh thành phố, trở thành một trong những mạng lưới kinh doanh tín dụng tiêu thương lớn nhất Việt Nam. Số lượng khách hàng mà CommCredit phục vụ đã tăng lên trên 50.000 khách hàng, gấp 7 lần so với năm trước, cho thấy sự phát triển của VPBank không chỉ đơn thuần là sự mở rộng mạng lưới vật lý, mà còn là khả năng thu hút và mang lại sự hài lòng cho khách hàng.

Tính tới cuối năm 2016, dư nợ tín dụng và thu nhập từ phí của CommCredit đã tăng gấp 8 lần trong khi doanh thu tăng 10 lần. Thêm vào đó, đến tháng 7/2016, CommCredit đã bắt đầu có lợi nhuận trước chi phí phân bổ hàng tháng, sớm hơn nhiều so với kế hoạch và kỳ vọng sẽ hòa vốn vào đầu năm 2017.

2.4 Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Thị trường năm 2016 đánh dấu bởi sự biến động mạnh về tỷ giá và nhu cầu tín dụng của doanh nghiệp ở mức thấp. Bất chấp những thách thức này, VPBank vẫn tăng trưởng 30% về tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

Mặc dù phân khúc Micro SME có tiềm năng lớn nhưng sự thiếu hụt về tài sản đảm bảo, minh bạch tài chính và cấu trúc vốn yếu của khách hàng là những thách thức đáng kể. Tuy nhiên, các thách thức này đã và đang được được giải quyết thông qua cơ chế định giá tín dụng phù hợp và sự đầu tư thích đáng vào nguồn nhân lực cũng như các công cụ quản trị rủi ro. VPBank cũng đạt mức tăng trưởng tốt trong phân khúc khách hàng SME có quy mô lớn hơn nhờ khả năng bán chéo sản phẩm và dịch vụ. Nhờ đó, tổng thu nhập từ phí của Khối đã tăng 38%, giúp bù đắp cho phần thu nhập lãi thuần giảm xuống. Nhìn chung, Dịch vụ khách hàng SME đã có một năm tài chính thuận lợi với tổng thu nhập hoạt động thuần tăng 40%, và mức đóng góp vào lợi nhuận toàn hàng tăng gấp 5 lần so với năm 2015.

Trong năm 2016, VPBank đã đạt được những bước tiến lớn trên thị trường nhờ các giải pháp ngân hàng giao dịch. Doanh thu từ các sản phẩm bảo hiểm và dịch vụ thương mại đã đóng góp tới 75% tổng thu phí thuần. Khối SME sẽ tiếp tục chú trọng vào thu nhập từ phí để đạt mục tiêu đóng góp 20% vào tổng thu nhập hoạt động thuần của Khối. Các giải pháp về thu chi hộ và thanh toán thương mại đã mở ra

nhiều cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử. Để đẩy mạnh hơn nữa các giải pháp thanh toán, VPBank đã ra mắt thẻ tín dụng doanh nghiệp Platinum VPBiz Card và ứng dụng Business Controller trong năm 2016 nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán thương mại ngày càng tăng nhanh của khách hàng. Những nỗ lực mang tới các sản phẩm, dịch vụ sáng tạo cho khách hàng của VPBank đã được ghi nhận qua giải thưởng "Thẻ tín dụng sáng tạo nhất Việt Nam" do Tạp chí Asian Banking & Finance trao cho thẻ VPBiz. VPBank sẽ tiếp tục hợp tác với các đối tác và chuyên gia trong ngành để phát triển các giải pháp tiên tiến và tham gia tích cực hơn nữa vào thế giới công nghệ số hiện nay.

2.5 Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp

Năm 2016, VPBank tiếp tục khẳng định vị trí là đơn vị dẫn đầu toàn Ngân hàng trong cung cấp các sản phẩm bảo lãnh, L/C, thanh toán trong nước và quốc tế, đồng thời duy trì được quy mô huy động vốn ổn định và tăng trưởng dư nợ bình quân ở mức 20% so với năm 2015. VPBank cũng kiên định nguyên tắc phát triển bền vững, chú trọng vào hiệu quả giao dịch, tăng doanh thu từ phí dịch vụ, nhờ đó doanh thu ngoài lãi của mảng Khách hàng Doanh nghiệp đã tăng tới 50% và lợi nhuận trước thuế cũng tăng ấn tượng ở mức 35% so với năm 2015. Bên cạnh đó, công tác quản trị rủi ro, kiểm soát sau vay được chú trọng triển khai áp dụng thường xuyên, liên tục nên đã giúp cho CMB không phát sinh nợ xấu trong năm 2016.

Năm 2017 với nhiều tiềm năng kinh doanh cũng như thách thức, định hướng phát triển hoạt động kinh doanh cho CMB theo 4 nhóm sản phẩm dịch vụ, bao gồm: (1) Tài trợ trọn gói; (2) Tài trợ thương mại; (3) Tài trợ nhà cung cấp/nhà phân phối; và (4) Tiếp tục nghiên cứu và tận dụng cơ hội thị trường để tài trợ một số dự án đầu tư lớn an toàn và hiệu quả. Để thực hiện điều đó, CMB sẽ tập trung khai thác sâu khách hàng hiện hữu bên cạnh công tác mở rộng danh mục khách hàng mới để đem lại hiệu quả cao hơn.

2.6 Dịch vụ Ngân hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư

Với nền tảng được hợp nhất từ Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Khối Quản lý Đầu tư và Dự án từ cuối năm 2015, trong năm 2016 Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Đầu tư (CIB) của VPBank đã tận dụng thế mạnh của mình là mô hình tổ chức linh hoạt và chuyên biệt để cung cấp những giải pháp tài chính toàn diện thông qua các gói sản phẩm tài chính tổng thể, các dịch vụ tiện ích tới không chỉ khách hàng doanh nghiệp lớn của mình mà còn tới cả các đại lý và nhà cung cấp của khách hàng. Bên cạnh đó, công tác kiểm soát chất lượng danh mục đầu tư và danh mục nợ cũng được hết sức chú trọng, do đó hiệu quả từ hoạt động đầu tư và cho vay được tăng cường.

Trong năm 2017, bên cạnh việc tiếp tục tăng cường chất lượng dịch vụ và khai thác sâu các khách hàng truyền thống như VNPT, Mobifone, Viettel, VEAM... và các khách hàng doanh nghiệp FDI như Yamaha, Nippon, Seiki... CIB của VPBank sẽ tập trung chào bán các sản phẩm ngoại bang và vốn lưu động để phục vụ tốt nhu cầu khách hàng ngay từ đầu năm. Ngoài ra, CIB cũng sẽ tiếp tục tăng cường bán chéo, phối hợp với các đơn vị nội bộ để cung cấp tới khách hàng các gói sản phẩm cấu trúc, các dịch vụ ngân hàng chuyên sâu nhằm phục vụ tốt nhất cho lợi ích của khách hàng. Mảng đầu tư cũng sẽ tiếp tục chú trọng chọn lọc các khoản đầu tư trái phiếu có lợi nhuận biên tốt được chào bán trên thị trường (do các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính khác ngoài VPBank thu xếp phát hành) mà vẫn đảm bảo quản lý được rủi ro. Qua đó, VPBank tin tưởng năm 2017 sẽ tiếp tục là một năm thành công đối với mảng dịch vụ khách hàng doanh nghiệp lớn và đầu tư.

2.7 Dịch vụ Cho các Định chế tài chính và ngân hàng giao dịch

Trong năm 2016, VPBank đã xây dựng và triển khai được nhiều sản phẩm trọng điểm cho hoạt động ngân hàng giao dịch bao gồm các sản phẩm Tài trợ thương mại (UPAS LC, tài trợ chuỗi phân phối, tài trợ kho hàng theo chuẩn quốc tế) và Quản lý tiền tệ (thuế điện tử, bảo lãnh online, dịch vụ thu chi hộ). Với những nỗ lực trong năm qua, VPBank đã đạt được những kết quả ấn tượng trong việc triển khai 11 chương trình tài trợ chuỗi, trong đó khách hàng trung tâm là các công ty đa quốc gia, tập đoàn lớn trên thị trường. Doanh số UPAS LC tăng 29% so với năm 2015, tổng doanh thu thuần từ phí năm 2016 tăng

11% so với năm 2015.

Trong phân khúc Định chế tài chính ngân hàng, VPBank đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ về nguồn vốn và hạn mức từ các định chế tài chính trong nước và nước ngoài. Tổng hạn mức do các ngân hàng nước ngoài tăng trưởng 20% so với năm 2015, và hạn mức do ngân hàng có vốn Nhà nước cấp tăng trưởng 35% so với năm 2015. Một thành công lớn của VPBank trong năm 2016 là được IFC phê duyệt khoản vay trung hạn 5 năm với số tiền 133 triệu USD. Bên cạnh đó, VPBank cũng đã chính thức được tham gia vào chương trình Tài trợ Thương mại Toàn cầu của IFC. Trong năm 2016, VPBank tiếp tục là một trong các ngân hàng nhận vốn ủy thác đầu tư của các tổ chức quốc tế như World Bank, JICA để hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ với tổng dư nợ tăng trưởng 150% so với 2015. Đặc biệt trong năm 2016, VPBank là một trong bốn ngân hàng được World Bank lựa chọn là ngân hàng giải ngân nguồn vốn Dự án Phát triển ngành nông nghiệp bền vững (VNSAT) với hạn mức 200 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2017, ngoài việc phát triển mở rộng các dự án trên, VPBank sẽ triển khai một số dự án có nguồn vốn ODA như Dự án tín dụng năng lượng xanh của Ngân hàng tái thiết Đức (KfW) và Quỹ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.8 Dịch vụ trên Thị trường Tài chính

Năm 2016, mảng dịch vụ thị trường tài chính, bao gồm các hoạt động ngoại hối, tiền tệ, trái phiếu của VPBank, thông qua Khối Thị trường Tài chính, đã tiếp tục được tái cơ cấu và đổi mới về cơ cấu tổ chức để tăng tốc, bứt phá và đạt được những thành tựu nổi bật. Thành công trong năm 2016 của Khối Thị trường Tài chính được thể hiện qua những kết quả đầy ấn tượng.

Khối Thị trường Tài chính đã đạt được thành tích vượt trội, cán đích lợi nhuận cả năm ngay trong quý 3 năm 2016 và kết thúc năm với thu nhập hoạt động thuần của khối tăng 43% so với năm 2015. Đặc biệt, VPBank duy trì được vị thế top 5 ngân hàng TMCP có thành tích nổi bật trong hoạt động đấu thầu trái phiếu Chính phủ năm 2016 do Bộ Tài chính xếp hạng. Năm 2017, lần đầu tiên VPBank được lọt vào danh sách các nhà tạo lập thị trường của Hiệp hội Trái phiếu Việt Nam (VBMA). Với nền tảng đó, VPBank sẽ tiếp tục có một năm thành công trong mảng dịch vụ trên thị trường tài chính.

2.9 Dịch vụ Ngân hàng công nghệ số

Tháng 1/2016, Khối Dịch vụ Ngân hàng Công nghệ số (DBS) được chính thức thành lập, tập trung triển khai các định hướng chủ yếu của chiến lược số hóa:

- Tiếp tục số hóa các dịch vụ của ngân hàng truyền thống nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí vận hành và đẩy mạnh quá trình thu hút khách hàng;
- Hợp tác với các công ty fintech, áp dụng các ý tưởng cách mạng vào dịch vụ ngân hàng, mang lại những trải nghiệm khác biệt, mới mẻ tới khách hàng.

Để hiện thực hóa điều này, trong năm 2016, VPBank đã thực hiện các bước đi chiến lược sau:

- Tháng 10/2016: Thành lập "Digital Lab" - một mô hình tiên tiến dưới sự tư vấn của McKinsey, bao gồm nhân viên từ nhiều phòng ban khác nhau, để ươm mầm và phát triển các trải nghiệm số hóa cho khách hàng;
- Thiết kế lại các quy trình của VPBank theo hướng tự động và số hóa;
- Số hóa các kênh phục vụ khách hàng: Với chiến lược này, việc đăng ký dịch vụ sẽ được triển khai trên Internet và khách hàng cũng có thể tự thực hiện một số giao dịch mà trước đây phải tới chi nhánh. Song song với đó, VPBank tiếp tục đẩy mạnh số hóa các sản phẩm, quy trình, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng qua máy tính và thiết bị di động. Khách hàng VPBank được cung cấp dịch vụ số hoá phong phú nhất ngành ngân hàng Việt Nam, bao gồm hầu hết các dịch vụ tài chính trực tuyến: Chuyển khoản, thanh toán (hơn 300 loại hóa đơn), gửi tiết kiệm, vay, mở thẻ tín dụng.

Cũng trong năm 2016, VPBank là ngân hàng đầu tiên trên thị trường đã số hóa thành công các sản phẩm thấu chi khách hàng trả lương, thấu chi trên tài khoản thanh toán (Sm@rt OD), thẻ tín dụng phê duyệt

trước và thẻ tín dụng Timo. Việc hợp tác với các công ty fintech, đặc biệt là Timo, đã cho ra đời các dịch vụ tài chính khác biệt, tạo ra làn gió mới trong ngành ngân hàng về những dịch vụ hiện đại, thuận tiện cho khách hàng.

Với các nỗ lực đồng bộ này, VPBank đã tăng số người dùng các kênh số hóa 260% so với 2015, tăng gấp 2 lần số dư huy động trực tuyến so với 2015 và 12 lần so với 2014. Tỷ lệ giao dịch tài chính trực tuyến cũng đạt mức 33%, trong đó gần 100% số giao dịch chuyển tiền được thực hiện qua các kênh số hóa. Trong tháng 11/2016, số lượng giao dịch tài chính qua các kênh số hóa đã lần đầu tiên vượt qua số lượng giao dịch tại quầy. Số lượng khoản vay online và mở thẻ tín dụng tăng hàng chục lần so với 2015.

Giải thưởng của "Sáng kiến ngân hàng điện tử tốt nhất Việt Nam" của The Asian Banker, "Dự án e-banking tốt nhất" của IDG, và "Ứng dụng mobile banking tốt nhất Việt Nam" của Tạp chí Global Finance & Banking Review là sự vinh danh của cộng đồng và các nhà chuyên môn cho những nỗ lực phục vụ khách hàng của VPBank. Trong năm 2017, VPBank sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ các sáng kiến và sáng tạo các trải nghiệm mới, khẳng định vai trò tiên phong trong lĩnh vực số hóa trong ngành ngân hàng Việt Nam.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA VPBANK

3.1 Quản trị Nhân sự

Nguồn nhân lực là một trong các yếu tố quan trọng nhất trong chiến lược và sự thành công của VPBank. Năm 2014 - 2016, VPBank đã tiếp tục hoàn thiện chính sách, triển khai các dự án trọng tâm nhằm cải tiến hệ thống, quy trình quản trị nguồn nhân lực của Ngân hàng, đồng thời triển khai các chương trình giúp VPBank thu hút và giữ chân được những nhân tài cần thiết cho sự phát triển của mình.

Về tuyển dụng, VPBank đã cập nhật quy trình tuyển dụng chuyên nghiệp với những tiêu chí rõ rệt nâng cao chất lượng ứng viên, thúc đẩy chiến lược tuyển dụng nhất quán và chuẩn mực về chất lượng, tìm kiếm những ứng viên có đủ kinh nghiệm và năng lực cho vị trí quản lý.

Trong công tác đào tạo và phát triển, VPBank luôn khuyến khích văn hóa và tinh thần tự học của nhân viên, để nhân viên tự làm chủ kế hoạch phát triển bản thân trong công việc và sự nghiệp. Bên cạnh đó, các tài liệu tự học đã được thiết kế giúp cán bộ công nhân viên trau dồi thêm các kiến thức chuyên môn, kỹ năng để có thể đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công việc, góp phần thực hiện tầm nhìn, chiến lược và hoàn thành mục tiêu của VPBank.

Trong bối cảnh thị trường nhân sự, đặc biệt là nhân sự có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh gay gắt, để bảo đảm "giữ chân" được những cán bộ có năng lực, VPBank đã căn cứ vào điều kiện và quy mô của mình để xây dựng các chế độ đãi ngộ tương xứng với khả năng, trình độ chuyên môn và mức độ đóng góp sức lao động vào hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.

Để không ngừng nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực của Ngân hàng, VPBank đã xây dựng mô hình và kế hoạch chuyển đổi cho Khối Quản trị Nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của Khối và sự phát triển của VPBank. Khối Quản trị Nguồn nhân lực sẽ có nhiệm vụ (i) xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng, (ii) quản trị nguồn nhân lực hiệu quả để từ đó giúp thương hiệu của VPBank nâng cao sức hút trên thị trường.

Bảng 16: Cơ cấu lao động của VPBank tại ngày 30/06/2017

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ học vấn	10.191	100%
Sau đại học	651	6,39%
Đại học	7.736	75,91%

Tiêu chí phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Cao đẳng	950	9,32%
Trung cấp	267	2,62%
Khác	587	5,76%
Theo loại hợp đồng lao động	10.191	100%
Hợp đồng không xác định thời hạn	3.102	30,44%
Hợp đồng có xác định thời hạn	5.679	55,73%
Thời vụ, thử việc	1.410	13,84%

Nguồn: VPBank

3.2 Quản trị Rủi ro

Quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất đối với hoạt động của VPBank. Năm 2012, VPBank chính thức thành lập Khối Quản trị Rủi ro. Hệ thống QTRR được xây dựng dựa trên nền tảng chính sách khung QTRR do **Hội đồng Quản trị** phê duyệt. Điều này thể hiện quyết tâm cao của VPBank trong việc phát triển một hệ thống quản lý rủi ro độc lập, tập trung, chuyên môn hóa, theo chuẩn mực quốc tế và gắn kết với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.

Năm 2015, VPBank là 1 trong 10 ngân hàng được NHNN lựa chọn để triển khai thí điểm Basel II. Việc thực hiện Basel II không chỉ giúp tăng cường hệ thống quản trị rủi ro của Ngân hàng mà còn đem lại nhiều giá trị kinh doanh tốt hơn, hệ thống quản lý hạn mức hiệu quả và phân bổ vốn hợp lý.

Việc áp dụng Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 sửa đổi và bổ sung Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/04/2013, đã có tác động trực tiếp tới tình hình phân loại tài sản có, mức trích dự phòng và sử dụng dự phòng của VPBank. Ngoài ra, để đáp ứng các yêu cầu của NHNN, cũng như tăng cường việc quản lý rủi ro của Ngân hàng, VPBank là một trong những ngân hàng hoàn thành sớm nhất Bản phân tích chênh lệch, đề ra Lộ trình triển khai và tuân thủ tỷ lệ an toàn vốn theo Basel II cũng như thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, với sự giúp đỡ của các đơn vị tư vấn quốc tế. Việc thực hiện Basel II không chỉ giúp tăng cường hệ thống quản trị rủi ro của Ngân hàng mà còn đem lại nhiều giá trị kinh doanh tốt hơn, hệ thống quản lý hạn mức hiệu quả và phân bổ vốn hợp lý. Hơn nữa, VPBank đã có những bước chuẩn bị về hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, và có những quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý tiền vay, chính sách dự phòng rủi ro cho các hoạt động tín dụng.

Khung Quản lý Rủi ro

VPBank nhận thức được vai trò thiết yếu của năng lực quản lý rủi ro hiệu quả đối với thành công của một ngân hàng được quản lý tốt. Với tầm nhìn trở thành một trong 3 ngân hàng TMCP bán lẻ hàng đầu và một trong 5 ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam vào năm 2017, việc thiết lập một khung quản lý rủi ro mạnh đóng vai trò then chốt trong chiến lược tăng trưởng của Ngân hàng. Do VPBank có kế hoạch tăng trưởng đáng kể bằng cân đối tài sản, việc ngày càng đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ đòi hỏi Ngân hàng phải xác định, đo lường, tổng hợp và quản lý rủi ro một cách hiệu quả, và phân bổ vốn giữa các đơn vị kinh doanh một cách phù hợp.

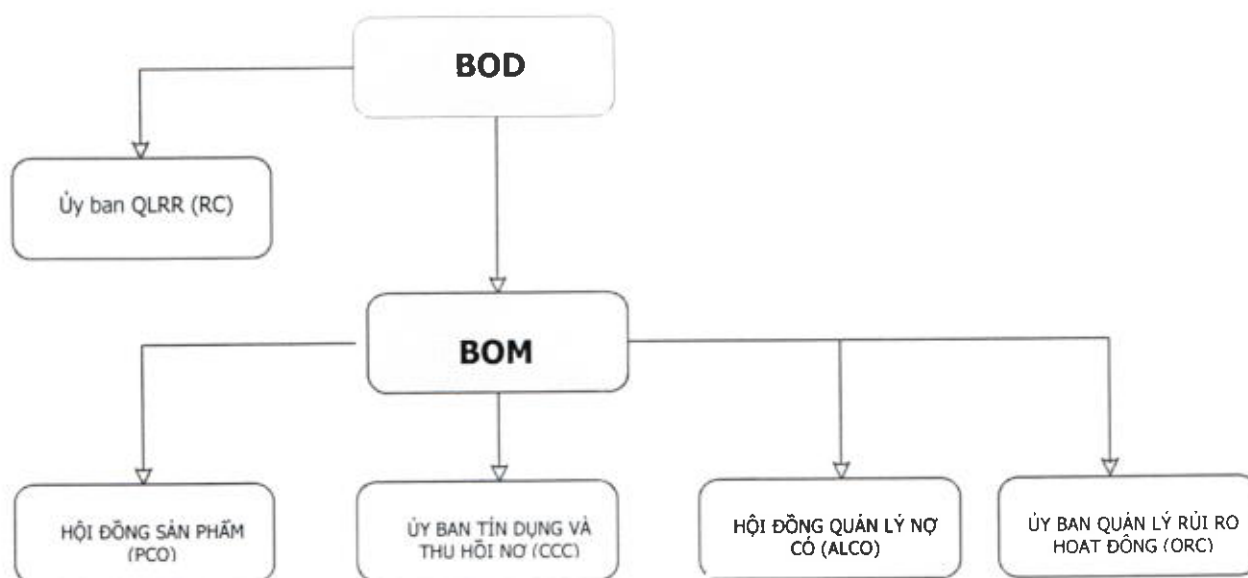
Dưới đây là các nguyên tắc cốt lõi của Ngân hàng về quản lý rủi ro:

- VPBank vận hành một mô hình quản lý rủi ro ba tầng bảo vệ, bao gồm các chức năng thuộc bộ phận bán hàng, quản lý rủi ro, và kiểm toán nội bộ, trong đó mỗi tầng bảo vệ lại có một loạt các trách nhiệm cụ thể về quản lý và kiểm soát rủi ro.

- **Hội đồng Quản trị** chịu trách nhiệm cuối cùng về quản lý rủi ro, đồng thời ủy thác việc quản lý hàng ngày cho các ủy ban rủi ro cao cấp chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi tình hình rủi ro và vốn của các đơn vị kinh doanh.
- **Hội đồng Quản trị** phê duyệt khẩu vị và chiến lược quản lý rủi ro hàng năm của Ngân hàng dựa trên các đề xuất của Hội đồng Quản lý Rủi ro. Ban Điều hành và Khối Quản trị Rủi ro chịu trách nhiệm thực hiện chiến lược quản lý rủi ro dựa trên khẩu vị rủi ro được xác định và phê duyệt.
- Tất cả các loại rủi ro đều được quản lý thông qua một loạt các quy trình quản lý rủi ro, bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản và rủi ro uy tín.
- Kiểm tra sức chịu đựng (stress testing) và phân tích kịch bản được sử dụng để đánh giá sức chịu đựng về trạng thái vốn của Ngân hàng trong các điều kiện xấu nhất có thể xảy ra.
- Sử dụng các công cụ phân tích, đo lường và giám sát rủi ro phù hợp để đo lường mức độ rủi ro đối với những loại rủi ro khác nhau.
- Cùng với việc thực hiện các yêu cầu của Basel II, một văn hóa quản lý rủi ro mạnh được thực hiện triệt để trên toàn tổ chức.

Cấu trúc Quản trị Rủi ro

Hình 4: Cấu trúc quản trị rủi ro



Nguồn: VPBank

Trách nhiệm cuối cùng đối với việc thiết lập khẩu vị rủi ro và quản lý rủi ro hiệu quả thuộc về Hội đồng Quản trị.

Ủy ban Quản lý Rủi ro (RC)

Theo phân công của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản lý Rủi ro có trách nhiệm giám sát và đánh giá các rủi ro một cách cẩn trọng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các rủi ro về tín dụng, thị trường, vốn, thanh khoản, và vận hành. Ủy ban có trách nhiệm đưa ra các quyết định về những chính sách của toàn hàng không giới hạn trong các chính sách chiến lược rủi ro, khung kiểm tra sức chịu đựng, chiến lược vốn và các chính sách rủi ro ở mức tổng quan. Ủy ban Quản lý Rủi ro đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng dựa trên khẩu vị rủi ro chung đã xác định trước và đề xuất các kiến nghị tới Hội đồng Quản trị. Ủy ban cũng có trách nhiệm theo dõi và giám sát các hoạt động của các ủy ban liên quan tới rủi ro khác bao gồm Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO), Ủy ban Quản lý Rủi ro Hoạt động (ORC), Ủy Ban Thu hồi nợ và Tín dụng (CCC) và Hội đồng Sản phẩm.

Ủy ban Quản lý Rủi ro nhận báo cáo định kỳ và các đề xuất rủi ro từ các phòng rủi ro chức năng, bao gồm báo cáo về các xu hướng danh mục của Ngân hàng, các chính sách quan trọng, các đề xuất về hạn mức rủi ro, các kịch bản kiểm tra sức chịu đựng, báo cáo thanh khoản và báo cáo an toàn vốn cũng như báo cáo cập nhật về việc thực hiện chiến lược rủi ro thường niên.

Ủy ban Quản lý Rủi ro Hoạt động (ORC)

Ủy ban Quản lý Rủi ro Hoạt động là ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, chịu trách nhiệm quản lý rủi ro hoạt động, bao gồm sự tham gia của Ngân hàng vào các hoạt động mới (ví dụ: các sản phẩm, quy trình, hệ thống, mức độ trọng yếu của các sáng kiến thuê ngoài của Ngân hàng, thực hiện khung đo lường rủi ro hoạt động chính và khung quản lý chống gian lận).

Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO)

Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO) trực thuộc Ban Điều hành, chịu trách nhiệm quản lý vốn, cấu trúc bảng cân đối, tính thanh khoản, rủi ro ngoại hối và lãi suất.

Ủy ban Tín dụng và Thu hồi Nợ (NCC)

Ủy ban Tín dụng và Thu hồi Nợ (CCC) là ủy ban cấp điều hành chịu trách nhiệm về các vấn đề cụ thể hơn liên quan tới các chính sách tín dụng, chiến lược thu nợ sớm và xử lý nợ muộn. Tuân thủ khẩu vị rủi ro của Ngân hàng, CCC đưa ra quyết định về các chính sách và quy trình tín dụng, chiến lược thu hồi nợ và thu nợ của Ngân hàng. Ủy ban này thường xuyên đánh giá kết quả hoạt động của các danh mục tín dụng và việc thực thi kế hoạch thu hồi nợ sớm và xử lý nợ muộn.

Hội đồng Sản phẩm

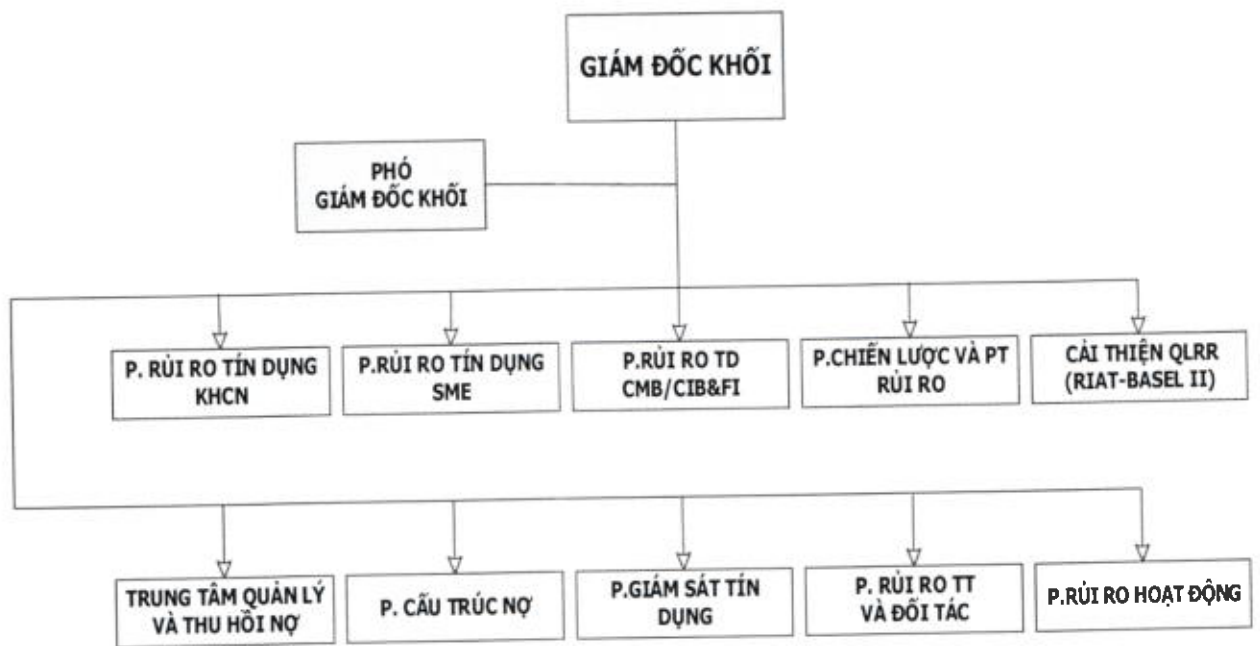
Hội đồng Sản phẩm thuộc Ban Điều hành, chịu trách nhiệm đánh giá đề xuất sản phẩm mới và đưa ra các kiến nghị đối với các cấp có thẩm quyền liên quan để đưa đến quyết định cuối cùng.

Chức năng của Khối Quản trị Rủi ro

Giám đốc Khối Quản trị Rủi ro (CRO) được bổ nhiệm để thực hiện các chức năng quản lý rủi ro, bao gồm các nhiệm vụ chính sau:

- Xây dựng và duy trì các quy trình và hệ thống quản lý rủi ro nhằm xác định, phê duyệt, đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo rủi ro;
- Đảm bảo ban lãnh đạo cấp cao tham gia vào giải quyết các vấn đề rủi ro trọng yếu;
- Xây dựng các quy trình kiểm soát rủi ro và giảm thiểu rủi ro;
- Thực hiện chiến lược khẩu vị rủi ro do **Hội đồng Quản trị** thiết lập.
- Tuân thủ các yêu cầu của Basel và phù hợp với chiến lược của Ngân hàng, cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro của VPBank đã được điều chỉnh để tạo ra một bộ phận hiệu quả nhằm hỗ trợ chiến lược tăng trưởng của Ngân hàng trong khi vẫn duy trì rủi ro ở mức độ kiểm soát được. Các phòng rủi ro chức năng phụ trách các phân khúc khách hàng cá nhân, SME và khách hàng doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với các khối kinh doanh tương ứng để nhận dạng và kiểm soát rủi ro kịp thời. Phòng Chiến lược và Phân tích Rủi ro chịu trách nhiệm thiết lập các chính sách rủi ro toàn Ngân hàng và xây dựng các tài liệu về khẩu vị rủi ro. Đơn vị này cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các dự án Basel II nhằm chuẩn bị sẵn sàng cho Ngân hàng tuân thủ đầy đủ Basel II trong những năm tới theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Hình 5: Sơ đồ Khôi Quản trị Rủi ro



Nguồn: VPBank

Hệ thống báo cáo quản trị rủi ro

VPBank đang tích cực áp dụng các công cụ đo lường rủi ro tiên tiến, đặc biệt là rủi ro tín dụng. Đến thời điểm này, Ngân hàng đã áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cho các phân khúc kinh doanh chính. Hệ thống này cho phép Ngân hàng lượng hóa chất lượng tín dụng của khách hàng (PD) từ đó có các ứng xử kiểm soát rủi ro phù hợp.

Hệ thống báo cáo rủi ro được chuẩn hóa phục vụ yêu cầu quản lý của Ngân hàng. Quy trình thực hiện báo cáo, lấy số liệu, kỹ thuật phân tích được văn bản hóa đầy đủ và thuận tiện khi thực hiện.

Định kỳ hàng tháng Khối QTRR cung cấp các báo cáo phục vụ Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Quản lý Rủi ro Hoạt động, Ủy ban Tín dụng và Thu hồi Nợ. Các báo cáo hàng ngày/tuần chủ yếu được thực hiện khi có yêu cầu đột xuất hoặc theo các yêu cầu của cơ quan quản lý (NHNN).

Hệ thống công nghệ thông tin đã chuẩn hóa các trường dữ liệu và cho phép trích xuất dễ dàng. Đồng thời, việc rà soát và tăng cường nền tảng dữ liệu phục vụ cho các mô hình rủi ro đang được triển khai nhằm đảm bảo VPBank có thể hoàn thiện toàn bộ các yêu cầu về đo lường rủi ro theo yêu cầu của Basel II về phương pháp tiêu chuẩn vào cuối năm 2015 và thực hiện phương pháp tiên tiến vào năm 2018. Các dữ liệu của VPBank đã được chuẩn hóa theo từng loại rủi ro và theo các yêu cầu của các mô hình đo lường. Ví dụ dữ liệu phục vụ PD, EAD, LGD, counterparty risk theo sản phẩm, hoặc các dữ liệu liên quan đến rủi ro hoạt động.

Quản trị rủi ro tín dụng

Quy mô tín dụng của VPBank tăng trưởng bền vững bởi các biện pháp chính sau:

- Công tác thẩm định được chuẩn hóa một cách thận trọng hơn cho từng phân khúc khách hàng cũng như từng loại sản phẩm.
- Chính sách và công tác quản lý tài sản đảm bảo được cải thiện.
- Quy trình phê duyệt tín dụng được thực hiện tập trung. Bộ xếp hạng tín dụng được áp dụng và tích hợp vào hệ thống IT nhằm giảm thiểu sai sót và can thiệp chủ quan.

- Ủy ban quản trị rủi ro thực hiện họp định kỳ nhằm giám sát chất lượng tín dụng của Ngân hàng, theo dõi tình hình triển khai các chiến lược quan trọng và đưa ra các hành động kịp thời.
- Áp dụng việc kiểm tra sức chịu đựng tín dụng để đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro trong các kịch bản khác nhau.

Quản trị rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là một phần nhỏ trong tổng rủi ro của VPBank, trong đó các sản phẩm chịu mức rủi ro cao là các sản phẩm rủi ro lãi suất (tiền gửi thị trường tiền tệ, trái phiếu) và các sản phẩm FX.

Công tác quản lý rủi ro thị trường của VPBank đã thay đổi đáng kể trong 3 năm vừa qua, cụ thể:

- Tách ra độc lập khỏi khối kinh doanh, và việc quản lý rủi ro thị trường được chia thành 3 bộ phận độc lập: front office (FO), middle office (Rủi ro thị trường) và back office (BO).
- Quản lý hạn mức tốt hơn bằng cách đặt ra nhiều loại hạn mức, cảnh báo front office khi đã chạm 80-90% hạn mức, báo cáo Ban điều hành và HĐQT khi hạn mức đã bị vượt.
- Ban hành các chính sách và quy trình về rủi ro thị trường, như chính sách rủi ro thị trường, hướng dẫn phương pháp đo lường các yếu tố rủi ro cho sổ kinh doanh (trading book) và sổ ngân hàng (banking book); quy trình và thẩm quyền cấp hạn mức.
- Sử dụng PV01, duration, NOP để đo lường rủi ro thị trường cho trading book và mô hình tái định giá để đo lường rủi ro tín dụng cho banking book.

Quản trị rủi ro hoạt động

Ngân hàng đã triển khai nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro hoạt động:

- Ban hành quy tắc ứng xử;
- Các giải pháp để phát hiện phòng chống gian lận trong hoạt động Ngân hàng;
- Tăng cường quy trình tín dụng bằng cách có các chốt kiểm soát đầy đủ;
- Thường xuyên tiến hành kiểm tra thực địa tại chi nhánh nhằm xác thực và kiểm tra mức độ tuân thủ các chính sách và quy trình của Ngân hàng;
- Phát triển bộ chỉ tiêu KRI và hệ thống tự đánh giá rủi ro RCSA và hệ thống thu thập các sự kiện toàn hàng;
- Ban hành khuôn khổ quản lý kinh doanh liên tục;
- Triển khai kế hoạch quản lý rủi ro thông tin.

Quản trị rủi ro lãi suất

Tại VPBank, việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện theo nguyên tắc cẩn trọng, thông qua việc phân tích sự biến động giữa Tài sản Nợ nhạy cảm lãi suất với Tài sản Có nhạy cảm lãi suất ở các kỳ hạn, theo từng loại tiền v.v. Rủi ro lãi suất được đo lường và theo dõi bởi Phòng Quản lý Rủi ro Thị trường thuộc Khối Quản trị Rủi ro.

Ngoài ra, để hạn chế các rủi ro lãi suất, VPBank đã sử dụng các công cụ tài chính như: giao dịch kỳ hạn, giao dịch hoán đổi lãi suất, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm và linh hoạt các chính sách lãi suất để phù hợp với chiến lược kinh doanh của ngân hàng. Đây là giải pháp giúp Ngân hàng chia sẻ rủi ro lãi suất với khách hàng đồng thời giúp Ngân hàng giảm thiểu ảnh hưởng từ các biến động bất lợi về rủi ro lãi suất.

Quản trị rủi ro về ngoại hối

Nhằm hạn chế rủi ro ngoại hối, VPBank duy trì trạng thái ngoại hối ròng ở mức hợp lý, chuyển toàn bộ trạng thái ngoại hối ở các chi nhánh về Hội sở để quản lý tập trung, đảm bảo tổng trạng thái ngoại tệ

tuân thủ quy định của NHNN. Bên cạnh đó, Ngân hàng sử dụng các công cụ tài chính phái sinh có khả năng phòng ngừa rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngoại hối; đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, có khả năng phân tích dự báo tình hình biến động tỷ giá của các đồng tiền và ra quyết định mua, bán đúng lúc.

Quản trị rủi ro về thanh khoản

VPBank quan tâm đặc biệt và thực hiện một kế hoạch tổng thể về quản trị rủi ro thanh khoản, ứng phó với các sự cố rủi ro thanh khoản:

- Tuân thủ nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động Ngân hàng.
- Tổng hợp và phân tích động thái của khách hàng gửi tiền; Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho hoạt động tín dụng, kinh doanh, đầu tư...; Dự báo kịp thời nhu cầu của khách hàng trong từng thời kỳ để chủ động lên kế hoạch huy động và sử dụng nguồn vốn.
- VPBank đã xây dựng các chỉ tiêu, hạn mức thanh khoản nội bộ; đồng thời đã xây dựng kế hoạch dự phòng thanh khoản để ứng phó với các đột biến về thanh khoản.
- Công bố thông tin thường xuyên và kịp thời chính những thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng tới thanh khoản của Ngân hàng; Xây dựng chính sách tạo và củng cố lòng tin của khách hàng đối với Ngân hàng từ sản phẩm dịch vụ và chất lượng hoạt động.

Quản trị rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng phát sinh chủ yếu ở hoạt động cấp L/C, cam kết cho vay, cam kết bảo lãnh. Để giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động ngoại bảng, các khách hàng tại VPBank sẽ được tiến hành thẩm định cẩn thận và được đòi hỏi phải đáp ứng các yếu tố sau:

- Có năng lực tài chính, kinh nghiệm, trình độ quản lý và uy tín hoạt động trong ngành nghề, có đối tác nước ngoài là các đối tác quen thuộc, có thị trường tiêu thụ trong nước ổn định, có quan hệ uy tín với VPBank trong nhiều lĩnh vực hoạt động.
- Phương án kinh doanh khả thi.
- Tỷ lệ ký quỹ an toàn.
- Mặt hàng chuyên doanh phải dễ dàng tiêu thụ trên thị trường.
- Vay thanh toán L/C có tài sản đảm bảo.

Ngoài ra VPBank cũng chú trọng chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, nâng cao năng lực hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực của cán bộ nhân viên nhằm hạn chế và phát hiện sớm rủi ro để xử lý kịp thời.

3.3 Công nghệ thông tin

Công nghệ Thông tin là một yếu tố then chốt, đóng góp những giá trị căn bản đối với thành công chung của VPBank trong năm 2016.

Với kết quả đạt được từ công tác xây dựng các giải pháp và ứng dụng công nghệ thông tin, VPBank đã và đang tiếp tục thực hiện các dự án và sáng kiến theo hướng tăng cường sự đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả, điển hình như:

- Gói giải pháp hàng đầu thế giới về công tác hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của SAP, các phân hệ triển khai trong năm 2016 bao gồm:
 - Quản lý nguồn ngân sách (FM);
 - Kế toán và quản lý tài chính (FI/CO);
 - Lập kế hoạch và quản lý ngân sách (BPC);

- Quản lý lương và nguồn nhân lực (HCM, quản lý đào tạo).
- Giải pháp hàng đầu về quản lý thẻ từ Openway.
- Bên cạnh đó, những dự án, sáng kiến đang và sẽ được thực hiện cũng góp phần hiện thực hóa các giá trị của VPBank, bao gồm:
 - Thử nghiệm và đưa vào hoạt động Hệ thống hiện đại về Khởi tạo Khoản vay;
 - Hệ thống ứng dụng giao dịch ngân hàng trên internet và điện thoại di động (mobile banking & internet banking);
 - Hiện đại hóa liên tục với hệ thống ngân hàng lõi (core banking) đầu bảng trên thế giới của Temenos;
 - Hệ thống Kho dữ liệu (Data Warehouse) và hệ thống Trục tích hợp Dịch vụ phục vụ công tác phân tích dữ liệu trên nền tảng hệ thống giải pháp của IBM;
 - Hệ thống Cổng thanh toán tập trung (PaymentHub) và hệ thống Trung tâm Chăm sóc khách hàng (Call Center) của các hãng cung cấp nổi tiếng trên thế giới.

Trong năm 2016, bằng việc cải tổ các dịch vụ và quy trình CNTT một cách triệt để, VPBank đã và đang tiếp tục tạo ra cơ sở cho việc xây dựng và đưa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đến với thị trường một cách nhanh hơn, thông qua:

- Tái cơ cấu tổ chức Khối CNTT và xây dựng cơ chế quản lý quan hệ với các đơn vị nghiệp vụ;
- Thiết lập cơ chế kiểm soát Chiến lược và Kiến trúc CNTT rõ ràng hơn;
- Thành lập đội ngũ nhân sự liên khối để tập trung vào lĩnh vực ngân hàng số và hoạt động theo mô hình Agile/Scrum;
- Thu hút nhân sự có kinh nghiệm tốt nhất từ thị trường trong nước và quốc tế;
- Đầu tư liên tục vào sự phát triển của cá nhân;
- Duy trì chặt chẽ Cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) cho các đơn vị nghiệp vụ.

Năm 2016 cũng chứng kiến một xu hướng nổi bật về hoạt động CNTT của VPBank với việc kết hợp với các tổ chức bên ngoài như các công ty Công nghệ Tài chính (Fintech), Viễn thông (Telco) và/hoặc các nhà Bán lẻ (Retailer). Năm 2016 cũng thấy rõ sự tập trung lớn về hoạt động CNTT của VPBank cho các quy trình kinh doanh ngân hàng số hướng tới các khách hàng trẻ tuổi năng động.

Không kém phần quan trọng là các kế hoạch bài bản trong hoạt động an ninh bảo mật. Công tác an ninh bảo mật của VPBank đã được chú trọng đầu tư hết sức chủ động trong năm 2016, thể hiện bằng việc thực thi nhiều biện pháp trong chương trình Chiến lược Bảo mật CNTT. Đây là những đầu tư nhằm hướng đến việc nâng cao hơn nữa mức độ đảm bảo an toàn cho khách hàng.

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Bảng 17: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 2013 đến nay

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	LK9T 2017
<i>Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</i>	11.194.255	12.404.218	18.758.801	25.631.116	24.962.893
<i>Chi phí lãi và các chi phí tương tự</i>	(7.042.590)	(7.113.131)	(8.405.364)	(10.463.257)	(10.018.751)
Thu nhập lãi thuần	4.151.665	5.291.087	10.353.437	15.167.859	14.944.142
<i>Thu nhập từ hoạt động dịch vụ</i>	811.131	959.852	1.597.313	2.114.834	2.258.848
<i>Chi phí từ hoạt động dịch vụ</i>	(276.385)	(352.700)	(712.646)	(1.261.908)	(1.223.140)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	534.746	607.152	884.667	852.926	1.035.708
Lỗ/lãi thuần từ HĐKD ngoại hối và vàng	(20.813)	(89.905)	(290.472)	(318.960)	(42.925)
Lãi/lỗ thuần từ mua bán CK kinh doanh	117.999	(4.607)	44.587	(149.384)	121.437
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	185.902	465.573	27.966	91.874	328.706
<i>Thu nhập từ hoạt động khác</i>	124.771	246.408	957.363	1.450.885	1.787.498
<i>Chi phí hoạt động khác</i>	(20.744)	(253.363)	(82.291)	(232.315)	(600.474)
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	104.027	(6.955)	875.072	1.218.570	1.187.024
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	11.628	8.716	171.054	872	568
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	5.085.154	6.271.061	12.066.311	16.863.757	17.574.660
<i>Chi phí tiền lương</i>	(1.152.994)	(1.925.033)	(3.183.691)	(3.430.934)	(3.790.384)
<i>Chi phí tài sản</i>	(456.197)	(618.605)	(740.327)	(949.653)	(777.484)
<i>Chi phí hoạt động quản lý công vụ</i>	(642.490)	(530.730)	(670.510)	(733.927)	(1.535.005)
<i>Chi nộp bảo hiểm bảo toàn tiền gửi của KH</i>	(61.734)	(75.234)	(95.507)	(111.853)	(103.664)
<i>Chi phí hoạt động khác</i>	(385.533)	(528.257)	(931.780)	(1.219.589)	25.434
<i>Thuế, lệ phí và phí</i>	(5.378)	(5.125)	(70.654)	(175.396)	(137.924)
Tổng chi phí hoạt động	(2.704.326)	(3.682.984)	(5.692.469)	(6.621.352)	(6.319.027)
LỢI NHUẬN THUẦN TỪ HĐKD TRƯỚC CHI PHÍ DPRRTD	2.380.828	2.588.077	6.373.842	10.242.405	11.255.633
Tổng chi phí dự phòng	(1.025.982)	(979.474)	(3.277.640)	(5.313.094)	(5.620.239)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.354.846	1.608.603	3.096.202	4.929.311	5.635.394
<i>Chi phí Thuế TNDN hiện hành</i>	(331.592)	(355.102)	(700.598)	(994.266)	(1.134.676)
<i>Chi phí Thuế TNDN hoãn lại</i>	(5.634)	92	264		
Chi phí Thuế TNDN	(337.226)	(355.010)	(700.334)	(994.266)	(1.134.676)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.017.620	1.253.593	2.395.868	3.935.045	4.500.718
LỢI NHUẬN THUẦN CỦA CHỦ SỞ HỮU	1.017.620	1.253.593	2.395.868	3.935.045	4.500.718

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III năm 2017 của VPBank

Thu nhập lãi thuần

Kết thúc năm 2016, thu nhập lãi thuần của VPBank đạt 15.168 tỷ đồng tăng 24,48% so với cùng kỳ năm 2015. Thu nhập lãi cho vay khách hàng và thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán là hai mảng chính đóng góp vào sự tăng trưởng vượt bậc này của VPBank.

Bảng 18: Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự từ 2013 đến nay

Đơn vị: triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	LK9T2017
Thu nhập lãi tiền gửi	790.353	199.763	230.783	137.527	169.782
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	7.331.922	8.399.420	14.872.500	20.898.218	20.881.495
Thu lãi từ đầu tư kinh doanh chứng khoán	2.888.357	3.338.733	3.308.140	3.994.439	3.296.291
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	69.078	89.004	104.033	121.751	90.358
Thu khác từ hoạt động tín dụng	114.545	377.298	243.345	479.181	524.967
Tổng Cộng	11.194.255	12.404.218	18.758.801	25.631.116	24.962.893

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

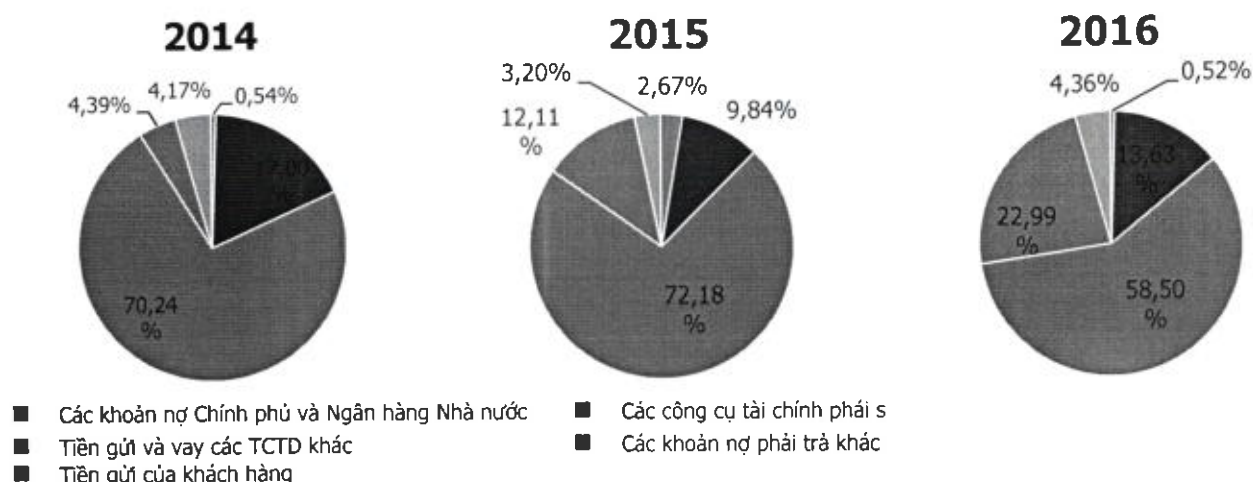
Bảng 19: Một số chỉ tiêu tài chính từ 2013 đến nay

Đơn vị: Triệu VND

Hạng mục	2013	2014	2015	2016	Q3 2017
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	261.496	112.183	301.576	533.037	623.868
Tổng tài sản	121.264.370	163.241.378	193.876.428	228.770.918	253.847.293
Vốn chủ sở hữu	7.726.697	8.980.295	13.388.922	17.177.528	27.624.322
Vốn Điều lệ	5.770.000	6.347.410	8.056.466	9.181.000	15.706.230

Nguồn: BCTCKT hợp nhất năm 2013, 2014, 2015, 2016 và BCTC hợp nhất quý III 2017 của VPBank

Vốn chủ sở hữu năm 2016 tăng 28,30% so với năm 2015 đạt 17.178 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm 2017, VPBank đã tiến hành tăng Vốn điều lệ từ 9.181 tỷ đồng lên 15.706 tỷ đồng.

Nợ phải trả**Hình 6: Cơ cấu nợ phải trả của VPBank từ 2014 đến 2016**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2014, 2015, 2016 của VPBank

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng nợ phải trả của VPBank đạt 211.593.390 tỷ đồng, tăng 17,23% so với cùng kỳ năm 2015 và tỷ trọng tổng nợ phải trả trên tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 92,49%.

Cơ cấu nợ phải trả của VPBank trong năm 2016 có sự dịch chuyển mạnh về cơ cấu huy động. Trong đó, tỷ trọng Tiền gửi của khách hàng chiếm 58,50% trên tổng nợ phải trả. Tỷ trọng Tiền gửi và vay của các TCTD khác trong năm 2016 đã tăng 62,32% so với cùng kỳ năm 2015 và chiếm 13,63% tổng nợ phải trả của VPBank.

Sự dịch chuyển trên đây thể hiện chiến lược huy động vốn của VPBank, nhằm tới mở rộng cơ sở “tiền gửi lỗi” bao gồm những đối tượng tiền gửi tương đối ổn định trong từng thời kỳ để giúp VPBank giảm thiểu rủi ro, tái cơ cấu bảng cân đối tài sản theo hướng hiệu quả. Theo đó, sự tăng trưởng Tiền gửi của khách hàng là kết quả của chiến lược huy động vốn đúng đắn cùng với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao uy tín và nhận diện thương hiệu

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bên cạnh những kết quả hết sức tích cực về cấu trúc tài sản – nguồn vốn cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời, VPBank luôn coi trọng việc duy trì một mức thanh khoản cao đáp ứng các yêu cầu của NHNN; đồng thời chủ động thực hiện chiến lược về quản lý rủi ro thanh khoản, trong đó có các kế hoạch dự phòng thanh khoản và kế hoạch hành động khi có các tình huống khẩn cấp. Vì vậy, các chỉ số an toàn như tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn... của VPBank tiếp tục được duy trì ổn định và bền vững.

Bảng 20: Một số chỉ tiêu tài chính từ 2013 đến 2016

Hạng mục	2013	2014	2015	2016
Vốn tự có				
Vốn Điều lệ (tỷ đồng)	5.770.000	6.347.410	8.056.466	9.181.000
Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	12,50%	11,36%	12,44%	13,20%
Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ xấu (hợp nhất)	2,81%	2,54%	2,69%	2,91%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/ Tổng tài sản	50,53%	55,14%	63,27%	64,64%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	84,42%	88,75%	94,02%	94,06%
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế/VCSH bình quân	18,77%	19,26%	27,68%	32,25%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	15,95%	15,31%	13,24%	12,54%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/LNTT	39,47%	37,74%	28,57%	17,30%
Khả năng thanh toán				
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (riêng)	22,36%	26,10%	46,79%	38,61%

Nguồn: VPBank

3. TÀI SẢN

VPBank áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng, cụ thể:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 - 40 năm
- Máy móc thiết bị: 3 - 7 năm
- Phương tiện vận tải: 6 năm
- Phần mềm máy tính: 3 - 5 năm

Bảng 21: Tài sản cố định hữu hình của VPBank tại 31/12/2016

Đơn vị: triệu VND

Hạng mục	NCVKT	MMTB	PTVT	TBDCQL	Khác	Tổng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	94.506	394.989	106.847	60.063	48.274	704.679
Mua trong năm	14.793	172.225	24.828	18.574	7.565	237.985
Tăng khác	-	3.643	(2.720)	-	(324)	599
Giảm do phân loại tài sản	-	(1.410)	(185)	(1.259)	(948)	(3.802)
Thanh lý, nhượng bán	-	(50)	-	-	-	(50)
Nguyên giá cuối năm	109.299	569.397	128.770	77.378	54.567	939.411
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	23.557	229.627	58.742	42.714	25.026	379.666
Khấu hao trong năm	7.119	97.204	14.134	12.449	9.714	140.620
Tăng khác	-	2.971	(2.882)	-	-	89
Tăng/giảm do phân loại lại	-	(1.410)	(185)	(1.260)	(854)	(3.709)
Thanh lý, nhượng bán	-	(7)	-	(20)	-	(27)
Khấu hao lũy kế cuối năm	30.676	328.385	69.809	53.883	33.886	516.639
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	70.949	165.362	48.105	17.349	23.248	325.013
Giá trị còn lại cuối năm	78.623	241.012	58.961	23.495	20.681	422.772

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của VPBank

Bảng 22: Tài sản cố định vô hình của VPBank tại 31/12/2016

Hạng mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
Nguyên giá⁴			
Số dư đầu năm	90.132	248.925	339.057
Mua trong năm	-	71.801	71.801
Tăng do phân loại lại tài sản	-	(599)	(599)
Tăng khác	-	3.575	3.575
Thanh lý, nhượng bán	(20.985)	-	(20.985)
Giảm do thoái vốn đầu tư vào công ty con	-	-	-
Nguyên giá cuối năm	69.147	323.702	392.849
Giá trị khấu hao lũy kế			
Số dư đầu năm	868	153.628	154.496
Khấu hao trong năm	-	36.375	36.375
Tăng khác	-	553	553
Giảm do thoái vốn đầu tư vào công ty con	-	-	-
Khấu hao lũy kế cuối năm	868	190.556	191.424
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	89.264	95.297	184.561
Giá trị còn lại cuối năm	68.279	133.146	201.425

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của VPBank

⁴Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 79.464 triệu đồng

4. NHỮNG THÔNG TIN CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA VPBANK**4.1 Khoản vay của IFC có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của VPBank**

1. Loại khoản vay	:	Vay thương mại trung hạn kèm quyền được chuyển đổi dư nợ gốc thành cổ phần phổ thông của Bên cho vay;
2. Giá trị khoản vay	:	57.000.000 USD (<i>Năm mươi bảy triệu đô la Mỹ</i>);
3. Đồng tiền vay	:	USD
4. Thời hạn vay	:	Tối đa hai (02) năm kể từ ngày ký Hợp đồng Khoản vay Chuyển đổi và có thể được gia hạn thêm tối đa hai (02) năm nếu cổ phiếu của VPBank không được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong vòng một năm kể từ ngày của Hợp đồng Khoản vay Chuyển đổi;
5. Lãi suất vay	:	Thả nổi, điều chỉnh 06 tháng/lần theo nguyên tắc bằng lãi suất liên ngân hàng London (LIBOR) kỳ hạn 6 tháng + 3,2%/năm;
6. Giá trị khoản nợ được chuyển đổi	:	Là số tiền tương đương với phần dư nợ gốc của Khoản vay mà IFC quyết định thực hiện quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông như thỏa thuận với IFC theo quy định tại Hợp đồng Khoản vay Chuyển đổi tại Giá Chuyển đổi theo công thức nêu tại Khoản 9 Điều 1 này. Phần giá trị của khoản nợ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sẽ được xác định cụ thể và ghi trong thông báo chuyển đổi được gửi đến VPBank (" Thông báo Chuyển đổi ") tại thời điểm thích hợp như quy định tại Hợp đồng Khoản vay Chuyển đổi;
7. Loại cổ phiếu chuyển đổi	:	Cổ phiếu phổ thông;
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán để chuyển đổi	:	Tối đa 5% tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành của VPBank tại thời điểm chuyển đổi hoặc số lượng lớn hơn theo sự chấp thuận của VPBank; khối lượng cụ thể sẽ được IFC xác định và thông báo cho VPBank tương ứng với mức Giá Chuyển đổi, Giá Chuyển đổi Một Cổ phần (giá phát hành riêng lẻ tính trên một cổ phần) và tỷ lệ hoán đổi theo quy định tại Hợp đồng Khoản vay Chuyển đổi.

4.2 Giấy tờ có giá đã phát hành**Bảng 23: Giấy tờ có giá đã phát hành**

Giấy tờ có giá đã phát hành	ĐVT	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Dưới 12 tháng	Triệu VND	-	3.010.175	7.223.950
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	Triệu VND	7.429.544	14.869.766	36.044.989
Từ 5 năm trở lên	Triệu VND	4.980.000	3.980.000	5.381.588
Tổng	Triệu VND	12.409.544	21.859.941	48.650.527

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014, 2015, 2016 của VPBank

Tại 31/12/2016, Giấy tờ có giá bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu thường có lãi suất từ 3,6% đến 13,5%/năm.

5. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CÁC NĂM TIẾP THEO

Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 – 2018 của VPBank

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Riêng lẻ						Hợp nhất					
	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn chủ sở hữu	15.054		23.716	57,5%	27.586	16,3%	17.177	29.208	70,0%	36.183	30,1%	
Dư nợ cho vay khách hàng	112.568		141.427	25,6%	179.326	26,8%	144.673	183.462	26,8%	231.870	26,4%	
Lợi nhuận sau thuế	2.904		2.384	(17,9%)	4.015	68,4%	3.935	5.754	46,2%	8.528	48,4%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Dư nợ cho vay khách hàng	2,6%		1,7%	(34,7%)	2,2%	32,8%	2,7%	3,1%	14,8%	3,7%	19,4%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	21,2%		12,3%	(42,1%)	15,7%	27,3%	25,7%	24,8%	(3,6%)	25,5%	3,1%	
Cổ tức	N/A		N/A	-	N/A	-	18,75%	32,83%	75,1%	Khoảng 15%	-	

Ghi chú: Kế hoạch Lợi nhuận riêng lẻ năm 2017, 2018 chưa bao gồm Lợi nhuận dự kiến từ công ty con chuyển về.

Nguồn: VPBank

NGUỒN VỐN

Bảng dưới đây trình bày về vốn của Ngân hàng, trên cơ sở thực tế và trên cơ sở đã điều chỉnh để ghi nhận việc phát hành Trái Phiếu.

Bảng 25: Nguồn vốn

Đơn vị: triệu đồng	Tính đến 30/09/2017	
	Thực tế	Điều chỉnh
Các khoản nợ Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước	26.641	26.641
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18.985.620	18.985.620
Tiền gửi của khách hàng	127.775.507	127.775.507
Các công cụ tài chính phái sinh và nợ tài chính khác	116.729	116.729
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay tổ chức, tín dụng chịu rủi ro	4.066.470	4.066.470
Phát hành giấy tờ có giá	64.289.603	67.289.603
- Trái phiếu kỳ hạn 2 (hai) năm phát hành thêm		3.000.000
Các nghĩa vụ nợ khác	10.962.401	10.962.401
Tổng Nợ phải trả	226.222.971	229.222.971
Tổng Vốn Chủ Sở Hữu	27.624.322	27.624.322
Tổng Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu	253.847.293	256.847.293

Số liệu điều chỉnh tính tới việc Ngân hàng phát hành thành công giấy tờ có giá với tổng giá trị phát hành là 3.000 tỷ VND trong quý IV năm 2017. Vì vậy, trừ trường hợp có thể có những thông báo khác, nguồn vốn của Ngân hàng sẽ tăng thêm khoảng 3.000 tỷ đồng so với thời điểm 30 tháng 09 năm 2017.

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

Dưới đây là các điều khoản và điều kiện Trái Phiếu 2 (hai) năm đáo hạn năm 2019 được phát hành theo Bản Công Bố Thông Tin này ("**Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu**"). Trong đó, một số nội dung chính của Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu sẽ được thể hiện trong Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu.

1. ĐỊNH NGHĨA, HÌNH THỨC, MỆNH GIÁ, KỲ HẠN VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1.1 Định nghĩa

Trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

"**Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;

"**Đại Lý Phát Hành**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;

"**Ngày Phát Hành**" nghĩa là ngày 22 tháng 11 năm 2017;

"**Ngày Đáo Hạn**" nghĩa là ngày 22 tháng 11 năm 2019;

"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật và của Tổ Chức Phát Hành;

"**Người Sở Hữu Trái Phiếu**" là người nắm giữ Trái Phiếu, đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán quản lý;

"**Khả Năng Thanh Toán**" nghĩa là Tổ Chức Phát Hành:

- (i) Có thể thanh toán tất cả các khoản nợ đến hạn theo quy định pháp luật; và
- (ii) Có tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu là 10% theo quy định của NHNN tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và Thông tư 06/2016/TT-NHNN sửa đổi một số điều của Thông tư 36/2014/TT-NHNN.

"**Tài Sản**" có nghĩa là tổng tài sản hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện trong báo cáo tài chính mới nhất của Tổ Chức Phát Hành được lập theo Các chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam với ý kiến chấp nhận toàn phần của Tổ Chức Kiểm Toán nhưng nếu Tổ Chức Phát Hành đang bị đặt trong tình trạng phá sản hoặc thanh lý thì báo cáo tài chính có thể được Tổ Chức Kiểm Toán điều chỉnh lại hoặc khi tòa án chấp nhận;

"**Tổ Chức Phát Hành**" có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

"**Trái Phiếu**" có nghĩa là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản, được phát hành và được thanh toán gốc, lãi bằng Đồng Việt Nam có tổng mệnh giá **3.000 tỷ VND**, đáo hạn **năm 2019**, được phát hành theo Bản Công Bố Thông Tin này và có các đặc điểm cơ bản theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái phiếu;

1.2 Loại Hình Trái Phiếu, Đồng Tiền Phát Hành, Hình thức Phát Hành, Mệnh Giá, Kỳ Hạn Trái Phiếu, Tên Gọi Trái Phiếu, Địa Điểm Phát Hành, Hình Thức Chào Bán, Phương Thức Phát Hành, Các Bên Tham Gia Và Đối Tượng Mua Trái Phiếu

- (i) Loại hình, đồng tiền phát hành: Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản, được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng.
- (ii) Hình thức phát hành, mệnh giá, kỳ hạn: Trái Phiếu có kỳ hạn là 2 (hai) năm ("**Kỳ Hạn Trái Phiếu**"), bắt đầu kể từ (và bao gồm) ngày 22 tháng 11 năm 2017 ("**Ngày Phát Hành**") đến ngày 22 tháng 11 năm 2019 ("**Ngày Đáo Hạn**"), được phát hành dưới hình thức ghi sổ có mệnh giá là 1.000.000.000 đồng/Trái Phiếu, có tổng mệnh giá là **3.000 tỷ đồng (Ba nghìn tỷ đồng)**.
- (iii) Tên gọi của Trái Phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
- (iv) Địa điểm phát hành: Tại Hội sở và các chi nhánh của VPBank trên toàn quốc.
- (v) Hình thức chào bán, phương thức phát hành: Trái phiếu được chào bán riêng lẻ theo phương thức phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua Đại Lý Phát Hành.
- (vi) Các tổ chức tham gia:
 - Đại Lý Phát Hành: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
 - Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
- (vii) Đối tượng mua Trái Phiếu:
 - Các tổ chức, cá nhân là người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân nước ngoài;
 - Đối tượng mua trái phiếu do VPBank phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của tổ chức tín dụng.

1.3 Sổ Đăng Ký, Quyền Sở hữu và Chuyển nhượng

Tổ Chức Phát Hành đã ủy quyền Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("**Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán**") lập và duy trì sổ đăng ký ("**Sổ Đăng Ký**") ghi tên **Người Sở Hữu Trái Phiếu** thể hiện những chi tiết sau:

- (i) Tên Tổ Chức Phát Hành;
- (ii) Tên gọi giấy tờ có giá: Trái Phiếu (ghi danh);
- (iii) Thời hạn, ngày phát hành, ngày đáo hạn, lãi suất, phương thức trả lãi, thời điểm trả lãi, địa điểm thanh toán gốc và lãi của Trái Phiếu;
- (iv) Ký hiệu, số sê-ri phát hành;
- (v) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán;
- (vi) Tên, địa chỉ, thông tin chi tiết (bao gồm số, nơi cấp, ngày cấp) của Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép Thành lập (hoặc các giấy tờ tương đương) của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (vii) Tổng mệnh giá Trái Phiếu và tổng số Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ;
- (viii) Chi tiết về tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để chuyển các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu; và
- (ix) Các nội dung khác có liên quan đến Trái Phiếu.

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán, đại diện theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành cấp một giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**") đối với việc đăng ký sở hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký. Để tránh hiểu nhầm, vì mục đích của Điều Khoản này, Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ có giá trị khi được ký và đóng dấu bởi người đại diện theo pháp luật của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán hoặc một người được người đại diện theo pháp luật của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán ủy quyền bằng văn bản để ký Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đó. Việc ủy quyền lại phải phù hợp với hình thức và không vượt quá phạm vi ủy quyền ban đầu.

Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu được chuyển giao trong trường hợp chuyển nhượng, cho, tặng, xử lý tài sản cầm cố là Trái Phiếu, để lại thừa kế và hình thức khác (nếu có) theo quy định của pháp luật tùy từng thời điểm. Trong trường hợp này, quyền sở hữu Trái Phiếu được chuyển giao sau khi Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc người nhận chuyển nhượng/người được cho, tặng/người nhận cầm cố Trái Phiếu/người được thừa kế Trái Phiếu hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán và Tổ Chức Phát Hành quy định theo từng thời điểm và hoàn tất việc đăng ký các thông tin về bên nhận chuyển nhượng/bên chuyển nhượng/bên chuyển giao/bên nhận chuyển giao trong Sổ Đăng Ký. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán sẽ cấp, hoặc đảm bảo cấp cho bên nhận chuyển nhượng một Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu trong đó ghi nhận: (i) tổng mệnh giá của Trái Phiếu đã được chuyển nhượng và (ii) tên của bên nhận chuyển nhượng Trái Phiếu, đồng thời thực hiện đăng ký thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu mới trong Sổ Đăng Ký trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày các bên hoàn tất thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán.

Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ chuyển nhượng một phần các Trái Phiếu được ghi nhận trên Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu thì sau khi chuyển nhượng, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán sẽ cấp cho bên chuyển nhượng một Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu mới ghi nhận số Trái Phiếu còn lại được đăng ký sở hữu dưới tên của bên chuyển nhượng và ghi nhận các nội dung có liên quan vào Sổ Đăng Ký.

1.4 Quyền Và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu Và Tổ Chức Phát Hành

a) Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- (i) Được hưởng lãi, được thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu theo quy định về Các Điều Khoản Và Điều Khoản Trái Phiếu.
- (ii) Được chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu dưới các hình thức mua, bán, cho, tặng, trao đổi hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Được sử dụng Trái Phiếu để cầm cố, chiết khấu theo quy định pháp luật và Các Điều Khoản Và Điều Khoản này. Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu chỉ được chuyển giao thông qua mua, bán, cho, tặng, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu, xử lý cầm cố Trái Phiếu và sau khi được đăng ký tại Sổ Đăng Ký theo quy định tại Điều Khoản 1.3.
- (iii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến trái phiếu theo quy định hiện hành của Luật thuế.
- (iv) Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là người sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Bất kỳ chứng chỉ hoặc tài liệu nào khác do Đại Lý Lưu Ký Và Thanh Toán phát hành đối với khoản tiền gốc của các Trái Phiếu phản ánh số dư có của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký, trừ khi có sai sót hiển nhiên, sẽ được coi là có giá trị pháp lý duy nhất cho dù được sử dụng vì bất kỳ mục đích gì.
- (v) Có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành theo mục (a) Điều kiện 7.2.2 này;
- (vi) Có quyền bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành theo mục (b) Điều kiện 7.2.2 này;
- (vii) Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản Công Bố Thông Tin này và phù hợp với quy định pháp luật.

b) Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành:

- (i) Được sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu để phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

- (ii) Có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc Trái Phiếu đầy đủ theo quy định về Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu.
- (iii) Có quyền được mua lại trái phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu theo mục (a) Điều kiện 7.2.2 này.
- (iv) Có nghĩa vụ mua lại trái phiếu từ Người Sở Hữu Trái Phiếu theo mục (b) Điều kiện 7.2.2 này.
- (v) Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản Công Bố Thông Tin này và phù hợp với quy định pháp luật.

2. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TRÁI PHIẾU THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- (i) **Mục đích phát hành Trái Phiếu:** Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư và tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành thông qua việc bổ sung nguồn vốn hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu cho vay trung dài hạn bằng tiền đồng của Tổ Chức Phát Hành, nâng cao năng lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- (ii) **Phương án sử dụng vốn Trái Phiếu thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu:** Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn của ngân hàng, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tài trợ vốn trung hạn cho các dự án.

3. THỨ TỰ ƯU TIÊN THANH TOÁN, QUYỀN BÙ TRỪ NGHĨA VỤ VÀ CAM KẾT

3.1 Thứ tự ưu tiên thanh toán

Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành đến khi Trái phiếu được tất toán, Trái phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải thể, phá sản thì Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có tài sản đảm bảo. Các Trái Phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, và tối thiểu ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ trả nợ khác không được bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát hành.

Không một Trái Phiếu nào phát hành cùng đợt có quyền ưu tiên thanh toán cao hơn vì lý do ngày phát hành hoặc lý do khác, trừ trường hợp Pháp luật Việt Nam có quy định.

3.2 Từ Bỏ Quyền Bù trừ Nghĩa vụ

Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác trừ khi (i) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyết nghị khác mà được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận và phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm đó hoặc (ii) trừ khi Trái Phiếu bị xử lý trong trường hợp cầm cố cho chính Tổ Chức Phát Hành.

3.3 Khả Năng Thanh Toán

Bất kỳ báo cáo nào của các Tổ Chức Kiểm Toán (hoặc ý kiến của Tòa án trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị xử lý theo thủ tục phá sản) về việc Tổ Chức Phát Hành có Khả Năng Thanh Toán hay không, trừ khi có sai sót hiển nhiên, sẽ được coi là và được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp nhận là bằng chứng đầy đủ và chính xác về tình trạng đó (trừ khi có bằng chứng chứng minh ngược lại).

3.4 Cam kết đáp ứng điều kiện phát hành trái phiếu

Tổ Chức Phát Hành cam kết và khẳng định tại Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 14/10/2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; Thông tư 211/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về

phát hành trái phiếu doanh nghiệp; Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; và Thông tư 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013.

4. TIỀN LÃI

4.1 Kỳ Thanh Toán Lãi, Ngày Thanh Toán Lãi và Lãi Suất

(i) Kỳ Thanh Toán Lãi

Trái Phiếu có Kỳ Thanh Toán Lãi là mỗi thời hạn 12 (mười hai) tháng liên tục trong Kỳ Hạn Trái Phiếu, trong đó (i) Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên bắt đầu vào Ngày Phát Hành cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên và (ii) Kỳ Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi gần nhất và kết thúc vào (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán toàn bộ gốc, lãi Trái Phiếu, tùy thời điểm nào đến trước.

(ii) Ngày Thanh Toán Lãi

Ngày Thanh Toán Lãi là ngày trả lãi Trái Phiếu, được xác định là ngày cuối cùng của Kỳ Thanh Toán Lãi.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Mua Lại Trái Phiếu không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc liền kề tiếp theo ngay sau ngày đó. Trong trường hợp đến Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Mua Lại Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán, thì số tiền thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành giữ hộ, quản lý và không được hưởng lãi.

(iii) Lãi Suất

Lãi Suất của Trái Phiếu là lãi suất cố định bằng 6,7%/năm (Sáu phảy bảy phần trăm một năm) trong toàn bộ kỳ hạn Trái Phiếu.

4.2 Nguyên tắc xác định tiền lãi Trái Phiếu

- (i) Trái Phiếu được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày 22 tháng 11 năm 2017 ("**Ngày Phát Hành**") cho đến, nhưng không bao gồm ngày 22 tháng 11 năm 2019 ("**Ngày Đáo Hạn**") hoặc ngày đến hạn khác theo thỏa thuận mua lại Trái Phiếu hoặc thanh toán trước hạn Trái Phiếu. Tiền lãi Trái Phiếu được trả vào Ngày Thanh Toán Lãi.
- (ii) Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành không yêu cầu Người Sở Hữu Trái Phiếu bán lại Trái Phiếu hoặc Trái Phiếu không được thanh toán trước hạn thì tiền lãi Trái Phiếu được hưởng tròn Kỳ Thanh Toán Lãi và tiền lãi Trái Phiếu được tính như sau:

Tiền lãi được hưởng cho một thời hạn tròn Kỳ Thanh Toán Lãi

=

Mệnh giá Trái Phiếu năm giữ

x

Lãi Suất của Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó

- (iii) Trong phạm vi Pháp luật cho phép, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành buộc phải thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Trái Phiếu dẫn đến tiền lãi Trái Phiếu được hưởng không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi thì tiền lãi Trái Phiếu sẽ được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được hưởng} \\ \text{cho một thời hạn} \\ \text{không tròn Kỳ Thanh} \\ \text{Toán Lãi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mệnh giá} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{năm} \\ \text{giữ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi Suất của} \\ \text{Trái Phiếu áp} \\ \text{dụng cho Kỳ} \\ \text{Thanh Toán} \\ \text{Lãi đó} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế Trái Phiếu} \\ \text{chưa được thanh toán lãi} \\ \text{trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó} \end{array}}{360}$$

4.3 Chậm trả tiền gốc Trái Phiếu và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu

(i) Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc Trái Phiếu đầy đủ theo quy định về Các Điều Khoản Và Điều Khoản của Trái Phiếu tại Bản Công Bố Thông Tin này. Trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định khác, nếu khoản tiền gốc Trái Phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán ("**Khoản Tiền Gốc Chậm Trả**") tại Ngày Đáo Hạn thì Khoản Tiền Gốc Chậm Trả sẽ tiếp tục được hưởng lãi bằng lãi suất áp dụng cho Khoản Tiền Gốc Chậm trả áp dụng đối với Kỳ Thanh Toán Lãi có Khoản Tiền Gốc Chậm Trả (kể cả trước và sau khi có quyết định về việc giữ lại hoặc từ chối thanh toán) cho đến, nhưng không bao gồm ngày mà Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Người đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả Khoản Tiền Gốc Chậm Trả và lãi phát sinh.

(ii) Trừ trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định khác, nếu khoản tiền lãi Trái Phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán ("**Khoản Tiền Lãi Chậm Trả**") thì Khoản Tiền Lãi Chậm Trả sẽ được hưởng lãi bằng lãi suất áp dụng cho Khoản Tiền Lãi Chậm Trả.

(iii) Nguyên tắc xác định tiền lãi phát sinh quy định tại Điều kiện 4.3.(i) và 4.3.(ii):

Lãi suất áp dụng cho Khoản Tiền Lãi Chậm Trả và/hoặc Khoản Tiền Gốc Chậm Trả được xác định bằng 150% mức Lãi Suất của Trái Phiếu áp dụng đối với Kỳ Thanh Toán Lãi có Khoản Tiền Lãi Chậm Trả/Khoản Tiền Gốc Chậm Trả và theo quy định của pháp luật hiện hành.

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi phát sinh} \\ \text{được hưởng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị Khoản} \\ \text{Tiền Lãi Chậm} \\ \text{Trả và/hoặc} \\ \text{Khoản Tiền} \\ \text{Gốc Chậm Trả} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất áp dụng cho} \\ \text{Khoản Tiền Lãi} \\ \text{Chậm Trả và/hoặc} \\ \text{Khoản Tiền Gốc} \\ \text{Chậm Trả} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế} \\ \text{chậm trả} \end{array}}{360}$$

5. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

- 5.1. **Nguồn vốn để thanh toán gốc, lãi trái phiếu:** Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ doanh thu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các nguồn hợp pháp khác để thanh toán tiền gốc, lãi trái phiếu đến hạn.
- 5.2. **Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:** Các khoản tiền liên quan đến tiền gốc Trái Phiếu và tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn sẽ được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán thực hiện thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 5.3. **Địa điểm thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:** Tại Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán.
- 5.4. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị giải thể hoặc phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu được thanh toán tiền gốc Trái Phiếu và, hoặc tiền lãi Trái Phiếu (nếu có) như các chủ nợ không có tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật có liên quan có hiệu lực tại thời điểm đó.
- 5.5. Nếu khoản tiền gốc/lãi của Trái Phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán khi đến hạn thì khoản tiền gốc/lãi của Trái Phiếu và lãi phát sinh trong trường hợp chậm trả sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu.

6. ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu số 0111/ĐKLKTT/VPBS-VPB ngày 01 tháng 11 năm 2017 ("**Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán**").

6.1 Đăng Ký Lưu Ký

Sau khi hoàn thành việc chào bán Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- (i) Lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại phần Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu;
- (ii) Thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu Trái Phiếu do các hành vi chuyển nhượng Trái Phiếu cho, tặng, để lại thừa kế, xử lý cầm cố Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu và cập nhật việc chuyển nhượng này vào Sổ Đăng Ký những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iii) Đối với những Trái phiếu không thực hiện phương án mua lại, vào Ngày Làm Việc thứ mười (10) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc ngày hoàn trả tiền gốc Trái Phiếu, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngày chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu**") là Ngày Làm Việc thứ bảy (07) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc ngày hoàn trả tiền gốc Trái Phiếu;
- (iv) Duy trì và lưu giữ sổ sách ghi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán nhận được liên quan đến quá trình chuyển nhượng và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán cung cấp theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán;
- (v) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký những Người Sở Hữu Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành;
- (vi) Các nghĩa vụ, trách nhiệm, nội dung khác theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán.

6.2 Thanh Toán

Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán sẽ thực hiện thanh toán tiền liên quan đến Trái Phiếu như sau:

- (i) Ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày đến hạn thanh toán tiền lãi hoặc tiền gốc Trái Phiếu, thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về ngày thanh toán đó;
- (ii) Tiến hành thanh toán tiền lãi Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu;
- (iii) Thanh toán tiền gốc Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn, hoặc vào một ngày khác phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu;
- (iv) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên khoản tiền lãi thanh toán, giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

7. HOÀN TRẢ, THANH TOÁN TRƯỚC HẠN, MUA LẠI TRÁI PHIẾU, HỦY BỎ, BẢO ĐẢM VÀ CHIẾT KHẤU TRÁI PHIẾU

7.1 Hoàn trả

Trừ khi được thanh toán trước hạn hoặc mua lại trước hạn hoặc được mua theo các quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này, các Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của các Trái Phiếu đó vào Ngày Đáo Hạn.

7.2 Thanh Toán Trước Hạn, Mua Lại Trái Phiếu

7.2.1. Thanh Toán Trước Hạn

Thanh Toán Trước Hạn Trái Phiếu là việc Tổ Chức Phát Hành quyết định thanh toán trên cơ sở đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật và Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm đề nghị thanh toán trước hạn (không bao gồm việc Mua Lại Trái Phiếu theo quy định tại mục 7.2.2 dưới đây).

Tổ Chức Phát Hành chỉ thanh toán trước hạn của Trái Phiếu nếu sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

7.2.2. Mua Lại Trái Phiếu

(a) **Phương án mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành:** Trong phạm vi pháp luật cho phép và phù hợp với nội dung pháp luật hiện hành, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại Trái Phiếu như sau:

- (i) **Tổng mệnh giá dự kiến mua lại:** 3.000 tỷ đồng. Trường hợp có bất kỳ Trái Phiếu nào đã được thanh toán trước hạn hoặc bán lại cho VPBank hoặc đã được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng các hình thức phù hợp quy định pháp luật hoặc đang được cầm cố, thế chấp tại Tổ Chức Phát Hành theo tiểu mục (E) (vii) mục a Điều kiện 7.2.2. này thì tổng mệnh giá các Trái Phiếu đó sẽ được loại trừ khỏi tổng mệnh giá Trái Phiếu dự kiến mua lại.
- (ii) **Giá mua lại:** Đối với mỗi Trái Phiếu, giá mua lại bằng tổng mệnh giá, lãi đã phát sinh nhưng chưa thanh toán của Trái Phiếu được mua lại tính đến Ngày Mua Lại theo tính toán và thông báo của Tổ Chức Phát Hành đến Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (iii) **Mục đích mua lại:** Thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành tại mục (a) Điều Kiện 7.2.2 này.
- (iv) **Nguồn vốn mua lại:** Việc mua lại sẽ được thực hiện bằng tất cả các nguồn tiền hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành.
- (v) **Dự kiến thời điểm mua lại ("Ngày Mua Lại"):** Nếu Tổ Chức Phát Hành quyết định thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu và việc mua lại Trái Phiếu này đáp ứng đủ các quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện này thì Ngày Mua Lại là Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên.
- (vi) **Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại**
 - (A) Để thực hiện việc mua lại vào Ngày Mua Lại, ít nhất 30 ngày (nhưng không sớm hơn 60 ngày) trước Ngày Mua Lại, Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo về việc mua lại Trái Phiếu cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành (www.vpbank.com.vn) và gửi Thông báo mua lại cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tới địa chỉ

ghi nhận trong Sổ Đăng Ký. Việc gửi thông báo mua lại có thể do Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký thực hiện.

Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã nhận được Thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành và đương nhiên có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành mà không được viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối bán lại Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành đã thông báo về việc mua lại này trên trang thông tin điện tử hoặc sau khi nhận được thông báo về việc mua lại Trái phiếu.

- (B) Thời điểm chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu: Là ngày thứ 30 trước Ngày Mua Lại ("**Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại**").
Kể từ Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được thực hiện chuyển nhượng, cầm cố, góp vốn hoặc các giao dịch, hành động khác dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi sở hữu hoặc nhằm tạo lập các nghĩa vụ, biện pháp bảo đảm lên Trái Phiếu thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành chấp thuận khác đi bằng văn bản.
- (C) Từng Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu thuộc sở hữu của mình cho Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện việc thông báo trên trang thông tin điện tử như nêu trên và đảm bảo rằng:
- Tại Ngày Mua Lại, từng Người Sở Hữu Trái Phiếu phải hoàn tất việc bàn giao lại Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu cho Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Và Thanh Toán, tùy theo yêu cầu/thông báo của Tổ Chức Phát Hành; và
 - Thực hiện các thủ tục, công việc/hành động khác theo quy định pháp luật, yêu cầu của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán và/hoặc yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện được việc mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại; và
- (D) Không phụ thuộc và không ảnh hưởng đến việc Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện nghĩa vụ nêu tại tiểu mục (C) mục (vii) điểm a Điều kiện 7.2.2 trên đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu này và/hoặc các văn kiện do Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ký và/hoặc các quy định pháp luật có liên quan để đảm bảo thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu. Đồng thời, Tổ Chức Phát Hành có quyền:
- Vào Ngày Mua Lại, thực hiện thanh toán toàn bộ tiền mua lại Trái Phiếu vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu như được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký.
 - Ngay khi Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền mua lại cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, các Trái Phiếu được hủy bỏ theo quy định tại Điều kiện 7.3 của Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu này, đồng thời, mọi Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu đã cấp sẽ không có giá trị ghi nhận quyền sở hữu Trái phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu nữa.
- (E) Để làm rõ:
- Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng đều có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành, không phụ thuộc việc Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ, sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở mua sơ cấp từ Tổ Chức Phát Hành, nhận chuyển nhượng, xử lý tài sản bảo đảm hoặc bằng bất kỳ cách nào khác nắm giữ, sở hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật.
 - Tổ Chức Phát Hành vẫn có quyền mua lại đối với bất kỳ Trái Phiếu nào đang được cầm cố, thế chấp, chiết khấu, dùng làm tài sản bảo đảm, đang là đối tượng của các giao dịch mua bán có kỳ hạn hoặc bị ràng buộc bởi bất kỳ giao dịch nào khác giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và bên có quyền lợi liên quan vào Ngày Mua Lại. Cho mục đích của quy định này, tại thời điểm Tổ Chức Phát hành thông báo mua lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thu xếp, bảo đảm Trái Phiếu đã sẵn sàng để Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại.
 - Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không thu xếp được điều kiện này và Tổ Chức Phát Hành, tùy theo quyết định của mình, vẫn thực hiện mua lại các Trái Phiếu này thì Đại

Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán thực hiện chuyển toàn bộ số tiền mua lại số Trái Phiếu liên quan về tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu như được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký. Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán không chịu bất cứ trách nhiệm nào với bên nhận cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu, bên mua có kỳ hạn Trái Phiếu và Người Sở Hữu Trái Phiếu khi thực hiện chuyển tiền mua lại theo đúng quy định này.

- o Quy định mua lại trên đây không áp dụng đối với trường hợp quyền sở hữu Trái Phiếu đang được Tổ Chức Phát Hành nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm vào Ngày Mua Lại. Trong trường hợp đó, việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu và thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan (nếu có) sẽ theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, pháp luật và các quy định, quy chế có liên quan.
- o Ngay khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại (có thông báo trên trang thông tin điện tử của Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được văn bản thông báo mua lại từ Tổ Chức Phát Hành, tùy thời điểm nào đến trước) theo quy định này thì Người Sở Hữu Trái Phiếu không có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu theo quy định tại mục (b) Điều kiện 7.2.2 này.

(b) Phương án mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Trong phạm vi phù hợp với phương án mua lại dưới đây, Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu như sau:

- (i) **Tổng mệnh giá Trái Phiếu yêu cầu mua lại:** Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại toàn bộ hoặc một phần số lượng Trái Phiếu đang sở hữu tại thời điểm đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp thì tổng mệnh giá Trái Phiếu yêu cầu mua lại của từng Người Sở Hữu Trái Phiếu phải là bội số của mệnh giá Trái Phiếu và tối thiểu là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).
- (ii) **Giá mua lại:** Tổng giá mua lại Trái Phiếu bằng tổng mệnh giá, lãi đã phát sinh nhưng chưa thanh toán của Trái Phiếu được mua lại tính đến Ngày Mua Lại theo tính toán và thông báo của Tổ Chức Phát Hành đến Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (iii) **Mục đích mua lại:** Thực hiện nghĩa vụ mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại mục (b) Điều Kiện 7.2.2 này.
- (iv) **Nguồn vốn mua lại:** Việc mua lại sẽ được thực hiện bằng tất cả các nguồn tiền hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành.
- (v) **Thời điểm mua lại:** Nếu có bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu và việc mua lại Trái Phiếu này đáp ứng đủ các quy định nêu tại Điều Khoản 7.2.2 (b) này, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại là Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên.
- (vi) **Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại:** Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện mua lại Trái Phiếu nếu Tổ Chức Phát Hành chưa thông báo trên trang thông tin điện tử và/hoặc gửi thông báo mua lại cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và việc mua lại sẽ được thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:
 - (A) Để thực hiện việc yêu cầu mua lại Trái Phiếu tại Ngày Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi văn bản yêu cầu về vấn đề này cho Tổ Chức Phát Hành ít nhất 30 ngày (nhưng không sớm hơn 60 ngày) trước Ngày Mua Lại ("**Yêu Cầu Mua Lại**"). Trong đó, nêu rõ số lượng Trái Phiếu bán lại cho Tổ Chức Phát Hành, tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện mua lại Trái Phiếu nếu việc mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đáp ứng đầy đủ các quy định tại mục (b) Điều Kiện 7.2.2 này mà không được viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối việc yêu cầu mua lại Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thông báo bằng văn bản.

Kể từ khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Yêu Cầu Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được thực hiện chuyển nhượng, cầm cố, góp vốn hoặc các giao dịch, hành động khác dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi sở hữu hoặc nhằm tạo lập các nghĩa vụ, biện pháp bảo đảm lên Trái Phiếu thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành chấp thuận khác đi bằng văn bản.

- (B) Tại bất kỳ thời điểm nào, quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại mục (a) Điều kiện 7.2.2 nêu trên sẽ luôn được ưu tiên thực hiện, không phụ thuộc vào việc đã có Yêu Cầu Mua Lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Theo đó, sau khi Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi Yêu Cầu Mua Lại, Tổ Chức Phát Hành vẫn được thông báo việc mua lại và thực hiện việc mua lại Trái Phiếu theo các quy định tại mục (a) Điều kiện 7.2.2 trên đây.
- (C) Nếu Tổ Chức Phát Hành không quyết định thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu theo quy định tại mục (a) Điều kiện 7.2.2 thì trong thời hạn 5 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Mua Lại của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm gửi văn bản phản hồi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo tổng giá trị thanh toán để thực hiện mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Các Bên phối hợp ký và hoàn thiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của pháp luật, yêu cầu của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán và/hoặc yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành (nếu có) để thực hiện việc mua lại Trái Phiếu.

- (D) Quy định mua lại trên đây không áp dụng đối với trường hợp quyền sở hữu Trái Phiếu đang được Tổ Chức Phát Hành nhận trái phiếu làm tài sản bảo đảm vào Ngày Mua Lại. Trong trường hợp đó, việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu và thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan (nếu có) sẽ theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, pháp luật và các quy định, quy chế có liên quan.

Nếu việc mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại mục (b) Điều kiện 7.2.2 được thực hiện, thì Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ thanh toán tiền mua lại Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại. Trường hợp, tiền mua lại Trái Phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán tại Ngày Mua Lại, thì khoản tiền mua lại Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi bằng 150% mức Lãi Suất của Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành được tính từ ngày đến hạn thanh toán cho đến (nhưng không bao gồm) ngày mà Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được khoản tiền mua lại Trái Phiếu.

7.3 Hủy bỏ

Tất cả các Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại, thanh toán trước hạn theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu sẽ được hủy bỏ ngay và không được phát hành lại hoặc bán lại.

7.4 Bảo đảm và Chiết Khấu

7.4.1 Trước Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại, bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể sử dụng Trái Phiếu thuộc sở hữu của mình làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu, tái chiết khấu, mua bán có kỳ hạn theo quy định pháp luật và với điều kiện:

- (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo đầy đủ cho bên nhận cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu, bên mua có kỳ hạn Trái Phiếu về quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành và nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu này;
- (ii) Việc tạo lập và thực hiện các giao dịch này không ảnh hưởng hoặc hạn chế dưới bất kỳ hình thức nào đến việc thực hiện quyền mua lại của Tổ Chức Phát Hành. Theo đó, bên nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, bên chiết khấu/tái chiết khấu, bên mua kỳ hạn Trái Phiếu hoặc bên nhận gán nợ

Trái Phiếu thông qua việc xử lý tài sản bảo đảm được coi là đã biết việc Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại Trái Phiếu và hoàn toàn đồng ý bán lại Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu. Mọi giao dịch với Trái Phiếu bị coi là vô hiệu nếu có bất kỳ điều khoản nào hạn chế quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

7.4.2 Kể từ (và bao gồm) **Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại** Người Sở Hữu Trái Phiếu không được cầm cố, chiết khấu hoặc thực hiện các giao dịch khác có thể dẫn đến việc thay đổi sở hữu hoặc nhằm tạo lập các nghĩa vụ, biện pháp bảo đảm lên Trái Phiếu thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành chấp thuận khác đi bằng văn bản.

7.4.3 Cầm cố, Chiết khấu Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành:

- Trái Phiếu có thể được sử dụng để cầm cố, dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay, các khoản cấp tín dụng hoặc các nghĩa vụ khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc bên thứ ba khác tại Tổ Chức Phát Hành. Khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ xem xét và đánh giá cụ thể về nhu cầu cấp tín dụng và nhu cầu cầm cố Trái Phiếu cũng như khả năng đáp ứng của Tổ Chức Phát Hành để quyết định việc cấp tín dụng, nhận cầm cố Trái Phiếu theo quy định của Tổ Chức Phát Hành và quy định của pháp luật tại thời điểm áp dụng.
- Trái Phiếu có thể được chiết khấu tại Tổ Chức Phát Hành. Khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ xem xét và đánh giá cụ thể về nhu cầu chiết khấu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng như khả năng đáp ứng của Tổ Chức Phát Hành để quyết định việc nhận chiết khấu Trái Phiếu theo quy định của Tổ Chức Phát Hành và quy định của pháp luật tại thời điểm áp dụng.

8. SỰ KIẾN VI PHẠM

(i) Sự Kiến Vi Phạm xảy ra trong trường hợp bất cứ một sự kiện nào sau đây xảy ra và tiếp diễn:

- *Không thanh toán:* Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi Trái Phiếu đến hạn thanh toán và vi phạm đó vẫn tiếp diễn trong thời gian mười (10) Ngày Làm Việc; hoặc
- *Mất Khả năng Thanh toán:* Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc không thể thanh toán, hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành đạt được thỏa thuận với các chủ nợ về việc xử lý khoản nợ đến hạn/quá hạn theo hướng được trì hoãn và hoặc miễn trừ thanh toán; hoặc
- *Phá sản, giải thể:* Nếu có lệnh hoặc một nghị quyết được thông qua về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành, hoặc khi Tổ Chức Phát Hành đã tiến hành bất cứ thủ tục phá sản, thanh lý hay giải thể; hoặc
- *Ngừng Hoạt động Kinh doanh:* Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng hoặc có nguy cơ tạm ngừng toàn bộ hoặc phần lớn hoạt động của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần đáng kể hoạt động kinh doanh vào Ngày Phát Hành Trái Phiếu;
- *Vi phạm các quy định trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm việc thực hiện bất kỳ cam kết và/hoặc nghĩa vụ nào của mình được quy định trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Trái phiếu này mà vi phạm đó không có khả năng khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc sau kể từ khi Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo về vi phạm đó cho Tổ Chức Phát Hành.

(ii) Trong trường hợp một Sự Kiến Vi Phạm xảy ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức (và nếu điều kiện tương ứng về khả năng thanh toán nợ quy định tại Điều Kiện 3.3 được thỏa mãn) mà không phải thực

hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế chưa thanh toán (nếu có), trừ khi Sự kiện Vi Phạm được khắc phục trước khi Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo đó.

9. BUỘC THI HÀNH ĐỐI VỚI NGHĨA VỤ KHÔNG PHẢI LÀ NGHĨA VỤ THANH TOÁN

- (i) Bằng chi phí của mình, Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành để buộc thi hành bất kỳ nghĩa vụ, điều kiện hoặc quy định nào ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, ngoài việc khởi kiện Tổ Chức Phát Hành yêu cầu thực hiện các nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu như quy định tại Điều Khoản 8 nêu trên.
- (ii) Cho mục đích quy định tại Điều Khoản 9.(i), Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ có thể khởi kiện Tổ Chức Phát Hành để buộc thi hành bất kỳ nghĩa vụ, điều kiện hoặc quy định nào nêu trên nếu vi phạm của Tổ Chức Phát Hành (ngoại trừ trường hợp vi phạm đó không thể khắc phục được mà việc tiếp diễn hoặc thông báo như dưới đây sẽ không bị yêu cầu) không được khắc phục trong vòng ba mươi (30) ngày (hoặc thời hạn lâu hơn mà Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cho phép) sau khi Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi văn bản thông báo về vi phạm đó cho Tổ Chức Phát Hành yêu cầu khắc phục vi phạm.

10. PHÍ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ THUẾ

10.1. Phí chuyển nhượng

Chi phí hành chính liên quan đến chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán ấn định khi Trái Phiếu được chuyển nhượng trên thị trường thứ cấp, nếu không có quy định nào khác của pháp luật Việt Nam, và sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán.

10.2. Thuế

- (i) Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ các loại thuế, phí (nếu có) theo quy định của pháp luật liên quan tới lãi Trái Phiếu trước khi thực hiện thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (ii) Thuế và phí phát sinh trong quá trình chuyển nhượng Trái Phiếu thực hiện theo quy định hiện hành của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán và pháp luật có liên quan tại thời điểm chuyển nhượng.
- (iii) Các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Người Sở Hữu Trái Phiếu chịu trách nhiệm thanh toán.
- (iv) Các thông tin dưới đây để nhà đầu tư tham khảo, thuế/phí cho việc chuyển nhượng sẽ được tính cụ thể theo quy định pháp luật và quy định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán tại thời điểm thanh toán lãi hoặc chuyển nhượng:

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và các văn bản sửa đổi bổ sung, thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân liên quan đến Trái Phiếu sẽ gồm (i) thu nhập từ đầu tư vốn (Tiền Lãi Trái Phiếu) và (ii) thu nhập từ chuyển nhượng vốn.

Đối với Thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn (Tiền Lãi Trái Phiếu), Tổ Chức Phát Hành sẽ trích lại để kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân trước khi chi trả tiền lãi trái phiếu cho nhà đầu tư cá nhân.

Đối với Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng vốn, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán sẽ thu thuế thu nhập cá nhân để kê khai nộp thuế khi nhà đầu tư thực hiện chuyển nhượng. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân trong các trường hợp này thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân trong từng thời kỳ.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp trên phần chênh lệch giá khi bán Trái Phiếu.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam chịu một khoản thuế bằng 0,1% giá trị Trái Phiếu giao dịch.

11. CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, bị nhòe hoặc bị huỷ bỏ không thuộc trường hợp tại Điều Khoản 7.3 nêu trên thì Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đó có thể được cấp lại tại trụ sở của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán, phù hợp với các quy định pháp luật tại thời điểm đó, sau khi người yêu cầu cấp lại Trái Phiếu đã thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và người yêu cầu đã cung cấp chứng cứ và bồi thường thiệt hại (nếu có) mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán có thể yêu cầu một cách hợp pháp và hợp lý. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị rách hoặc bị nhòe phải được nộp lại trước khi được cấp lại.

12. THÔNG BÁO

- a. Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán hoặc Tổ Chức Phát Hành sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách chuyển tận tay, gửi qua fax (nhưng bản gốc thông báo, thư liên lạc phải được gửi trong thời hạn 2 (hai) Ngày Làm Việc sau đó), gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax quy định tại Điều Khoản 12.c.
- b. Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
 - (i) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao; hoặc
 - (ii) nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận nhận được gói bưu kiện đựng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan; hoặc
 - (iii) nếu được gửi qua fax, tại thời điểm báo cáo gửi fax thành công vào thời gian gửi, được ghi nhận trên báo cáo quá trình chuyển đi của máy fax.
- c. Địa chỉ và số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ và số fax của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó ghi trong Sổ Đăng Ký tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc. Địa chỉ và số fax của Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán được quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán.

13. HỘI NGHỊ NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU, THAY ĐỔI VÀ MIỄN TRỪ

13.1. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (i) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 10% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thì có thể thông báo hoặc không cần thông báo cho Tổ Chức Phát Hành) với thông báo bằng văn bản trước ít nhất 21 ngày. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới các hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập, như hội nghị qua điện thoại, video, trao đổi qua thư điện tử...
- (ii) Ngoại trừ các Vấn Đề Loại Trừ quy định tại mục 13.1.(iii) của Điều Khoản này, số đại biểu cần thiết để

cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó, hoặc đối với bất kỳ hội nghị nào được triệu tập lại thì số đại biểu cần thiết để tiến hành hội nghị là một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ hoặc đại diện cho bất kỳ tỷ lệ Trái Phiếu nào.

(iii) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung sửa đổi Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu, giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc hoặc thay đổi lãi suất phải trả liên quan đến Trái Phiếu hoặc thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu ("**Vấn Đề Loại Trừ**") mà làm tăng trách nhiệm cho Tổ Chức Phát Hành thì số đại biểu cần thiết để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu tại thời điểm chưa được thanh toán tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu cần thiết để tiến hành hội nghị là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.

(iv) Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Nghị quyết của hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào không phải là một Vấn Đề Loại Trừ được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị.

Nghị quyết của hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự hội nghị..

Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu với số Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập không đáp ứng quy định tại Các Điều khoản và Điều Kiện Trái Phiếu.

- Ngoài ra, nghị quyết hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điều Kiện 13.1.(i) và khi được thông qua sẽ có giá trị như nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (a) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (b) nghị quyết đối với các vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ phải được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành và (c) nghị quyết đối với Vấn Đề Loại Trừ phải được tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua.
- Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nhưng bất kỳ Nghị quyết có hiệu lực nào làm thay đổi các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin này và/hoặc các văn bản khác có liên quan đến đợt phát hành của Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.

(v) Bất kỳ Trái Phiếu nào được mua và/hoặc nắm giữ bởi Tổ Chức Phát Hành sẽ không được tính vào số phiếu có quyền biểu quyết trong hội nghị những Người Sở Hữu Trái Phiếu được tổ chức để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

13.2. Thay Đổi và Miễn Trừ

Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán và Tổ Chức Phát Hành có thể đồng ý mà không cần có sự chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu để:

- (i) Tiến hành bất kỳ sửa đổi nào đối với Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán mà không ảnh hưởng tới lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
- (ii) Tiến hành bất kỳ sửa đổi nào đối với Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu về hình thức, lỗi nhỏ hoặc lỗi kỹ thuật, hoặc là để sửa lỗi sai sót rõ ràng hoặc để tuân thủ theo các quy định bắt buộc của pháp luật Việt Nam.

Sửa đổi nói trên có giá trị ràng buộc Người Sở Hữu Trái Phiếu và bất kỳ sửa đổi nào đều phải thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với Điều Khoản 12 nêu trên trong thời gian nhanh nhất có thể.

14. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu này, sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.

15. LUẬT ÁP DỤNG

Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật pháp Việt Nam.

16. MIỄN TRỪ

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành được hưởng quyền miễn trừ Nhà nước hoặc quyền miễn trừ khác về thủ tục tố tụng, thẩm quyền xét xử của bất kỳ tòa án nào, hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc tài sản của Tổ Chức Phát Hành, thì Tổ Chức Phát Hành bằng văn bản này từ bỏ không huỷ ngang quyền miễn trừ đó đối với hoặc liên quan tới các Trái Phiếu hoặc bất kỳ Trái Phiếu nào.

17. NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

Trừ trường hợp pháp luật quy định khác đi, không phụ thuộc vào quyết định của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có quyền chủ động quyết định niêm yết Trái Phiếu tùy từng thời điểm tại Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật và Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp Trái Phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan thẩm quyền khác (nếu có), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sẽ dừng làm Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán Trái Phiếu. Khi đó, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sẽ trở thành Đại Lý Đăng Ký Và Lưu Ký Trái Phiếu theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Khi đó mọi hoạt động liên quan đến giao dịch, chuyển nhượng, thực hiện quyền sẽ được thực hiện theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

HẠN CHẾ ĐỐI TƯỢNG MUA TRÁI PHIẾU

Đối tượng mua Trái Phiếu là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối tượng mua Trái Phiếu do VPBank phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty con của tổ chức tín dụng.

HẠN CHẾ BÁN TRÁI PHIẾU

Hiện chưa có và sẽ không có bất kỳ hành động nào được thực hiện ở bất kỳ quốc gia nào cho phép phát hành Trái Phiếu ra công chúng cũng như sở hữu hoặc lưu hành Bản Công Bố Thông Tin hoặc bất cứ sửa đổi hoặc bổ sung Bản Công Bố Thông Tin hoặc bất cứ chào bán hoặc cung cấp các tài liệu liên quan đến Trái Phiếu tại bất kỳ quốc gia nào nơi có yêu cầu phải xin phép vì mục đích nói trên.

Có những hạn chế đối với việc chào bán và bán Trái Phiếu cũng như đối với việc lưu hành các tài liệu liên quan đến việc chào bán và bán Trái Phiếu ở một số quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm Vương Quốc Anh, Hồng Kông, Singapore, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Australia, Nhật Bản và Việt Nam,... Các Nhà Đầu Tư, Người Sở Hữu Trái Phiếu trong tương lai cần xem xét thật cẩn trọng và kỹ lưỡng các hạn chế này trong quá trình đầu tư, nắm giữ và giao dịch Trái Phiếu cũng như lưu hành các tài liệu liên quan đến việc chào bán và bán Trái Phiếu tại các quốc gia và vùng lãnh thổ liên quan.

Trái Phiếu không phải là đối tượng của việc chào bán ra công chúng tại Việt Nam và chỉ được chào bán trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đúng quy định của Nghị định 90/2011/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp; Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013.

THÔNG TIN CHUNG

1. TRANH TỤNG

Không có vụ kiện tụng hoặc thủ tục tố tụng nào chưa giải quyết xong có liên quan hoặc ảnh hưởng đến Tổ Chức Phát Hành, mà vụ kiện hoặc thủ tục đó có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến điều kiện (tài chính hoặc các vấn đề khác), triển vọng, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc các công việc chung của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, hoặc sẽ có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thực hiện các nghĩa vụ của mình theo các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu hoặc các vấn đề quan trọng khác liên quan đến Trái Phiếu.

a. Cấp Phép

Tổ Chức Phát Hành đã có được tất cả những chấp thuận, phê duyệt và giấy phép cần thiết để phát hành và bán Trái Phiếu. Việc phát hành Trái Phiếu riêng lẻ và Phương án Phát hành Trái phiếu riêng lẻ đã được **Hội đồng Quản trị** Ngân hàng phê duyệt tại Nghị quyết số 49/2017/NQ-HDQT ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc thông qua phương án phát hành Trái phiếu năm 2017. Tổ Chức Phát Hành cam kết đã thông báo và đăng ký phát hành Trái Phiếu theo đúng quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011, Thông tư số 211/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012, Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013, Thông tư 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b. Không Có Ảnh Hưởng Bất Lợi Nghiêm Trọng

Không có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng nào về tình hình tài chính hoặc kinh doanh hoặc triển vọng của Tổ Chức Phát Hành kể từ ngày 30 tháng 06 năm 2017 là thời điểm gần nhất mà Ngân hàng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đến Ngày Bắt Đầu Chào Bán.

c. Cung Cấp Tài Liệu Liên Quan

Bản sao Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016 của VPBank cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, bản sao Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán tại thời điểm 30/06/2017 và cùng với bản sao của các tài liệu có trong Bản Công Bố Thông Tin sẽ được cung cấp tại trụ sở của Tổ Chức Phát Hành.

